

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA
PLASTIC ADDITIVES JSC.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 30 tháng 10 năm 2019)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 324/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 12 năm 2020)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa

Địa chỉ: Thôn Minh Quyết, P. Khai Quang, Tp. Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
Điện thoại: (0211) 3717108 Fax: (0211) 3717107
Website: <http://www.pgn.com.vn>

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Grand Plaza, Số 117 đường Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (024) 35730200 Fax: (024) 35771966
Email: info@apec.com.vn Website: <http://www.apec.com.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông: Trần Tuấn Nghĩa
Điện thoại: 0912611000

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Tháng 12/2020

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 30 tháng 10 năm 2019)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày tháng năm 2020)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa

Địa chỉ: Thôn Minh Quyết, P. Khai Quang, Tp. Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
Điện thoại: (0211) 3717108 Fax: (0211) 3717107
Website: <http://www.pgn.com.vn>

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Grand Plaza, Số 117 đường Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (024) 35730200 Fax: (024) 35771966
Email: info@apec.com.vn Website: <http://www.apec.com.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông: Trần Tuấn Nghĩa
Điện thoại: 0912611000

Chức vụ: Thành viên HĐQT

Tháng 12/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 30 tháng 10 năm 2019)



CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA
PLASTIC ADDITIVES JSC.

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu:	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán:	
▪ Cổ đông hiện hữu:	10.000 đồng/cổ phiếu
▪ Nhà đầu tư chiến lược:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán:	3.300.000 cổ phiếu
▪ Cổ đông hiện hữu:	1.650.000 cổ phiếu
▪ Nhà đầu tư chiến lược:	1.650.000 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán:	33.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn UHY

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà HL, ngõ 82 Phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 37557446

Fax: (024) 37557448

Website: <http://www.uhy.vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Grand Plaza, Số 117 đường Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35730200

Fax: (024) 35771966

Email: info@apcc.com.vn

Website: <http://www.apcc.com.vn>

MỤC LỤC



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1. Rủi ro về kinh tế.....	7
2. Rủi ro về luật pháp	10
3. Rủi ro đặc thù.....	11
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	12
5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu	12
6. Rủi ro quản trị	15
7. Rủi ro khác	16
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	17
1. Tổ chức phát hành.....	17
2. Tổ chức tư vấn.....	17
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	18
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	20
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	20
1.1 Giới thiệu về Công ty.....	20
1.2 Quá trình hình thành và phát triển.....	20
1.3 Ngành nghề sản xuất kinh doanh	21
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	22
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	23
3.1 Đại hội đồng cổ đông.....	25
3.2 Hội đồng quản trị	25
3.3 Ban kiểm soát.....	25
3.4 Tổng Giám đốc	25
3.5 Giám đốc Tài chính.....	26
3.6 Giám đốc Sản xuất.....	26
3.7 Các phòng/Ban/Đơn vị chức năng:	26
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	30
4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan.....	30
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập.....	30
4.3 Cơ cấu cổ đông.....	30
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối,	

những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	31
5.1 Danh sách những công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa.....	31
5.2 Danh sách những công ty con của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa.....	31
6. Quá trình tăng vốn của Công ty	31
7. Hoạt động kinh doanh.....	32
7.1 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm	32
7.2 Nguyên vật liệu.....	45
7.3 Chi phí sản xuất.....	47
7.4 Trình độ công nghệ.....	48
7.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	51
7.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ.....	52
7.7 Hoạt động marketing.....	53
7.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	55
7.9 Danh mục các hợp đồng lớn đang được thực hiện.....	55
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 - 2019 và 9 tháng năm 2020 .56	
8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 - 2019 và 9 tháng năm 2020	56
8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.....	57
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.....	59
9.1 Vị thế của Công ty trong ngành.....	59
9.2 Triển vọng phát triển của ngành.....	61
9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.....	64
10. Chính sách đối với người lao động.....	65
10.1 Số lượng và cơ cấu lao động.....	65
10.2 Chính sách đối với người lao động	66
11. Chính sách cổ tức.....	67
12. Tình hình hoạt động tài chính	68
12.1 Các chỉ tiêu cơ bản.....	68
12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	73
12.3 Giải trình lưu ý của kiểm toán trên BCTC năm 2018.....	74
13. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng.....	75
13.1 Hội đồng Quản trị.....	76
13.2 Ban Giám đốc.....	82
13.3 Ban Kiểm soát.....	83
13.4 Kế toán trưởng.....	85
14. Tài sản.....	86

14.1 Tài sản cố định hữu hình	86
14.2 Tài sản cố định thuê tài chính	86
14.3 Danh sách các bất động sản Công ty đang quản lý và sử dụng	86
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	87
15.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020	87
15.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên	87
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	88
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán	89
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	89
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	89
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	90
1. Loại cổ phiếu	90
2. Mệnh giá	90
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	90
4. Giá chào bán dự kiến	90
5. Phương pháp tính giá	90
6. Phương án xử lý trong trường hợp đợt chào bán không huy động đủ số dự kiến	91
7. Phương thức phân phối	91
7.1 Chào bán cho Cổ đông hiện hữu	91
7.2 Chào bán cho Nhà đầu tư chiến lược	92
8. Thời gian phân phối cổ phiếu	93
9. Đăng ký mua cổ phiếu	93
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	94
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	96
12. Các loại thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán	96
12.1 Đối với Công ty:	96
12.2 Đối với nhà đầu tư:	96
13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	97
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	98
1. Mục đích chào bán	98
2. Phương án khả thi	98
2.1 Cơ sở pháp lý:	98
2.2 Mục tiêu dự án:	98
2.3 Mô tả dự án:	98
2.4 Tình khả thi của dự án:	99
2.5 Tiến độ thực hiện dự án	100

2.6 Tiến độ dự án đến thời điểm hiện tại.....	100
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	102
1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán	102
2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	102
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH.....	104
1. Tổ chức kiểm toán	104
2. Tổ chức tư vấn.....	104
IX. PHỤ LỤC.....	105

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của một công ty là căn cứ cơ bản và khá phổ biến cho quyết định của nhà đầu tư. Xem xét sự biến động tình hình sản xuất kinh doanh của một Công ty là gián tiếp dự đoán giá cả chứng khoán của Công ty đó, và những biến động này xuất phát từ chính những rủi ro tiềm tàng của nền kinh tế. Những rủi ro đó hình thành do sự thay đổi của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái...

❖ Rủi ro Tăng trưởng kinh tế

Đây là yếu tố vĩ mô quan trọng nhất ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế. Theo Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong những năm gần đây tương đối khả quan với mức tăng lần lượt là 6,21%, 6,81%, 7,08% và 7,02% trong các năm 2016, 2017, 2018 và 2019. Tăng trưởng GDP năm 2019 đã vượt mục tiêu tăng trưởng 6,6%-6,8% do Quốc hội đề ra trong bối cảnh nền kinh tế thế giới không có nhiều khởi sắc.

Biểu đồ 1: GDP của Việt Nam giai đoạn 2010 - 2019



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Trong năm 2020, Quốc hội tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng GDP đạt 6,8% và lạm phát ở mức 4%. Đây là mục tiêu có nhiều thách thức trong bối cảnh của kinh tế Việt Nam, đặc biệt ngay từ đầu năm dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp trên phạm vi toàn thế giới. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, tăng trưởng GDP 9 tháng năm 2020 chỉ đạt 2,12%, đây có thể coi là mức tăng trưởng GDP thấp nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Tuy vậy, Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng kinh tế dương trong bối cảnh dịch Covid-19 tác động tiêu cực tới hầu hết các hoạt động kinh tế. Trong mức tăng trưởng của toàn nền kinh tế 9 tháng năm 2020, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,08%; khu vực dịch vụ tăng 1,37%. Trong bối cảnh kinh tế chịu ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh,

một số tổ chức quốc tế đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Cụ thể, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam 2020 còn 2,7%, Ngân hàng Thế giới (WB) hạ dự báo từ 4,9% còn 3%. Theo kịch bản dự báo của Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách, kinh tế Việt Nam có thể đạt mức tăng trưởng trong khoảng 2,6-2,8% trong năm 2020. Tuy nhiên với việc Việt Nam đã kiểm soát khá tốt dịch bệnh và mở cửa trở lại nền kinh tế, cũng chính các tổ chức quốc tế đã đưa ra dự báo lạc quan cho năm 2021, với IMF dự báo tăng trưởng 7%, WB dự báo mức tăng trưởng 6,8%. Trên cơ sở đó, sau khi vượt qua được những khó khăn do dịch bệnh mang lại, hoạt động kinh doanh của Phụ Gia Nhựa được kỳ vọng sẽ đạt được kết quả kinh doanh tích cực trong thời gian tới.

Tốc độ tăng trưởng GDP cao trong những năm vừa qua và dự báo khả quan trong năm tới đây là nhân tố tích cực mở ra những cơ hội cho Phụ Gia Nhựa đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, những rủi ro về nền kinh tế tăng trưởng chậm lại như chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, rủi ro suy thoái kinh tế toàn cầu, dịch bệnh... có thể sẽ khiến nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng sụt giảm, làm giảm doanh thu của Công ty. Đây là những rủi ro Phụ Gia Nhựa phải đối mặt trong thời gian tới. Nhận thức được những rủi ro về ảnh hưởng từ tăng trưởng kinh tế chung, Phụ Gia Nhựa đã chủ động chuẩn bị các phương án sản xuất kinh doanh và phương án tài chính, cũng như nguồn lực cần thiết phù hợp theo những kịch bản khác nhau của nền kinh tế.

❖ Rủi ro Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2010 - 2019



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Từ mức lạm phát hai con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt. Chỉ số đo lường giá tiêu dùng (CPI) đã giảm từ mức 18,13% năm 2011 xuống còn 3,54% năm 2018. Kết thúc năm 2019, CPI bình quân chỉ tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, thấp nhất trong 03 năm trở lại đây và thấp hơn mục tiêu mà Quốc hội đã đề ra là 4%. Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, CPI bình quân 9 tháng năm 2020 tăng 3,85% so với bình quân cùng kỳ năm 2019. Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và hoạt động trong ngành nhựa nói riêng, lạm phát tăng cao có thể làm tăng các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, hàng hóa đầu vào, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng tăng trưởng của doanh nghiệp. Nhằm giảm thiểu các rủi ro tăng giá và chi phí, Phụ Gia Nhựa luôn tìm cách khai thác và đa dạng hóa các nguồn cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu để có được nguồn hàng với giá thành thấp nhất đồng thời nghiên cứu, triển khai đồng bộ các biện pháp để tiết kiệm chi phí.

❖ **Rủi ro Lãi suất**

Biến động của lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí lãi vay và kết quả lợi nhuận của doanh nghiệp. Diễn biến lãi suất Việt Nam trong 10 năm gần đây có sự biến động mạnh. Trong giai đoạn 2010-2011, lãi suất huy động tăng cao có lúc lên đến gần 18% đã kéo theo lãi suất cho vay tăng lên trên 20%. Điều này đã khiến cho các doanh nghiệp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn vay. Tuy nhiên, hiện tại để đối phó với dịch Covid-19, NHNN đã quyết định hạ lãi suất điều hành 3 lần liên tiếp vào tháng 3, tháng 5 và tháng 9 năm 2020 ở các loại lãi suất khác nhau, đồng thời yêu cầu các NHTM hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn về mặt thanh khoản, thông qua việc giảm lãi suất cho vay, giãn nợ và cơ cấu lại nợ. Nhờ đó, lãi suất cho vay cũng đã có xu hướng giảm nhẹ để hỗ trợ nền kinh tế và mặt bằng lãi suất đã đứng ở mức thấp nhất 10 năm qua, giảm mạnh về mức phổ biến 8%-12% giúp cho các doanh nghiệp có thể giảm chi phí lãi vay và tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Với mô hình kinh doanh hiện nay của Phụ Gia Nhựa, việc sử dụng vốn vay là không thể tránh khỏi. Để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động kinh doanh, Phụ Gia Nhựa áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí như giảm vốn vay từ ngân hàng và thay bằng các nguồn khác có chi phí vốn thấp hơn, đồng thời tăng cường huy

động vốn cho sản xuất kinh doanh từ các cổ đông của Công ty qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ hoặc vay tiền nhân rồi của Cán bộ nhân viên trong Công ty.

❖ **Rủi ro Tỷ giá**

Là một trong những rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Trong năm 2017 và những tháng đầu năm 2018, với việc vận hành thành công cơ chế tỷ giá trung tâm, theo đó tỷ giá trung tâm được điều chỉnh linh hoạt hàng ngày, tỷ giá của các ngân hàng thương mại cũng được điều chỉnh hàng ngày, tăng giảm với biên độ ngắn nên đã tránh được những cú sốc đột ngột, qua đó duy trì tỷ giá hài hòa, ổn định mặc dù thị trường thế giới cuối năm 2017 đã chứng kiến nhiều biến động trong đời sống kinh tế, chính trị tại một số quốc gia lớn. Tỷ giá USD/VND trong 9 tháng năm 2020 nhìn chung ổn định và dao động trong biên độ hẹp khi áp lực từ yếu tố cung cầu USD tương đối thấp khi Mỹ và EU đã nới lỏng tiền tệ rất mạnh tay nhằm hỗ trợ nền kinh tế để đối phó với dịch Covid-19 khiến áp lực bên ngoài lên VND là không lớn. Tính đến ngày 30/09/2020, tỷ giá trên thị trường liên ngân hàng tăng 0,04% so với cuối năm ngoái trong khi tỷ giá trung tâm tăng 0,26%. Nếu so với các đồng tiền khác trong khu vực, VND vẫn tiếp tục được đánh giá là đồng tiền ổn định trong 9 tháng năm 2020. Tỷ giá USD/VND trong năm 2020 được dự đoán sẽ duy trì mức mất giá khoảng 1%, thấp hơn dự báo là 2,5% nhờ nguồn cung ngoại tệ duy trì trạng thái dồi dào trong nửa cuối năm 2020, khi hoạt động xuất nhập khẩu hồi phục và kỳ vọng dòng vốn FDI chảy mạnh về Việt Nam.

Hiện nay hoạt động kinh doanh chủ yếu của Phụ Gia Nhựa là sản xuất xốp, hóa chất, hạt phụ gia cho ngành nhựa và kinh doanh thương mại, trong đó, nguyên liệu phục vụ cho sản xuất của Công ty chủ yếu là phải nhập khẩu hoặc mua lại của các nhà nhập khẩu trong nước. Do đó, tỷ giá hối đoái sẽ ảnh hưởng đến giá nguyên liệu đầu vào, qua đó tác động trực tiếp đến giá thành sản phẩm và hoạt động kinh doanh của Công ty. Nhận thức được rủi ro tỷ giá có thể gặp phải, Công ty luôn bám sát sự biến động của tỷ giá nhằm chủ động trong khâu nhập khẩu và tồn trữ nguyên liệu vào thời điểm thích hợp phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác bán hàng. Nhờ đó, tác động của rủi ro tỷ giá đối với hoạt động kinh doanh của Phụ Gia Nhựa cũng được giảm thiểu đáng kể.

2. Rủi ro về luật pháp

Giống như các doanh nghiệp khác đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam, Phụ Gia Nhựa cũng phải chịu sự tác động và chi phối của hệ thống pháp luật trong nước. Bên cạnh đó, doanh nghiệp đã là công ty đại chúng nên Công ty

còn chịu sự tác động của của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Việt Nam hiện vẫn là một nước đang phát triển, do đó Luật và các văn bản luật ở giai đoạn này đang trong quá trình hoàn thiện. Sự thay đổi về chính sách là vấn đề tất yếu và ít nhiều gây ra ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên rủi ro pháp lý là rủi ro thuộc khía cạnh hệ thống, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những điều chỉnh và thích ứng phù hợp để phát huy tối đa mặt thuận lợi, hạn chế mặt bất lợi mà mỗi sự thay đổi chính sách gây ra đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay, Công ty đã có cơ chế theo dõi, cập nhật và điều chỉnh nên phần nào đã thích nghi với những sự thay đổi về môi trường pháp lý ở Việt Nam.

3. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro về biến động giá nguyên liệu

Đặc thù của ngành Nhựa Việt Nam là phải nhập khẩu đến 80 - 90% nguyên liệu đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất tạo ra sản phẩm. Trong khi đó, giá nhập khẩu các chủng loại nguyên liệu nhựa luôn có sự biến động theo sự biến động của giá dầu, giá khí thiên nhiên, giá than đá trên thế giới và tỷ giá, tạo sức ép lớn đến hoạt động sản xuất của các công ty nhựa Việt Nam. Do đặc điểm của ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh của Phụ Gia Nhựa chịu ảnh hưởng lớn bởi những thay đổi của giá cả nguyên vật liệu đầu vào. Giá cả các loại hạt nhựa nguyên sinh như: HDPE, LPDE, LLDPE, PP ..., các loại hạt nhựa khác và chất hóa dẻo nhựa khác phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh thương mại của Công ty chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài. Trong thực tế, những năm vừa qua, giá các loại nguyên vật liệu này biến động phức tạp gây ảnh hưởng đến kế hoạch và kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành nhựa nói chung và Công ty nói riêng.

Do vậy, việc đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào ổn định đảm bảo hoạt động sản xuất được tiến hành liên tục, đạt hiệu quả cao là mục tiêu luôn phải hướng tới. Công ty luôn phải theo sát và nghiên cứu kỹ lưỡng sự biến động của thị trường và chủ động ký kết hợp đồng nguyên tắc từng năm, các hợp đồng dài hạn với các nhà cung ứng uy tín để có thể chủ động được nguồn nguyên vật liệu, hàng hóa đầu vào ổn định về giá cả, chất lượng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo được kế hoạch tăng trưởng của Công ty.

❖ Rủi ro về sản lượng và tiêu thụ sản phẩm

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty được xây dựng dựa vào một phần của công tác dự báo sản lượng sản phẩm được sản xuất và khả năng tiêu thụ sản phẩm

trong các năm tới. Do đó, nếu có yếu tố khách quan hoặc bất khả kháng nào làm sản lượng sản phẩm được sản xuất và khả năng tiêu thụ sản phẩm thực tế thấp hơn dự báo cũng có thể ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

❖ Rủi ro của đợt chào bán

Rủi ro từ đợt chào bán này được xem là khá thấp vì đối tượng được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm là cổ đông hiện hữu và Nhà đầu tư chiến lược, là những đối tượng hiểu rất rõ định hướng phát triển, tình hình kinh doanh cũng như Ban lãnh đạo Công ty. Hơn nữa, giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty tại ngày 31/03/2020 là 12.374 đồng/cổ phần trong khi giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần. Với mức chênh lệch giữa giá trị sổ sách và giá chào bán thì khả năng bán hết số cổ phần dự kiến chào bán của Công ty là khả thi. Đây là yếu tố tích cực góp phần thành công của đợt chào bán. Trong trường hợp đợt chào bán ra công chúng lần này không huy động đủ số vốn cần thiết, Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có hoặc sử dụng các nguồn khác như vay ngân hàng, vay các tổ chức tín dụng để bù đắp vào nhu cầu vốn của các dự án đang cần triển khai.

Ngoài ra, với lợi thế về tiềm năng phát triển của ngành hàng mà Công ty đang đầu tư và sản xuất, cùng với quyết tâm chào bán thành công đợt phát hành lần này, Hội đồng quản trị Công ty tin rằng toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán đợt này sẽ được phân phối hết.

❖ Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán vào khoảng 33.000.000.000 (Ba mươi ba tỷ) đồng sẽ được Công ty sử dụng để phân bổ nguồn vốn vào các hạng mục đầu tư như sau:

- Bổ sung vốn lưu động: 22.817.000.000 đồng;
- Xây dựng Nhà máy số 02, mua máy móc thiết bị: 10.183.000.000 đồng.

Nhìn chung kế hoạch sử dụng vốn của Công ty từ đợt chào bán lần này là dùng để bổ sung vốn lưu động và đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất, đổi mới công nghệ nhằm phát triển thêm các sản phẩm mới, nâng cao quy mô và năng lực sản xuất của Công ty để có thể đón đầu và đáp ứng nhu cầu ngày một tăng cao của thị trường nội địa cũng như quốc tế với sản lượng từ 3.000 đến 4.000 tấn/năm trong 1-2 năm tới. Với kinh nghiệm, năng lực và uy tín của mình, Công ty tin tưởng sẽ sử dụng tốt và có hiệu quả số tiền thu được từ đợt chào bán. Do vậy, rủi ro này là không quá lớn.

5. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Sau khi phát hành thêm cổ phiếu, tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của

Công ty sẽ tăng hơn 02 (hai) lần so với hiện tại. Điều này sẽ dẫn tới rủi ro pha loãng cổ phiếu, cụ thể là giá cổ phiếu và thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ giảm sút. Nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này là do số lượng cổ phiếu tăng lên trong khi doanh thu, lợi nhuận của Công ty chưa thể tăng tương ứng. Tỷ suất lợi nhuận sau khi phát hành cổ phiếu nhiều khả năng sụt giảm so với trước khi phát hành. Nhà đầu tư cần lưu ý đến rủi ro này, cụ thể như sau:

❖ **Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu Công ty sau khi chào bán**

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 3.300.000 cổ phiếu, trong đó:

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 1.650.000 cổ phiếu theo tỷ lệ 2 : 1 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Chào bán cho Nhà đầu tư chiến lược: 1.650.000 cổ phiếu với giá là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Giá sổ sách cổ phiếu của PGN sau khi pha loãng được tính theo công thức sau :

$$\begin{array}{r} \text{Giá cổ phiếu} \\ \text{sau khi pha} \\ \text{loãng} \end{array} = \frac{\begin{array}{r} \text{Số lượng cổ} \\ \text{phiếu trước} \\ \text{đợt chào} \\ \text{bán} \end{array} \times \begin{array}{r} \text{Giá cổ phiếu} \\ \text{trước khi} \\ \text{pha loãng} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Số lượng} \\ \text{cổ phiếu} \\ \text{chào bán} \end{array} \times \begin{array}{r} \text{Giá} \\ \text{chào} \\ \text{bán} \end{array}}{\text{Tổng số cổ phiếu sau khi chào bán}} \quad (1)$$

Theo Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2020 của Công ty, giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa được tính như sau:

Vốn chủ sở hữu (1)	40.756.250.868
Tài sản vô hình (2)	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (3)	3.300.000
Giá trị 1 Cổ phần (4) = {(1) - (2)} / (3)	12.350 đồng/cổ phiếu

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa sau khi pha loãng tính theo công thức (1):

$$\begin{array}{r} \text{Giá cổ} \\ \text{phiếu sau} \\ \text{khi pha} \\ \text{loãng} \end{array} = \frac{3.300.000 \times 12.350 + 1.650.000 \times 10.000 + 1.650.000 \times 10.000}{6.600.000} = 11.175 \text{ đồng/cổ} \\ \text{phiếu}$$

Như vậy, giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa sau khi pha loãng là 11.175 đồng/cổ phiếu.

❖ **Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Công ty sau khi chào bán**

Nhà đầu tư nên lưu ý đến ảnh hưởng của việc phát hành thêm cổ phiếu mới lên thu nhập trên mỗi cổ phần của Công ty.

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 3.300.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán thêm: 3.300.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu dự kiến sau chào bán: 6.600.000 cổ phiếu

EPS điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu được xác định theo công thức sau:

$$EPS_{\text{điều chỉnh}} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}} \quad (2)$$

Trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế: được xác định bằng lợi nhuận sau thuế dự kiến của năm 2020;
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ: là đại lượng bình quân trọng số theo số ngày. Tổng số ngày trong kỳ là số ngày thực tế theo lịch, bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ.

Ví dụ:

- LNST của PGN cho năm tài chính 2020 là 6.400.000.000 đồng
- Trước khi phát hành, số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty không có biến động, EPS trước khi bị pha loãng theo công thức là:
 $EPS = 6.400.000.000 \text{ đồng} : 3.300.000 \text{ cổ phiếu} = 1.939 \text{ đồng/cổ phiếu}$
- Giả định đợt phát hành kết thúc và cổ phiếu được chuyển giao cho nhà đầu tư vào cuối tháng 11/2020, số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân (SLCPĐLHBQ) của Công ty trong năm 2020 được xác định như sau:

Ngày	Sự kiện	Trọng số ngày (A)	Khối lượng đang lưu hành thực tế bình quân (B) (Cổ phiếu)	(C) = (B) x (A)
01/01/2020	Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành đầu kỳ: 3.300.000 cổ phiếu	330	3.300.000	1.089.000.000
01/12/2020	Phát hành 3.300.000 cổ phiếu	30	6.600.000	198.000.000
$SLCPĐLHBQ = \sum [(B) \times (A)] : \sum [(A)] = 3.575.000 \text{ cổ phiếu}$				

- Vậy EPS điều chỉnh sau khi phát hành được tính theo công thức là:
 $EPS = 6.400.000.000 \text{ đồng} : 3.575.000 \text{ cổ phiếu} = 1.790 \text{ đồng/cổ phiếu}$
- Thu nhập trên một cổ phiếu trong năm 2020 của PGN sau khi Công ty chào bán

khả thi và được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua, cho thấy sự tin tưởng của Cổ đông và sự khả thi của phương án đề ra đối với sự phát triển của Công ty. Do vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty đã các phương án phòng ngừa giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho các tài sản như máy móc, nhà xưởng, phương tiện vận tải và bảo hiểm con người và lắp đặt các hệ thống cứu hỏa tại văn phòng, nhà xưởng đồng thời tuyên truyền phòng cháy chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Trần Đặng Công Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Việt Oanh Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Duyên Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông Nguyễn Đỗ Lăng Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CÁC CHỮ VIẾT TẮT

- 1/ “**Công ty**”: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa.
- 2/ “**Bản cáo bạch**”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- 3/ “**Cổ phần**”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- 4/ “**Cổ phiếu**”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.
- 5/ “**Cổ đông**”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- 6/ “**Cổ tức**”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
- 7/ “**Điều lệ Công ty**”: Điều lệ Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa.
- 8/ “**Đại hội đồng cổ đông**”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa.
- 9/ “**Hội đồng quản trị**”: Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa.
- 10/ “**Ban kiểm soát**”: Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa.
- 11/ “**Ban Giám đốc**”: Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa.
- 12/ “**Vốn điều lệ**”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.
- 13/ “**Tổ chức phát hành**”: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa.
- 14/ “**Tổ chức tư vấn**”: Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
- 15/ “**Tổ chức kiểm toán**”: Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn UHY


Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

▪ UBND	: Ủy ban nhân dân
▪ TTCK	: Thị trường chứng khoán
▪ UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
▪ HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
▪ VSD	: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
▪ Sở KH & ĐT Vĩnh Phúc	: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc
▪ CTCP	: Công ty cổ phần
▪ Công ty/Phụ Gia Nhựa/PGN	: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa
▪ ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
▪ HĐQT	: Hội đồng quản trị
▪ BKS	: Ban kiểm soát
▪ TGĐ	: Tổng Giám đốc
▪ BGĐ	: Ban Giám đốc
▪ KTT	: Kế toán trưởng
▪ CBNV	: Cán bộ nhân viên
▪ BCTC	: Báo cáo tài chính
▪ TSCĐ	: Tài sản cố định
▪ TSLĐ	: Tài sản lưu động
▪ Vốn CSH	: Vốn chủ sở hữu
▪ DT	: Doanh thu
▪ DTT	: Doanh thu thuần
▪ Thuế TNDN	: Thuế Thu nhập doanh nghiệp
▪ Thuế TNCN	: Thuế Thu nhập cá nhân
▪ LNST	: Lợi nhuận sau thuế
▪ GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
▪ CPI	: Chỉ số giá tiêu dùng
▪ Giấy CNĐKDN	: Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
▪ Giấy CNQSDĐ	: Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất
▪ Số CMND	: Số chứng minh nhân dân
▪ VDL	: Vốn điều lệ
▪ CP	: Cổ phiếu
▪ CD	: Cổ đông
▪ ĐVT	: Đơn vị tính
▪ VND	: Đồng Việt Nam
▪ USD	: Đồng Đô la Mỹ

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA**
- Tên tiếng Anh: **PLASTIC ADDITIVES JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **PGN.,JSC**
- Trụ sở chính: **Thôn Minh Quyết, P. Khai Quang, Tp. Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc**
- Điện thoại: **(0211) 3717108**
- Fax: **(0211) 3717107**
- Website : **<http://www.pgn.com.vn>**
- Logo:  **CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA**
PLASTIC ADDITIVES JSC.
- **Vốn điều lệ: 33.000.000.000 đồng**
- **Vốn điều lệ thực góp: 33.000.000.000 đồng**
- **Giấy CNĐKKD và ĐKT số 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 30 tháng 10 năm 2019.**

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa, được thành lập ngày 12/07/2007 với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1903000318 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp dưới hình thức Công ty cổ phần, vốn điều lệ đăng ký là 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ đồng). Sau thời gian góp vốn thực tế, công ty thay đổi đăng ký kinh doanh thay đổi ngày 08/12/2010 với mức vốn điều lệ giảm xuống còn 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng) do 04 thành viên góp: Ông Trần Đăng Công; Ông Lê Nguyễn Thanh Hải; Bà Ngô Hoài Thanh và Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát.

Một số cột mốc quan trọng:

- Năm 2015, Phụ Gia Nhựa hợp tác với Công ty Thương mại Sanyo (Nhật Bản) và Công ty Nhựa Taisei (Nhật Bản) thành lập Nhà máy nhựa, bắt đầu sản xuất hạt tạo màu đen, hạt compound và hạt nhựa tái sinh. Trong đó, PGN là đơn vị trực tiếp sản xuất dưới sự hỗ trợ công nghệ, kỹ thuật từ các chuyên gia của Công ty Nhựa Taisei, thông qua Công ty TNHH Thương mại Sanyo là đối tác thương mại để xuất khẩu và tiêu thụ sản phẩm, phân phối đến Công ty Nhựa Taisei và các công ty khác. Từ đó, công ty bắt đầu xuất khẩu hạt tạo màu đen sang thị trường Nhật Bản.

- Năm 2016, Công ty đầu tư mở rộng nhà máy xốp, sản xuất thêm sản phẩm xốp EVA/PE theo dạng cuộn.
- Năm 2017, Công ty thay đổi đăng kí kinh doanh lần 3 số 2500287403 (do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 27/12/2017) điều chỉnh số vốn điều lệ là 33.000.000.000 (Ba mươi ba tỷ đồng) và bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh mới. Hiện tại, Công ty đang sản xuất các sản phẩm chính: Kẽm stearate, canxi stearate, pe wax, xốp eva tấm, xốp EVA cuộn, hạt compound, hạt tạo màu đen MBV, hạt nhựa tái sinh, các chất phụ gia cho ngành nhựa.
- Ngày 19/10/2018, Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa được chấp thuận trở thành công ty đại chúng (Theo Quyết định số 7146/UBCK-GSĐC ngày 19/10/2018 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- Ngày 03/06/2019, cổ phiếu của Công ty được chấp thuận niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 333/QĐ-SGDHN và ngày 04/07/2019 cổ phiếu của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa (Mã CK: PGN) chính thức giao dịch phiên đầu tiên trên HNX. Đây cũng là mốc đánh dấu sự hội nhập, phát triển và trưởng thành của Công ty.

Trải qua 13 năm hình thành và phát triển, Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa đã từng bước khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong lĩnh vực sản xuất hóa chất và các phụ gia ngành nhựa. Với đội ngũ lãnh đạo có trình độ cao, giàu kinh nghiệm cùng nhiều cán bộ trẻ năng động và sáng tạo trong công việc, các sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp luôn được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao. Sự lớn mạnh của Công ty chính là kết quả của một quá trình phấn đấu không mệt mỏi. Công ty tự hào không chỉ cung cấp cho khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt nhất, với một thái độ làm việc có trách nhiệm và chuyên nghiệp nhất, mà còn từng bước khẳng định được vị thế của mình trong lĩnh vực.

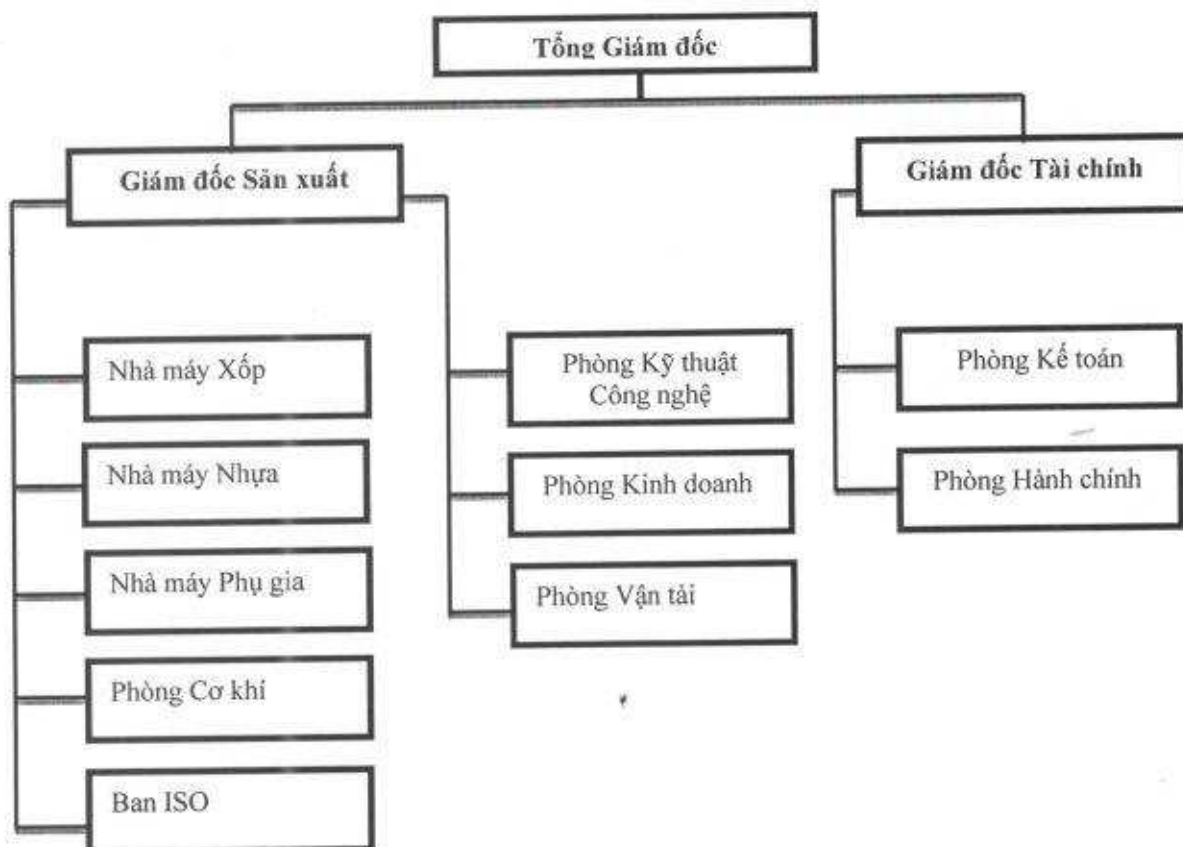
1.3 Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Căn cứ Giấy CNĐKKD số 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12/07/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 30/10/2019, Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa được phép kinh doanh các ngành nghề sau:

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:	Mã số:
- Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm hoá chất khác.	(Chính)
- Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít.	2022
Chi tiết: Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự - Sản xuất mực in và ma tít.	

- Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
- Bán buôn tổng hợp	4690
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
Chi tiết: Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô	
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
Chi tiết: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa	
- Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
- Thoát nước và xử lý nước thải	3700
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty

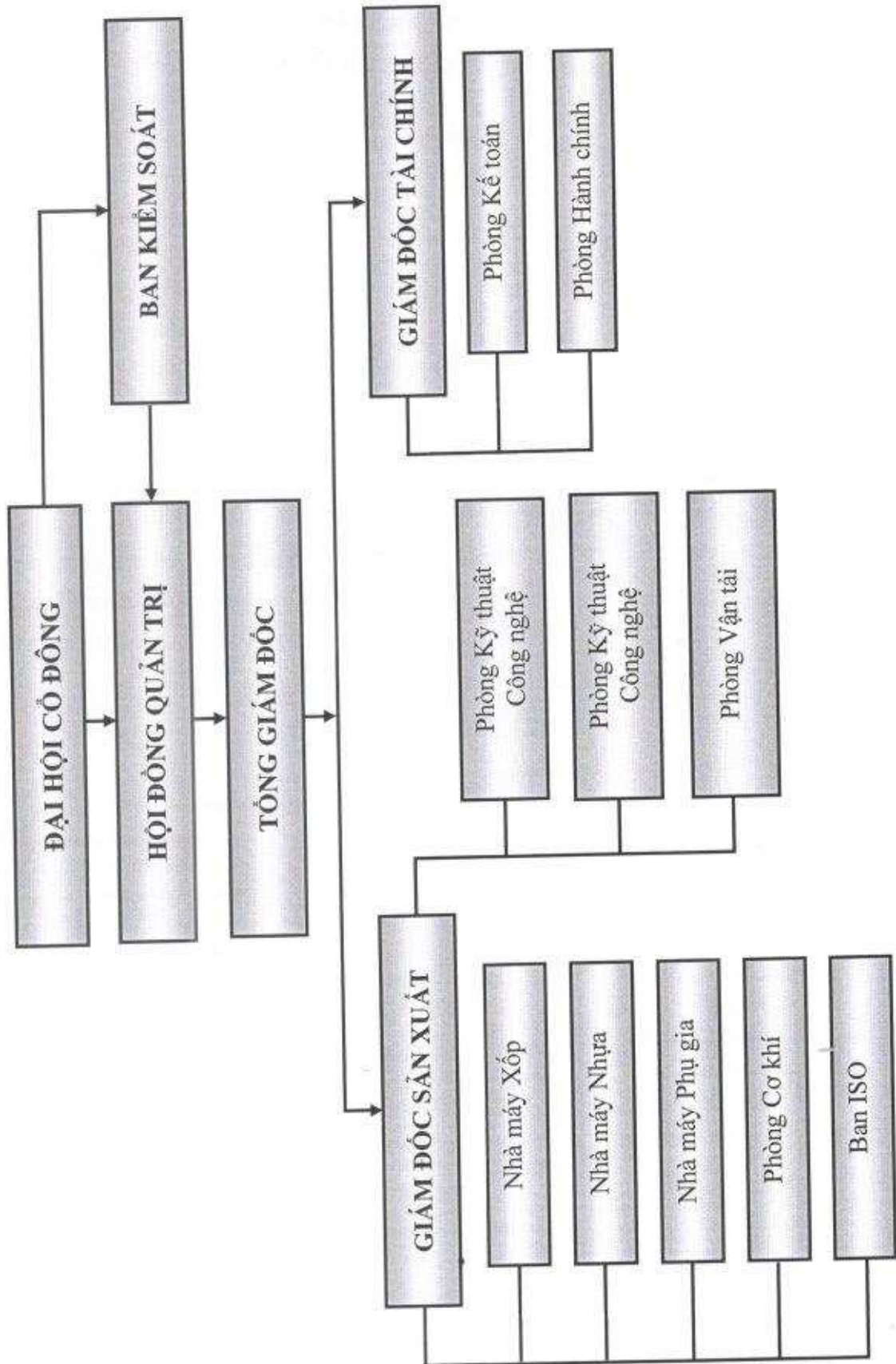


(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa gồm 03 nhà máy sản xuất và các phòng ban được thiết lập để vận hành, quản lý nhà máy nước cũng như thực hiện các hoạt động thương mại khác. Cơ sở quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.

3.2 Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra, gồm 01 (một) Chủ tịch HĐQT và 05 (năm) thành viên, trong đó có 02 (hai) thành viên độc lập, toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng Quản trị của Công ty bao gồm 06 (sáu) thành viên:

- | | |
|-----------------------------|-------------------------|
| ▪ Ông Trần Đăng Công | Chủ tịch HĐQT |
| ▪ Ông Trần Đăng Phi | Thành viên HĐQT |
| ▪ Bà Ngô Hoài Thanh | Thành viên HĐQT |
| ▪ Bà Nguyễn Thị Thanh Hường | Thành viên HĐQT |
| ▪ Ông Phạm Duy Ga | Thành viên HĐQT độc lập |
| ▪ Ông Trần Tuấn Nghĩa | Thành viên HĐQT độc lập |

3.3 Ban kiểm soát

Là cơ quan thay mặt Đại hội đồng Cổ đông thực hiện giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông. Ban kiểm soát gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và có chuyên môn về tài chính kế toán. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên:

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| ▪ Bà Nguyễn Thị Duyên | Trưởng Ban Kiểm soát |
| ▪ Ông Nguyễn Minh Tiền | Thành viên Ban Kiểm soát |
| ▪ Ông Trần Đắc Nhật | Thành viên Ban Kiểm soát |

3.4 Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Tổng Giám đốc là người tổ chức điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, quyết định, thực hiện tất cả những công việc không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất

kinh doanh, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Tổng Giám đốc hiện nay của Công ty là Ông Trần Đăng Công.

Đến thời điểm hiện tại, Chủ tịch HĐQT Công ty là Ông Trần Đăng Công vẫn đang kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc. Để đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 và Khoản 2 Điều 37 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về quản trị công ty, Công ty cam kết sẽ nhanh chóng tìm kiếm nhân sự bầu vào vị trí Chủ tịch HĐQT và vị trí Tổng Giám đốc trong kỳ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gần nhất.

3.5 Giám đốc Tài chính

Giám đốc Tài chính của Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ hoạch định chiến lược tài chính của doanh nghiệp, lập kế hoạch dự phòng ngân quỹ theo những hình thức phù hợp nhằm đáp ứng những nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời phụ trách quản lý và chỉ đạo hoạt động của Phòng Kế toán và Phòng Hành chính đảm bảo hoàn thành kế hoạch do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Giám đốc Tài chính hiện nay của Công ty là Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

3.6 Giám đốc Sản xuất

Giám đốc Sản xuất của Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có trách nhiệm quản lý 03 nhà máy và các phòng ban sản xuất, lập kế hoạch sản xuất và tổ chức công việc theo quy trình công nghệ, đơn đặt hàng, kế hoạch được giao... Ngoài ra, Giám đốc Sản xuất phải đảm bảo chất lượng sản phẩm, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, nhằm giảm tỷ lệ sai hỏng của sản phẩm và tăng hiệu quả sử dụng vật tư, máy móc, nhân lực của Công ty.

Giám đốc Sản xuất hiện nay của Công ty là Ông Trần Đăng Công.

3.7 Các phòng/Ban/Đơn vị chức năng:

Các Nhà máy

Công ty có 3 nhà máy là: Nhà máy Nhựa, nhà máy Xốp và nhà máy Phụ gia chịu trách nhiệm sản xuất 3 nhóm sản phẩm chính của công ty lần lượt là các loại: Hạt nhựa, xốp và hóa chất phụ gia ngành nhựa.

Các phòng ban

Công ty có 7 phòng ban chịu trách nhiệm quản lý bởi Giám đốc Tài chính và Giám đốc Sản xuất với các chức năng hoạt động chính như sau:

Phòng Cơ khí:

Phòng Cơ khí có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch xây lắp, kế hoạch xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các chế độ;
- Lập phương án và kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc trong các nhà máy một cách có hiệu quả;
- Quản lý kỹ thuật và các quy trình sản xuất vận hành máy móc thiết bị liên quan đến quá trình sản xuất, áp dụng các tiến bộ Khoa học – Kỹ thuật.

Ban ISO:

Ban ISO là nơi kiểm tra chất lượng sản phẩm có chức năng nhiệm vụ sau:

- Hỗ trợ Giám đốc Sản xuất xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống quản lý chất lượng.
- Tiến hành đánh giá sản xuất thử nghiệm chuẩn bị cho sản phẩm mới.
- Phối hợp với các phòng Cơ khí và Các nhà máy để:
 - + Kiểm tra, cải tiến và phê duyệt các công đoạn sản xuất;
 - + Khi cần thiết, tổ chức các dự án để xử lý các vấn đề phát sinh trong sản xuất;
 - + Tiến hành kiểm tra lại công đoạn sản xuất, thành phẩm;
 - + Kiểm tra lấy mẫu: Kiểm tra hàng thành phẩm;
 - + Kiểm tra công đoạn: Kiểm tra dụng cụ, thao tác, tài liệu và hồ sơ trên dây chuyền sản xuất;
 - + Kiểm tra trực tiếp: Kiểm tra 100% các sản phẩm trên dây chuyền trước khi đóng gói;
 - + Định hướng các hoạt động ở các phòng ban để phù hợp với nội dung chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng của công ty;
 - + Tổ chức các hoạt động nhằm cải tiến chất lượng.

Phòng Kỹ thuật Công nghệ:

Phòng Kỹ thuật Công nghệ có chức năng nhiệm vụ sau:

- Quản lý kỹ thuật và các quy trình sản xuất, vận hành máy móc thiết bị liên quan đến quá trình sản xuất, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật.
- Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các quy trình công nghệ sản xuất, công tác khoa học – kỹ thuật, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất của Công ty.
- Nghiên cứu thị trường, phân tích sản phẩm, ngành hàng để phục vụ xây dựng chiến lược, định hướng kinh doanh, phát triển sản phẩm theo ngành và cung cấp các thông tin hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Đề xuất định hướng kế hoạch phát triển sản phẩm phù hợp với từng giai đoạn. Triển khai công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đối tác mới.
- Đề xuất về cải tiến chất lượng, cải tiến các sản phẩm đang sản xuất của Công ty theo định hướng đã được duyệt.

- Đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm lưu hành và các vấn đề liên quan đến đăng ký sản phẩm.

Phòng Kinh doanh:

Phòng Kinh doanh có các chức năng nhiệm vụ sau:

Lập mục tiêu, kế hoạch bán hàng trình Tổng Giám đốc phê duyệt định kỳ và thực hiện tổ chức triển khai bán các sản phẩm và dịch vụ thuộc chức năng nhằm đạt mục tiêu đã được phê duyệt.

- Tuân thủ các quy định của Công ty trong công tác đề xuất các chính sách cho khách hàng khi cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thuộc chức năng nhiệm vụ.
- Tìm kiếm và phát triển khách hàng mới thuộc nhóm khách hàng mục tiêu của Công ty.
- Tìm kiếm khách hàng thực hiện đầu tư, góp vốn liên doanh, liên kết theo kế hoạch và chiến lược phát triển của Công ty.
- Tìm kiếm, duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng. Chăm sóc khách hàng theo chính sách của Công ty.
- Tham mưu xây dựng chính sách bán hàng, bao gồm chính sách về giá, khuyến mãi, chiết khấu và các chương trình quảng bá, tiếp cận đến khách hàng để trình Tổng Giám đốc phê duyệt.

Phòng Vận tải:

Phòng Vận tải có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức quản lý thực hiện công việc vận tải của cơ quan bằng các phương tiện vận tải: đường thủy, đường bộ...
- Lập kế hoạch di chuyển, vận tải hàng hóa, nguyên vật liệu của công ty từ nơi sản xuất cho đến nhà máy đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm.
- Đảm bảo việc bảo quản, chất lượng giao hàng và nhận nguyên vật liệu theo đúng thời gian và tiến độ công việc.
- Quản lý xe và các phương tiện vận tải của Công ty.

Phòng Hành chính:

Phòng Hành chính có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng các quy định, quy chế về tổ chức nhân sự, hành chính, chế độ chính sách, ... trình Giám đốc Công ty phê duyệt.
- Tiếp nhận, bảo mật và chuyển giao công văn, giấy tờ gửi đến và đi; quản lý văn bản, lưu trữ công văn đi và đến Tổng Giám đốc ký.
- Tiếp và hướng dẫn khách đến Công ty liên hệ công việc.
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện quy trình, thủ tục hồ sơ về tuyển dụng, hợp đồng lao động theo quy định của Công ty.

- Tổ chức quản lý, lưu trữ, cập nhật hồ sơ, lý lịch của cán bộ, công nhân viên; xác nhận lý lịch cán bộ, công nhân viên.
- Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch công việc của Phòng từng tháng để trình Tổng Giám đốc phê duyệt.
- Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành ngân sách năm, kế hoạch công việc của phòng/ban đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của Ban điều hành.
- Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động Công ty.

Phòng Kế toán:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Giám đốc tài chính; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
 - Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ. Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
 - Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư, chủ động trình HĐQT duyệt kế hoạch huy động vốn trung hạn, dài hạn, kế hoạch tín dụng vốn lưu động dưới các hình thức được pháp luật cho phép để huy động vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.
 - Xây dựng mức lãi suất huy động và cho vay vốn trong nội bộ Công ty và ngoài Công ty trình HĐQT phê duyệt.
 - Phối hợp với phòng kinh doanh tổng hợp thực hiện đàm phán, dự thảo các hợp đồng tín dụng, kinh tế của Công ty.
 - Trực tiếp làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra, cơ quan thuế đến làm việc tại Công ty theo quyết định của các cơ quan chức năng và chỉ thị của Tổng Giám đốc.
- Với mô hình tổ chức quản lý như vậy, Công ty đã và đang quản lý tốt bộ máy hoạt động của mình. Các bộ phận, phòng ban có sự liên kết, hỗ trợ cho nhau tạo nên một hệ thống liên hoàn, thống nhất, có hiệu quả trong Công ty.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan.

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty đến ngày 25/03/2020

Stt	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trần Đặng Công	Số nhà 14, Phố Ngô Quyền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	1.609.000	48,76%

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán do VSD cấp

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa chính thức đăng ký kinh doanh hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500287403 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12/07/2007. Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại mọi hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ.

4.3 Cơ cấu cổ đông

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty đến ngày 25/03/2020

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	134	3.299.900	32.999.000.000	99,997%
1	Tổ chức	02	30.800	308.000.000	0,933%
2	Cá nhân	132	3.269.100	32.691.000.000	99,064%
II	Cổ đông nước ngoài	01	100	1.000.000	0,003%
1	Tổ chức	0	0	0	0%
2	Cá nhân	01	100	1.000.000	0,003%
TỔNG CỘNG		135	3.300.000	33.000.000.000	100%

Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán do VSD cấp

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.
- 5.1 Danh sách những công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa
Không có
- 5.2 Danh sách những công ty con của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa
- 5.3 Không có
6. Quá trình tăng vốn của Công ty

Bảng 3. Quá trình tăng vốn điều lệ từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần

Thời điểm góp vốn/tăng vốn	Vốn điều lệ (VND)	Giá trị vốn tăng thêm (VND)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp phép
Khi đăng ký thành lập: 12/07/2007	20.000.000.000			- Giấy CNĐKDN số 1903000318 (nay là số 2500287403) do Sở KH & ĐT tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 12/07/2007.
Giảm vốn điều lệ đăng ký và vốn góp ban đầu: 30/08/2013	16.000.000.000			- Nghị quyết số 0108/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/08/2010 về giảm vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng xuống còn 16 tỷ đồng; - Nghị quyết số 1312/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/12/2010 gia hạn thời gian góp vốn thêm 03 năm; - Giấy CNĐKDN số 2500287403 do Sở KH & ĐT tỉnh Vĩnh Phúc cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 08/12/2010.
Đợt 1: 27/12/2017	16.000.000.000	17.000.000.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Nghị quyết số 0112/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/12/2017. - Biên bản xác nhận công nợ giữa Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa và Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát tại ngày 30/11/2017; Biên bản bù trừ công nợ kiêm xác nhận góp vốn giữa Công ty cổ phần Phụ Gia

Thời điểm góp vốn/tăng vốn	Vốn điều lệ (VND)	Giá trị vốn tăng thêm (VND)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp phép
				Nhựa và Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát ký ngày 18/12/2017. - Thông báo số 42/2017/TB-CP ngày 14/12/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc; - Giấy CNĐKDN số 2500287403 do Sở KH & ĐT tỉnh Vĩnh Phúc cấp thay đổi lần 03 ngày 27/12/2017.

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm

a. Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

❖ Sản xuất hóa chất, phụ gia ngành nhựa và xốp EVA

Hiện tại, Phụ Gia Nhựa đang là một trong ít doanh nghiệp ở Việt Nam sản xuất Kẽm Stearate và Canxi Stearate; là một trong những doanh nghiệp hàng đầu miền Bắc sản xuất xốp EVA. Các sản phẩm Stearate của Phụ Gia Nhựa đang là nguyên liệu đầu vào ổn định của các công ty hàng đầu ngành sản xuất Filler Masterbatch (hạt CaCO₃), Pigment (hạt tạo màu) và sản phẩm PVC (phụ kiện PVC, tấm PVC, dây cáp điện PVC).

Sản phẩm hạt tạo màu của Công ty đang được sản xuất trên hệ thống thiết bị tiên tiến của Nhật Bản. Sản phẩm Hạt tạo màu đen (Black Pigment) của Phụ Gia Nhựa, với sự hợp tác về công nghệ với đối tác Nhật Bản (Công ty Nhựa Taisei), đã đạt chất lượng RoHS - tiêu chuẩn hoá chất để xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản và Châu Âu. Đây là tiêu chuẩn kỹ thuật rất khắt khe mà Phụ Gia Nhựa là một trong số ít doanh nghiệp Việt Nam đạt điều kiện.

Trong hơn 10 năm hoạt động trong ngành nhựa, Công ty đã luôn tập trung đầu tư máy móc, công nghệ để có thể nâng cao sản lượng, chất lượng sản phẩm, đồng thời phát triển thêm các sản phẩm mới nhằm đáp ứng thị trường nội địa cũng như quốc tế. Hiện nay, nhóm sản phẩm hóa chất của Phụ Gia Nhựa đang được nhiều công ty uy tín tin cậy sử dụng trong ngành sản xuất CaCO₃ Masterbatch như: Công ty cổ phần An Tiến Industries, Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa PVC Xanh, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Hoá chất B.E.S.T, Công ty cổ phần Nhựa Á Đông, Công ty TNHH Hàn Việt Colorcom...

• **Các sản phẩm hóa chất phụ gia ngành nhựa:**

• **Kẽm Stearate**

Kẽm Stearate là một hợp chất hóa học, với ứng dụng chính là trong công nghiệp cao su và chất dẻo (plastic), được sử dụng làm chất cách ly cao su, chất ổn định nhiệt cho nhựa PVC, chất phân tán màu và chất độn. Ngoài ra, Kẽm Stearate còn là phụ gia cho ngành sản xuất sơn, mỹ phẩm...

➤ **Đặc điểm/Thông tin sản phẩm:**

Kẽm Stearate được Phụ Gia Nhựa sản xuất theo đúng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng:

- Tên sản phẩm: HexaZnSt
- Công thức hóa học: $Zn(C_{17}H_{35}O_2)_2$
- Ngoại quan: Bột mịn màu trắng.
- Hàm lượng Kẽm: Từ 8% - 11,5% tùy từng mã.
- Nhiệt độ chảy: 115 – 125 độ C.
- Độ ẩm: 2% Max.
- Axit tự do: 0,1% Max
- Độ mịn: 99% qua sàng 200 mesh.
- Tinh khiết, không nhiễm muối Sulfua hay Clorua hoà tan.
- Quy cách đóng gói: Thùng carton 20 kg, 25 kg hoặc bao jumbo 400 kg/bao theo yêu cầu.

Kẽm Stearate của Công ty được phát triển thành nhiều mã hàng khác nhau để phục vụ các ứng dụng và phân khúc thị trường khác nhau, trong đó HexaZnSt 1412 và HexaZnSt 1502 vốn là thế mạnh trong các mặt hàng chất lượng cao của PGN. Cụ thể:

- HexaZnSt 1511: Ứng dụng cho sản xuất chất ổn định nhiệt cho PVC.
- HexaZnSt 1502: Ứng dụng cho sản xuất hạt màu (Pigment), hạt CaCO₃ Masterbatch.
- HexaZnSt 0909: Ứng dụng cho sản xuất hạt CaCO₃ Masterbatch.
- HexaZnSt 1412: Cho phân khúc thị trường Masterbatch chất lượng cao.
- Một số loại HexaZnSt khác: HexaZnSt 1409, HexaZnSt 1209, HexaZnSt 1811, HexaZnSt 1812....

➤ **Quy trình sản xuất:**

Nguyên vật liệu đầu vào được chuẩn bị theo đúng tiêu chuẩn đơn công nghệ (áp dụng cho 1 kg thành phẩm) theo tỷ lệ:

Sản phẩm	Nguyên liệu	Khối lượng
Kẽm Stearate	Axit Stearic	0,88 – 0,92 kg
	Oxit kẽm	0,11 – 0,15 kg

	Chất xúc tác phản ứng	Tuỳ điều kiện.
--	-----------------------	----------------

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

Bước 1: Phản ứng hóa học giữa Oxit Kẽm và Axit Stearic trong bình phản ứng kín có cánh khuấy với điều kiện nhiệt độ, áp suất và thời gian.

Bước 2: Hợp chất sau phản ứng ở dạng dung dịch được làm nguội và cán mỏng thành dạng mảnh trên hệ thống thiết bị làm mát.

Bước 3: Hợp chất dạng mảnh được nghiền mịn trên hệ thống nghiền và thu hồi bằng khí động học.

Bước 4: Sản phẩm sau nghiền được đóng bao theo yêu cầu.

- **Canxi Stearate**

Canxi Stearate là một hợp chất hóa học, dạng bột màu trắng được sử dụng làm: Chất bôi trơn, chất trượt, chất ổn định nhiệt, chất phóng thích và máy gia tốc trong ngành công nghiệp nhựa, máy móc, cao su, sơn và mực in; chất bôi trơn và chất ổn định nhiệt cho nhựa PVC; chất hoá dẻo trong công nghiệp nhựa và mỹ phẩm; tác nhân tạo lớp mỏng trong ngành sơn và mực in; chất bôi trơn và làm sạch bụi trong ngành cao su; chất phụ gia chống thấm nước trong bê tông, dệt và giấy...

- ✦ **Đặc điểm/Thông tin sản phẩm:**

Canxi Stearate được PGN sản xuất theo đúng các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng:

- Tên sản phẩm: HexaCaSt
- Công thức hóa học: $\text{Ca}(\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COO})_2$
- Hàm lượng Canxi: 7,5%
- Điểm chảy: 140 – 152 độ C
- Độ ẩm: 1% Max
- Axit tự do: 0,1% Max
- Tinh khiết, không nhiễm muối sunfua hay clorua hoà tan.
- Quy cách đóng gói: Thùng carton 20 kg.
- Thuộc tính: Bột màu trắng, không hòa tan trong nước, có thể được phân hủy thành Axit Stearic và các muối tương ứng trong axit nóng mạnh.

- ✦ **Quy trình sản xuất:**

Nguyên vật liệu đầu vào được chuẩn bị theo đúng tiêu chuẩn đơn công nghệ (áp dụng cho 1 kg thành phẩm) theo tỷ lệ:

Sản phẩm	Nguyên liệu	Khối lượng
Canxi Stearate	Axit Stearic	0,90 – 0,99 kg
	Bột đá	0,18 – 0,27 kg

	Chất xúc tác phản ứng	Tuỳ điều kiện.
--	-----------------------	----------------

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

Bước 1: Vôi tôi cho phản ứng với nước để thu được Hydroxit Canxi dạng dung dịch trong bình phản ứng có cánh khuấy.

Bước 2: Phản ứng Hydroxit Canxi với Axit Stearic trong bình phản ứng có cánh khuấy với điều kiện nhiệt độ và thời gian.

Bước 3: Hợp chất được sấy khô đạt độ ẩm theo yêu cầu trong buồng sấy

Bước 4: Hợp chất được nghiền mịn trên hệ thống nghiền và thu hồi bằng khí động học.

Bước 5: Sản phẩm sau nghiền được đóng bao theo yêu cầu.

Hiện tại, Công ty đang trong quá trình tiếp tục nghiên cứu, phát triển thêm các sản phẩm Canxi Stearate khác.

- **PE Wax**

PE Wax là sản phẩm polyethylene có trọng lượng phân tử thấp, là một loại phụ phẩm trong quá trình tổng hợp nhựa HDPE. PE Wax (sáp PE) là chất bôi trơn được sử dụng rộng rãi trong ngành nhựa, đặc biệt là trong công nghệ ép đùn và ép phun. Ngoài ra, PE Wax còn được sử dụng trong sản xuất nến và một số ngành công nghiệp khác.

- ✦ **Đặc điểm/Thông tin sản phẩm:**

- Nguyên liệu: PE Wax thô có xuất xứ từ Arab Saudi
- Ngoại quan: Dạng vảy màu trắng
- Độ ẩm: 2% Max

- ✦ **Quy trình sản xuất:**

Bước 1: Nguyên liệu PE Wax ở dạng vảy có độ ẩm lớn được sơ bộ loại bỏ tạp chất.

Bước 2: Nguyên liệu được sấy khô trong buồng sấy có kiểm soát nhiệt độ và thời gian.

Bước 3: Sản phẩm được đóng bao.

- **Các sản phẩm xốp EVA**

- **Xốp EVA dạng tấm**

Xốp là một trong những vật liệu nhựa xốp phổ biến, tương tự như cao su xốp hay được gọi là "bọt cao su". Mút xốp là một loại vật liệu có tính đàn hồi cao giống như các loại cao su thông thường nhưng nhẹ hơn. Ngoài ra, xốp còn có các đặc điểm khác như:

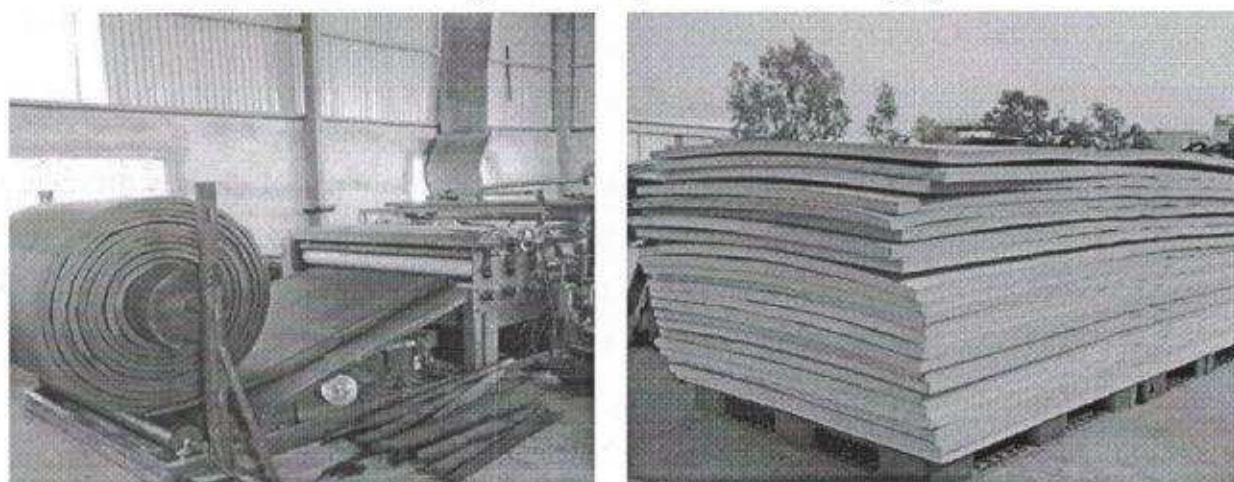
- Chống thấm nước.
- Có khả năng chống lại sự phá hủy của các loại hóa chất, và chịu được các tác động của thời tiết như nắng, mưa...
- Có khả năng chịu được một lực lớn.

- Có khả năng cách nhiệt rất tốt.

Với nhiều đặc điểm nổi bật trên nên xốp EVA được sử dụng làm nguyên liệu để chế tạo rất nhiều loại sản phẩm khác nhau. Có thể kể đến như làm thảm trải nhà, đế giày dép, balo, đồ chơi trẻ em như đèn lồng... Do đặc tính xốp, mềm mại và hấp phụ lực tốt, xốp EVA được sử dụng trong chế tạo các vật liệu bảo hộ và chịu lực, trong thể thao và lao động.

Sản phẩm được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng cho các ứng dụng khác nhau. Kích thước, màu sắc được thiết kế từ đen, xanh, đỏ, hồng.... đa dạng tùy biến theo nhu cầu của khách hàng.

Hình 1. Xốp đen và xốp EVA/PE chất lượng cao



(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

✦ Quy trình sản xuất:

Nguyên vật liệu đầu vào được chuẩn bị theo đúng tiêu chuẩn đơn công nghệ theo tỷ lệ:

Sản phẩm	Nguyên liệu	Khối lượng
Xốp EVA/PE	Hạt nhựa (LDPE, PE, EVA)	8,31 – 8,51 kg/tấm
	Chất tạo bọt (bột nở)	0,50 – 0,51 kg/tấm
	DCP (Di Cumyl Peroxide)	0,07 – 0,08 kg/tấm
	Oxit kẽm	0,10 – 0,12 kg/tấm
	Axit Stearic	0,14 – 0,16 kg/tấm
	Bột đá	3,51 – 3,41 kg/tấm
	Màu	Theo yêu cầu

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

Bước 1: Nguyên liệu hạt nhựa được hỗn luyện với chất tạo bọt, chất khâu mạch, chất trợ xúc tiến, chất độn và các chất hỗ trợ gia công khác trong máy luyện kín với điều kiện nhiệt độ và thời gian.

Bước 2: Hỗn hợp được trộn lại và cán mỏng trên hệ thống máy cán 2-lô.

Bước 3: Hỗn hợp được làm nguội và cắt tấm trên máy xuất tấm.

Bước 4: Các tấm hỗn hợp được định lượng trên khuôn và được ép nở thành tấm xốp trên máy ép thùy

Bước 5: Tấm xốp được lạng mỏng theo độ dày yêu cầu.

- **Xốp EVA Cuộn**

Với yêu cầu ứng dụng trong ngành giày vải cũng như làm vật liệu xây dựng, các tấm xốp EVA được nối dài, lạng mỏng và cuộn lại thành từng cuộn có khổ rộng, độ dài và độ dày theo yêu cầu.

Hình 2. Xốp dạng cuộn và xốp EVA



(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

- ✦ **Quy trình sản xuất:**

Bước 1: Xốp tấm được làm theo quy trình sản xuất xốp tấm.

Bước 2: Các tấm xốp được nối thành cuộn lớn bằng máy nối cuộn tự động.

Bước 3: Các cuộn xốp lớn được lạng mỏng theo yêu cầu bằng máy lạng cuộn.

Bước 4: Các cuộn xốp đóng bao.

- **Các sản phẩm hạt phụ gia ngành nhựa**

- **Hạt Compound**

Các loại hạt Compound nhựa đa dạng về chủng loại, được sử dụng làm nguyên liệu chính trong quá trình sản xuất nhựa.

Trong ngành nhựa và cao su, đa số các loại phụ gia hoá chất ở dạng bột mịn. Sử dụng bột mịn trong quá trình lưu trữ, vận chuyển và gia công thường dễ bị bay bụi dẫn đến hao hụt và ảnh hưởng đến môi trường sản xuất. Hơn nữa việc hao hụt do bay bụi còn ảnh hưởng đến tỷ lệ nguyên liệu cần sử dụng trong phối trộn. Vì vậy, một số loại phụ gia hoá chất cần được gia công tạo thành dạng hạt (hạt Compound). Để tạo hạt, các phụ gia, hoá chất này được phối trộn với một số loại Polyme, được gọi là chất

mang, và một số loại phụ gia khác cần trong gia công tạo hạt. Việc sử dụng phụ gia, hoá chất dạng hạt còn giúp tiết kiệm thời gian và năng lượng khi phối trộn với các nguyên liệu khác.

Trong trường hợp khác, hạt Compound được sản xuất để biến tính hạt nhựa gốc. Mỗi loại hạt nhựa là một loại Polyme khác nhau, có các tính chất lý hoá khác nhau. Trong nhiều trường hợp một loại hạt nhựa không đáp ứng được yêu cầu lý hoá của sản phẩm nhựa cụ thể, vì vậy nó cần được bổ sung thêm các phụ gia khác hoặc hỗn hợp thêm các loại nhựa khác để đáp ứng yêu cầu của ứng dụng. Ví dụ hạt nhựa cần bổ sung màu để sản xuất ra sản phẩm nhựa có màu tương ứng, hay cần bổ sung chất chống oxy hoá để tăng tuổi thọ, hay hỗn hợp với loại nhựa khác để tăng khả năng chịu thời tiết hoặc tăng khả năng chịu va đập ...

Nhóm hạt Compound của PGN có tính chất đặc thù, không sản xuất và sử dụng đại trà như các loại sản phẩm phụ gia nhựa khác. Hạt Compound thường sản xuất theo đơn đặt hàng của các doanh nghiệp, với yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn riêng phù hợp với khách hàng. Vì vậy, nhóm sản phẩm hạt Compound thường được tiêu thụ nhanh, ít tồn kho.

✦ Thông tin sản phẩm:

Sản phẩm đa dạng chủng loại, thực hiện theo đơn đặt hàng và theo yêu cầu sản xuất của từng khách hàng. Một số sản phẩm tiêu biểu cho nhóm sản phẩm này là: Hạt nhựa EVA Compound, Hạt nhựa EVA/PE Compound, Hạt nhựa CPE Compound ...

✦ Quy trình sản xuất:

Sản phẩm đa dạng chủng loại, các yêu cầu biến tính cũng rất khác nhau nên không có 1 tỷ lệ phối trộn nguyên liệu chung. Đơn công nghệ của 100kg hạt nhựa PP-JJ gồm các thành phần như sau:

Sản phẩm	Nguyên liệu	Khối lượng
Hạt Compound	Thành phần hạt nhựa gốc: Hạt nhựa PP	100 kg
	Thành phần biến tính: Chất tạo màu đen	Tùy thuộc
	Phụ gia hỗ trợ gia công	Tùy thuộc

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

Bước 1: Nguyên liệu hạt nhựa được trộn đều cùng thành phần biến tính và phụ gia hỗ trợ gia công trong bình trộn đảo.

Bước 2: Hỗn hợp được tạo hạt qua máy ép đùn.

Bước 3: Sản phẩm được đóng bao.

- **Hạt tạo màu**

Hạt tạo màu là chất tạo màu được gia công thành dạng hạt được sử dụng như là chất phụ gia tạo màu trong quá trình sản xuất nhựa. Sản phẩm chính của công ty hiện nay là Hạt tạo màu đen Masterbatch (Black pigment hoặc Black masterbatch).

⚡ **Đặc điểm/Thông tin sản phẩm:**

- Ngoại quan: Dạng hạt màu đen.
- Hàm lượng Carbon: 30 – 40%
- Tỷ lệ sử dụng: 1 – 2%
- Ứng dụng trong nhựa PE và PP.
- Qui cách đóng gói: bao 25 kg.

⚡ **Quy trình sản xuất:**

Nguyên vật liệu đầu vào được chuẩn bị theo đúng tiêu chuẩn đơn công nghệ (áp dụng cho 100 kg thành phẩm) theo tỷ lệ:

Sản phẩm	Nguyên liệu	Khối lượng
Hạt tạo màu đen (Black Masterbatch)	Than đen (Carbon black N-330)	30 – 40 kg
	Hạt nhựa EVA	20 – 25 kg
	Bột đá	30 – 40 kg
	Chất phân tán màu (Kẽm Stearate)	1 – 2 kg

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

Bước 1: Nguyên liệu hạt nhựa được hỗn luyện với than đen và các chất trợ gia công trong máy luyện kín

Bước 2: Hỗn hợp được trộn lại và cân mồng trên hệ thống máy cán 2 - lô

Bước 3: Hỗn hợp được tạo hạt qua máy ép đùn.

Bước 4: Sản phẩm được đóng bao.

Ngoài sản phẩm chính là hạt nhựa đen Black Masterbatch, Công ty còn sản xuất hạt nhựa đen PP-JP (Loại hạt nhựa này đang được xem là loại hạt nhựa tốt nhất hiện nay, được ứng dụng trong sản xuất bao bì, vỏ bọc thực phẩm, màng phủ ngoài đối với màng nhiều lớp...). Trong thời gian sắp tới, Công ty sẽ triển khai nghiên cứu sản xuất thêm một số loại hạt mới như: hạt nhựa PE, hạt PP, hạt ABS...

❖ **Dịch vụ cho thuê kho bãi, lưu giữ hàng hóa**

Hệ thống 3 nhà máy sản xuất cùng kho bãi chất lượng cao với tổng diện tích mặt bằng hơn 16.000 m² được Công ty quy hoạch tận dụng để cho các khách hàng thuê kho bảo quản hàng hóa với tổng diện tích hơn 500m². Ngoài diện tích kho lớn, vị trí thuận tiện cho việc phân phối cho các tỉnh phía Bắc, hệ thống kho bãi của PGN còn được trang bị máy móc thiết bị bảo vệ hiện đại, hệ thống thông gió chiếu sáng tự nhiên, bảo

đảm cho hàng hóa luôn được bảo quản trong điều kiện tốt nhất. Công ty cũng luôn có đội bảo vệ với đội ngũ nhân viên thường trực 24/24.

❖ **Dịch vụ vận chuyển hàng hóa**

Đi kèm với hoạt động lưu kho, Phụ Gia Nhựa đồng thời cũng hỗ trợ khách hàng vận chuyển hàng hóa đến các đầu mối phân phối. Dịch vụ vận tải đường bộ là hình thức chuyển hàng linh động, có thể chuyển thẳng từ kho đến kho, từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ và hoạt động được trong nhiều điều kiện thời tiết. Hình thức này giúp vận chuyển hàng hóa có khối lượng từ nhỏ đến lớn mang đến hiệu quả kinh tế cao cho các cự ly ngắn đến trung bình. Tận dụng vị trí địa lý thuận lợi, đội ngũ xe của công ty có thể đi được nhiều chuyến khác nhau tùy theo khoảng cách nên hàng hóa luôn được luân chuyển liên tục, chi phí vận chuyển cũng thấp hơn so với các loại hình khác... Công ty hiện đang có 03 xe ô tô tải là phương tiện vận chuyển hàng hóa, ngoài việc tự tổ chức vận tải thành phẩm, công ty cũng đồng thời cung cấp dịch vụ vận chuyển cho các khách hàng có nhu cầu.

Hiện tại, Phụ Gia Nhựa đang trực tiếp cung cấp dịch vụ lưu kho bảo quản và vận chuyển cho các khách hàng mua sản phẩm của Công ty, giúp khách hàng tiết kiệm được chi phí kho bãi, thuê nhân viên, bảo vệ, chi phí vận hành, vận chuyển... Đây cũng là mảng hoạt động đem lại doanh thu ổn định hàng năm cho Công ty.

b. Doanh thu, lợi nhuận từ Sản phẩm, dịch vụ của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa qua các năm

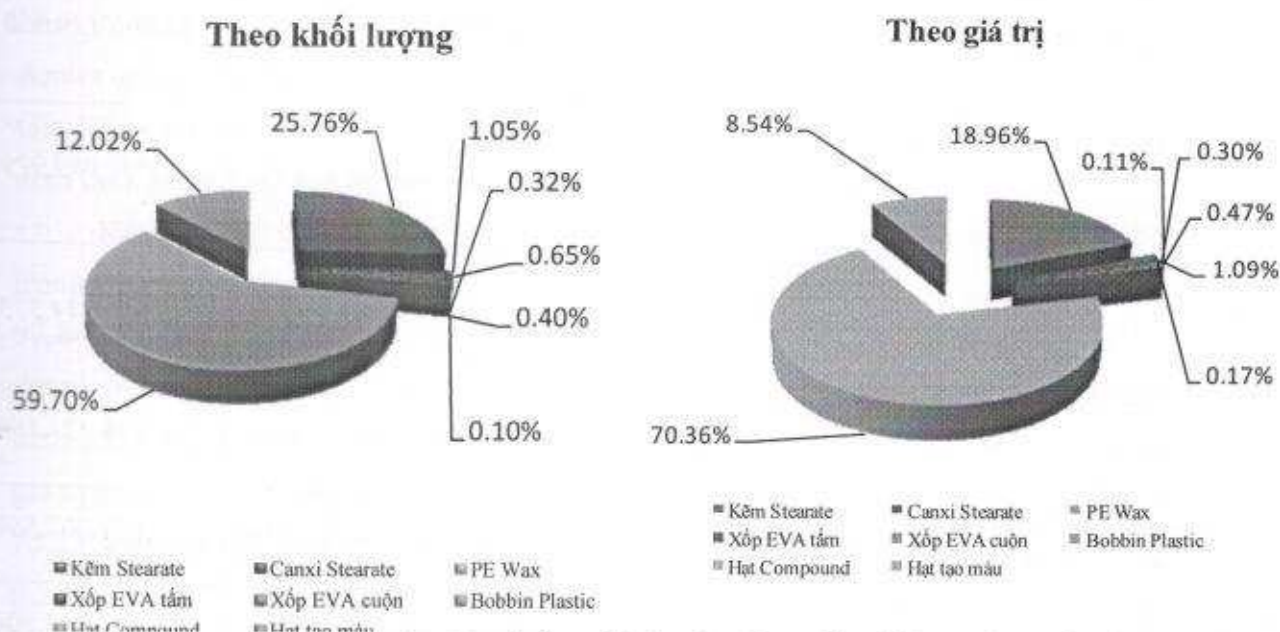
Bảng 4. Sản lượng sản phẩm chính của Công ty qua các năm 2018 - 2019 và 9 tháng năm 2020

Stt	Sản phẩm/Dịch vụ	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng năm 2020	
		Khối lượng (Kg)	Giá trị (Triệu đồng)	Khối lượng (Kg)	Giá trị (Triệu đồng)	Khối lượng (Kg)	Giá trị (Triệu đồng)
1	Hóa chất phụ gia ngành nhựa	1.015.124	30.957	1.048.292	31.272	803.735	23.205
1.1	Kẽm Stearate	893.764	27.461	978.797	28.166	753.915	21.764
1.2	Canxi Stearate	101.535	3.009	105.455	3.105	30.787	1.248
1.3	PE Wax	19.825	487	50	1	9.300	193
2	Xốp EVA	121.956	3.423	88.858	3.023	33.826	1.010
2.1	Xốp EVA tấm	108.381	3.014	71.032	2.037	19.055	538
2.2	Xốp EVA cuộn	15.375	409	17.826	986	11.771	347

2.3	Bobbin Plastic	0	0	0	0	3.000	125
3	Hạt phụ gia ngành nhựa	1.242.863	43.882	1.502.858	66.283	2.099.295	90.575
3.1	Hạt Compound	938.770	35.541	1.070.275	54.385	1.747.600	80.767
3.2	Hạt tạo màu	304.093	8.341	432.583	11.898	351.695	9.808

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

Biểu đồ 3: Tỷ trọng tiêu thụ sản phẩm chính của Công ty 9 tháng năm 2020



Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm chính của Phụ Gia Nhựa có xu hướng tăng trưởng đều qua các năm do Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư thêm máy móc thiết bị để tăng công suất nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng và đẩy mạnh công tác bán hàng, phân phối sản phẩm và mở rộng thêm thị trường tiêu thụ.

Năm 2019, nền kinh tế có dấu hiệu khởi sắc, sức tiêu thụ chung của thị trường ngành nhựa tăng khá mạnh, vì thế sản lượng tiêu thụ đối với các sản phẩm hóa chất phụ gia và hạt phụ gia ngành nhựa của Phụ Gia Nhựa tăng khá tốt. Theo đó, sản lượng tiêu thụ các sản phẩm hóa chất phụ gia và hạt phụ gia ngành nhựa lần lượt đạt 1.048,2 tấn và 1.502,8 tấn, lần lượt tăng 3,2% và 20,92% so với năm 2018. Riêng sản lượng tiêu thụ xốp EVA năm 2019 giảm nhẹ, chỉ đạt 88,85 tấn và giảm 27,14% so với năm 2018.

9 tháng năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, sản lượng tiêu thụ hóa chất phụ gia và xốp EVA có sự sụt giảm rõ rệt khi chỉ lần lượt đạt 803,7 tấn và 33,8 tấn. Tuy nhiên, sản lượng tiêu thụ hạt phụ gia ngành nhựa lại có sự tăng trưởng mạnh, đạt 2.099,2 tấn và vượt 39,68% sản lượng tiêu thụ của cả năm 2019.

Bảng 5. Cơ cấu Doanh thu thuần

DVT: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng năm 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu bán hàng hóa	91.696.711.809	96,65	107.878.424.934	97,16	121.026.135.254	97,86
1.1	Doanh thu bán Hóa chất phụ gia ngành nhựa	30.957.230.830	32,63	31.272.253.650	28,17	23.205.179.600	18,76
1.2	Doanh thu bán Xốp EVA	3.423.446.021	3,61	3.022.562.068	2,72	1.009.489.979	0,82
1.3	Doanh thu bán Hạt phụ gia ngành nhựa	43.882.437.958	46,25	66.282.761.216	59,70	90.575.244.575	73,23
1.4	Doanh thu (hoạt động thương mại)	13.433.597.000	14,16	7.300.848.000	6,58	6.236.221.100	5,04
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.175.802.004	3,35	3.150.516.000	2,84	2.651.607.550	2,14
	Tổng cộng	94.872.513.813	100	111.028.940.934	100	123.677.742.804	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III/2020 của PGN)

Hoạt động sản xuất và bán hàng hóa mang lại doanh thu chính cho Phụ Gia Nhựa trong những năm qua (chiếm hơn 97% tổng doanh thu), trong đó doanh thu chủ yếu đến từ mảng sản xuất và bán các sản phẩm hóa chất phụ gia, hạt phụ gia ngành nhựa các loại. Còn lại là doanh thu từ mảng cung cấp dịch vụ (vận chuyển, thuê kho và lưu giữ hàng hóa) chiếm tỷ trọng khoảng 3% tổng doanh thu.

Ngay từ ngày đầu thành lập, Phụ Gia Nhựa đã xác định nhóm sản phẩm hóa chất phụ gia và hạt phụ gia ngành nhựa là sản phẩm chủ lực được Công ty chú trọng đầu tư và phát triển. Chính vì vậy doanh thu từ bán hóa chất phụ gia và hạt phụ gia ngành nhựa năm 2018 chiếm lần lượt là 32,63% và 46,25% doanh thu của Công ty. Sang năm 2019, cơ cấu doanh thu đã có sự thay đổi rõ rệt, mảng kinh doanh hóa chất phụ gia và hạt phụ gia ngành nhựa đem lại nguồn doanh thu chủ yếu cho Công ty, đạt lần lượt 31,2 tỷ đồng và 66,2 tỷ đồng, chiếm lần lượt 28,17% và 59,70% doanh thu toàn Công ty, đặc biệt, doanh thu bán hạt phụ gia ngành nhựa tăng trên 1,5 lần so với năm 2018, do năm 2019 thị trường ngành nhựa có những chuyển biến tích cực sau một thời gian trầm lắng

và có phần sụt giảm từ năm 2015 - 2016. Doanh thu từ bán xốp EVA có xu hướng giảm nhẹ so với năm 2018, chỉ đạt 3 tỷ đồng và chiếm 2,72% doanh thu. Trong những năm gần đây, Phụ Gia Nhựa còn tập trung đẩy mạnh hoạt động thương mại nhằm từng bước chuyển dịch cơ cấu từ thuần sản xuất sang song song sản xuất và thương mại, dẫn chủ động trong quá trình phân phối sản phẩm. Theo đó, doanh thu thuần hoạt động thương mại trong năm 2018-2019 luôn chiếm bình quân trên 6%-13% tổng doanh thu thuần của Công ty.

Trong khi đó, doanh thu dịch vụ bao gồm doanh thu từ vận chuyển, thuê kho và lưu giữ hàng hóa năm 2019 chiếm tỷ trọng 2,84% và giảm nhẹ 25,2 triệu đồng, tương đương giảm 0,79% so với năm 2018. Nhìn chung, bên cạnh hoạt động sản xuất, Phụ Gia Nhựa có xu hướng duy trì mảng cung cấp dịch vụ là hoạt động thường xuyên và đem lại nguồn thu ổn định trong các năm tiếp theo.

Kết thúc 9 tháng năm 2020, doanh thu thuần toàn Công ty đạt trên 123,6 tỷ đồng, trong đó, doanh thu từ bán hàng hóa chiếm tỷ trọng lớn nhất đạt 121 tỷ đồng chiếm 97,86%, doanh thu từ cung cấp dịch vụ đạt 2,6 tỷ đồng và chiếm tỷ trọng nhỏ 2,14% doanh thu toàn Công ty. Đóng góp phần lớn vào doanh thu của Công ty trong nửa đầu năm 2020 đến từ nhóm sản phẩm chủ lực của Công ty là hóa chất phụ gia và hạt phụ gia ngành nhựa khi lần lượt đạt 23,2 tỷ đồng và 90,5 tỷ đồng, chiếm lần lượt 18,76% và 73,23% doanh thu thuần của Công ty, tiếp theo là doanh thu hoạt động thương mại đạt 6,2 tỷ đồng chiếm 5,04%, trong khi doanh thu từ bán xốp EVA sụt giảm mạnh và chỉ đạt 1 tỷ đồng, chiếm 0,82% doanh thu toàn Công ty.

Bảng 6. Cơ cấu Lợi nhuận gộp

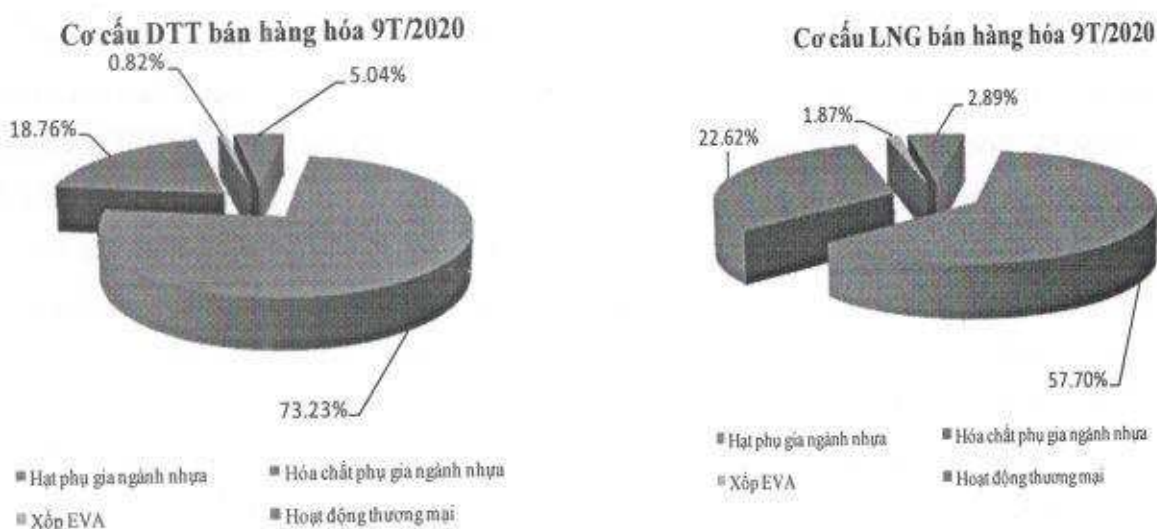
DVT: Đồng

Stt	Chi tiêu	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng năm 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa	5.920.389.785	71,79	9.898.633.303	82,85	10.125.485.616	85,09
1.1	Lợi nhuận gộp từ bán Hóa chất phụ gia ngành nhựa	2.561.645.155	31,06	3.899.876.259	32,64	2.691.822.303	22,62
1.2	Lợi nhuận gộp từ bán Xốp EVA	485.786.388	5,89	675.508.862	5,65	222.270.476	1,87
1.3	Lợi nhuận gộp từ bán Hạt phụ gia ngành nhựa	2.712.606.911	32,89	5.122.125.788	42,87	6.867.037.017	57,70

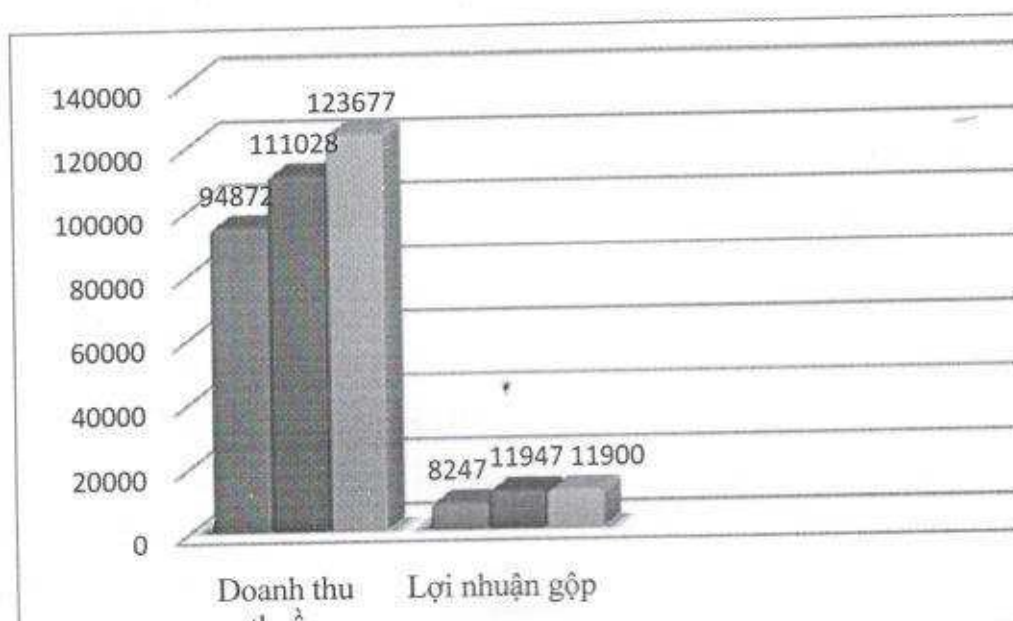
Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng năm 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1.4	Lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại	160.351.331	1,94	201.122.394	1,68	344.355.820	2,89
2	Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	2.326.840.152	28,21	2.048.414.670	17,15	1.774.893.455	14,91
	Tổng cộng	8.247.229.937	100	11.947.047.973	100	11.900.379.071	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III/2020 của PGN)

Biểu đồ 4: Cơ cấu Doanh thu thuần và Lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa 9 tháng 2020



Biểu đồ 5: Tăng trưởng Doanh thu thuần và Lợi nhuận gộp qua các năm (ĐVT: Triệu đồng)



Lợi nhuận gộp năm 2018 của Công ty là 8,2 tỷ đồng với tỷ suất sinh lợi gộp đạt 8,65% doanh thu thuần, năm 2019 đạt 11,9 tỷ đồng với tỷ suất sinh lợi gộp là 10,75% doanh thu thuần, trong đó lợi nhuận gộp từ nhóm sản phẩm chủ lực của Công ty là hóa chất phụ gia và hạt phụ gia ngành nhựa chiếm tỷ trọng chủ yếu, chiếm 75,52% cơ cấu lợi nhuận gộp.

Lợi nhuận gộp 9 tháng năm 2020 của Phụ Gia Nhựa đạt 11,9 tỷ đồng với tỷ suất sinh lợi gộp là 9,62% doanh thu thuần, cao hơn so với cùng kỳ các năm trước do lượng hàng tiêu thụ tăng và giá hàng bán trong kỳ tăng cao nhờ Công ty đã dự trữ được lượng nguyên liệu lớn với chi phí hợp lý, khi giá nguyên liệu tăng, giá hàng bán của Công ty tăng tương ứng trong khi chi phí sản xuất không tăng. Cơ cấu lợi nhuận gộp ổn định, chiếm tỷ trọng lớn vẫn là lợi nhuận từ nhóm sản phẩm hóa chất phụ gia và hạt phụ gia ngành nhựa, còn lại là lợi nhuận từ cung cấp dịch vụ và hoạt động thương mại, lợi nhuận từ bán xộp EVA sệt giảm mạnh và chiếm tỷ trọng không đáng kể. Theo đó, lợi nhuận gộp từ nhóm sản phẩm hóa chất phụ gia và hạt phụ gia ngành nhựa chiếm 80,32% cơ cấu lợi nhuận gộp, đạt 9,55 tỷ đồng với tỷ suất lợi nhuận là 7,73% doanh thu thuần; lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ chiếm 14,91% cơ cấu lợi nhuận gộp và đạt 1,7 tỷ đồng với lợi suất sinh lợi gộp là 1,37%. Tiếp theo lần lượt là lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại đạt 344 triệu đồng chiếm 2,89% và lợi nhuận bán xộp EVA là 222 triệu đồng chiếm 1,87% trong cơ cấu lợi nhuận gộp toàn Công ty.

7.2 Nguyên vật liệu

▪ Nguồn nguyên vật liệu chính

Để phục vụ cho hoạt động sản xuất, Phụ Gia Nhựa cần sử dụng các nguyên vật liệu sau:

Stt	Các nguyên vật liệu đầu vào chính	Nguồn cung cấp
1	Axit Stearic	Nhà sản xuất: Wilmar Xuất xứ: Malaysia, Indonesia
2	Oxit kẽm (Loại tinh khiết nhất, 99,8%)	Nhà sản xuất: Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam...
3	Than đen	Nhà sản xuất: Orion (Đức)
4	Hạt nhựa nguyên sinh	Xuất xứ: Singapore, Thailand, Nhật Bản Hàn Quốc, Kuwait, Arab Saudi....
5	Nguyên vật liệu khác	Các công ty trong và ngoài nước

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

Công ty sử dụng nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ các nhà cung cấp uy tín từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Đức... Ngoài ra, với những loại nguyên vật liệu phụ, Công ty lựa chọn mua của một số công ty trong nước để tiết kiệm chi phí do giá cả hợp lý hơn nhưng chất

lượng sản phẩm vẫn tương tự như hàng nhập khẩu. Đồng thời, khi sử dụng hàng hóa trong nước, Công ty nhận được nhiều lợi thế hơn do các chính sách của Chính phủ Việt Nam về ưu tiên sử dụng và tiêu dùng hàng nội địa. Công ty đã có sự hợp tác và làm ăn lâu dài với các đối tác là các nhà cung cấp nguyên vật liệu, do vậy Công ty nhận được nhiều sự ưu đãi trong các chính sách về công nợ, sự đảm bảo nguồn cung và giá cả.

▪ **Sự ổn định của các nguồn cung cấp vật tư nguyên vật liệu**

Tùy từng loại sản phẩm mà nguyên vật liệu sẽ khác nhau, tuy nhiên đa số nguyên vật liệu đều là nguồn thứ cấp và do doanh nghiệp mua từ các đơn vị phân phối khác (trong đó có các công ty liên quan với Phụ Gia Nhựa), chính vì vậy nguồn nguyên vật liệu đầu vào khá ổn định.

Đối với việc sản xuất xốp EVA và hạt Compound thì nguyên vật liệu chính là hạt nhựa. Hạt nhựa nguyên sinh được nhập khẩu trực tiếp từ Singapore, Thái Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Kuwait, Arab Saudi... với chất lượng rất tốt, phù hợp với các tiêu chuẩn chất lượng, nguồn cung lớn và ổn định. Hạt nhựa nguyên sinh vốn là sản phẩm được sản xuất từ than đá và các chế phẩm từ dầu mỏ nên giá nhựa nguyên sinh biến động theo giá dầu thế giới. Để đối mặt với những trường hợp biến động mạnh giá nguyên vật liệu, Công ty đã có kế hoạch tích trữ nguyên vật liệu để sản xuất đủ trong từ 2-6 tháng, do đó sẽ có một độ trễ nhất định để công ty có thể linh hoạt ứng phó nhằm tránh chịu ảnh hưởng mạnh trước biến động của chi phí nguyên vật liệu. Ngoài ra, Công ty cũng đã thử nghiệm thành công sử dụng hạt nhựa tái sinh từ phế phẩm công nghiệp, được sản xuất bởi Công ty Nhựa Taisei, cũng chính là đối tác đang nhập khẩu hạt tạo màu đen (Black Pigment) do Công ty sản xuất. Quan hệ mua bán 2 chiều này tạo sự ổn định cao cho nguyên liệu hạt nhựa.

Để sản xuất hóa chất phụ gia ngành nhựa, bên cạnh nguyên liệu là Axit Stearic, Phụ Gia Nhựa luôn được mua ưu đãi thông qua đối tác, Oxit Kẽm và đá vôi cũng là loại nguyên liệu chiếm tỉ trọng chi phí lớn. Đối với Oxit Kẽm, để ổn định nguồn nguyên liệu này, Công ty đã thử nghiệm sử dụng từ nhiều nguồn khác nhau như Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam, vì vậy Công ty luôn có khả năng lựa chọn nhà cung cấp cạnh tranh nhất và đảm bảo nguồn cung dồi dào. Trong khi đó, đá vôi là một loại khoáng sản có rất nhiều tại Việt Nam với chất lượng tốt. Đây cũng chính là một lợi thế về nguyên liệu khi Công ty đã nghiên cứu thành công việc sử dụng đá vôi trong sản xuất Canxi Stearate.

▪ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Sản phẩm kinh doanh chính của Phụ Gia Nhựa là sản xuất xốp EVA và hóa chất, hạt phụ gia ngành nhựa nên giá nhập nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Ngoài các nguyên liệu đầu vào, việc

giá điện tăng cao cũng có những tác động nhất định đến kết quả kinh doanh của Công ty. Công ty đã chủ động khắc phục những ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận bằng cách lập quy trình sản xuất rõ ràng, có kế hoạch nhập vật liệu và hàng hóa phù hợp, đảm bảo sự ổn định của các nguồn cung. Trong dài hạn, nếu giá nguyên vật liệu vẫn tiếp tục biến động thì giá bán sản phẩm sẽ được điều chỉnh phù hợp với giá thực tế của nguyên vật liệu.

7.3 Chi phí sản xuất

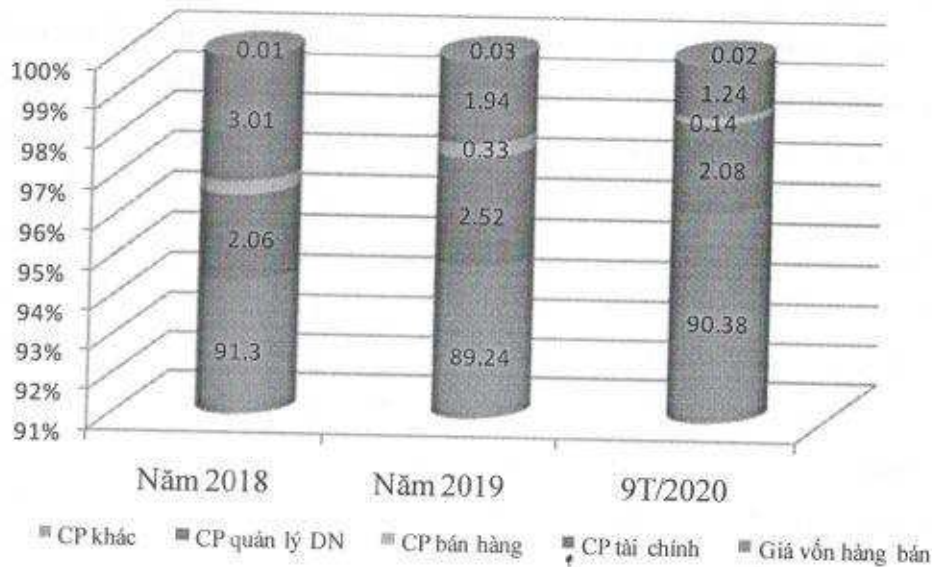
Bảng 7. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty

ĐVT: Đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2018		Năm 2019		9 tháng năm 2020	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	86.625.283.876	91,30	99.081.892.961	89,24	111.777.363.733	90,38
Chi phí tài chính	1.958.984.831	2,06	2.799.164.820	2,52	2.576.915.360	2,08
Chi phí bán hàng	310.365.218	0,32	370.035.021	0,33	170.872.279	0,14
Chi phí QLDN	2.856.674.742	3,01	2.158.330.973	1,94	1.529.510.149	1,24
Chi phí khác	16.125.821	0,01	30.123.354	0,03	32.985.109	0,02
Tổng cộng	91.767.434.488	96,73	104.439.547.129	94,06	116.087.646.630	93,86

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III/2020 của PGN)

Biểu đồ 6: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty



Trong cơ cấu chi phí của Phụ Gia Nhựa, chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng chủ yếu và có xu hướng giảm nhẹ trong những năm gần đây (lần lượt, năm 2018 chiếm 91,30%; năm 2019 chiếm 89,24% và 9 tháng năm 2020 chiếm 90,38% doanh thu

thuần), chủ yếu do Công ty nâng cao công suất hoạt động của máy móc, dây chuyền và đang từng bước thay đổi quy trình sản xuất, kiểm soát chặt chẽ nguyên vật liệu đầu vào.

Chi phí tài chính cũng chiếm tỷ trọng lớn trên doanh thu thuần và tăng đều qua các năm 2018, 2019 và 9 tháng 2020 lần lượt là 2,06%; 2,52% và 2,08%. Nguyên nhân dẫn đến chi phí tài chính của Công ty tăng trong thời gian gần đây là do Công ty thực hiện vay vốn tín dụng tại ngân hàng để mua phương tiện vận tải, máy móc thiết bị và bổ sung vốn lưu động để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chi phí quản lý doanh nghiệp lại có xu hướng giảm dần qua các năm, chiếm tỷ trọng từ 1,2% - 3% doanh thu thuần, chủ yếu do giảm chi phí dịch vụ mua ngoài. Theo sau đó lần lượt là chi phí bán hàng và chi phí khác, hai loại chi phí này có xu hướng tăng nhẹ qua các năm nhưng đều chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng chi phí của Công ty (từ 0,01% - 0,03% doanh thu thuần).

Từ năm 2018, tổng chi phí của Phụ Gia Nhựa có xu hướng tăng, tuy nhiên, tỷ trọng so với doanh thu thuần lại giảm nhẹ từ mức 96,73% về còn 94,06% trong năm 2019 và chiếm 93,86% doanh thu thuần trong 9 tháng năm 2020. Điều này cho thấy Công ty đã quản trị tốt chi phí và hiệu quả sản xuất kinh doanh được nâng cao.

7.4 Trình độ công nghệ

Phụ Gia Nhựa là đơn vị sở hữu dây chuyền, công nghệ và máy móc sản xuất tiên tiến được thiết kế chuyên biệt theo yêu cầu của Công ty, đồng thời sở hữu quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt. Với đặc điểm sản xuất theo đơn hàng và theo quy chuẩn yêu cầu, các loại máy móc của Phụ Gia Nhựa đều đã được thiết kế và đặt hàng sản xuất riêng từ các đơn vị uy tín. Trong quá trình sử dụng, Công ty có công tác kiểm tra, đánh giá lại và cho sửa chữa, nâng cấp máy móc để đảm bảo chất lượng sản xuất. Có thể nói, hiện nay, Phụ Gia Nhựa là một trong những đơn vị tiên phong ở Việt Nam và duy nhất ở miền Bắc sở hữu dây chuyền máy móc và quy trình sản xuất sản phẩm hóa chất phụ gia ngành nhựa, cung cấp nguồn nguyên liệu đầu vào cho nhiều doanh nghiệp lớn miền Bắc. Do đó, Phụ Gia Nhựa, với công nghệ và kinh nghiệm sản xuất hóa chất trong nhiều năm, đã giúp cho các doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu mà vẫn đảm bảo chất lượng yêu cầu.

Nhằm giữ được lợi thế trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, Phụ Gia Nhựa đã tập trung đầu tư vào nghiên cứu công nghệ và tinh chỉnh các quá trình sản xuất cho phù hợp, từ đó giúp công ty nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Dây chuyền sản xuất của Công ty hiện nay bao gồm:

Chủng loại	Số lượng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Loại công nghệ
Dây chuyền sản xuất Canxi	01	Việt Nam	2009	Công ty tự thiết kế,

Stearate				công nghệ độc quyền
Dây chuyền sản xuất Kẽm Stearate	01	Việt Nam	2009	Công ty tự thiết kế, công nghệ độc quyền
Dây chuyền sản xuất Xốp EVA/ PE tấm	01	Đài Loan	2012	Đài Loan
Dây chuyền sản xuất Xốp EVA/ PE cuộn	01	Đài Loan	2016	Đài Loan
Dây chuyền sản xuất hạt nhựa, hạt màu	01	Nhật Bản	2015	Nhật Bản

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

Ngoài ra, hệ thống máy móc thiết bị của Phụ Gia Nhựa còn bao gồm các loại sau:

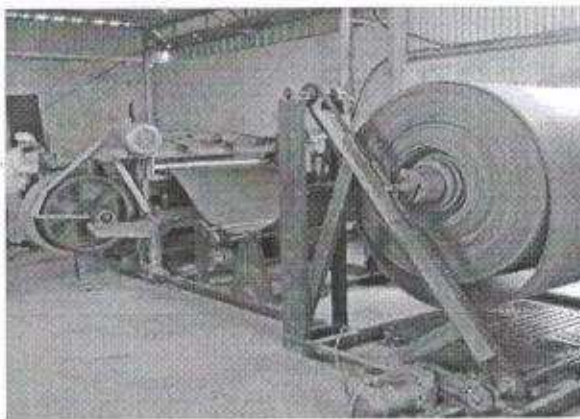
Stt	Tên tài sản	Ngày bắt đầu sử dụng	Thời gian sử dụng (tháng)
1	Máy đùn tạo hạt	01/01/2014	72
2	Máy luyện kín	14/10/2010	72
3	Trạm điện	27/10/2010	84
4	Máy nghiền	26/03/2012	60
5	Lò sấy	01/05/2011	72
6	Hệ thống làm mát bán TP	01/09/2011	72
7	Máy cắt lạng	14/10/2010	72
8	Máy xuất tấm	01/02/2011	72
9	Máy tráng nhựa PE	01/03/2010	72
10	Nồi hơi	01/03/2010	84
11	Hệ thống máy trộn	12/09/2011	72
12	Hệ thống lò hơi	20/09/2011	72
13	Máy cán	22/09/2009	72
14	Máy sản xuất tái chế nhựa Top 600	14/06/2017	99
15	Máy sản xuất tái chế nhựa Medel Shoshn 700	14/06/2017	99
16	Máy ép nhựa phun nhựa Model HP-15	14/06/2017	99
17	Máy cắt nhựa thủy lực nhựa Model VC 100	14/06/2017	99
18	Gia công vít tải, mặt bích, dàn thao tác	01/09/2015	120
19	Máy nổi xốp	14/06/2017	59
20	Máy cán xốp	29/06/2017	72
21	Hệ thống hút lọc tách bụi máy nghiền	05/08/2019	72

22	Giá trị máy nghiền lắp đặt đưa vào SD	05/08/2019	72
23	Hệ thống hút lọc tách bụi máy nghiền	21/08/2019	72
24	Giá trị máy nghiền thứ 2 lắp đặt đưa vào SD	31/08/2019	72
25	Hệ thống thiết bị phản ứng	01/10/2019	72

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

Các dây chuyền, máy móc nói trên đều liên tục được Công ty bảo dưỡng và hiện đang sử dụng tốt.

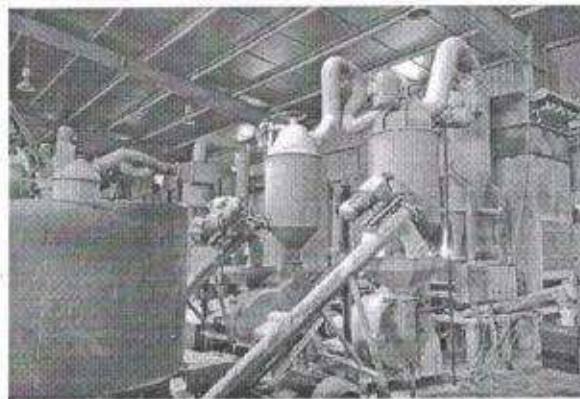
Hình 3. Một số hình ảnh máy móc, thiết bị sản xuất của Công ty



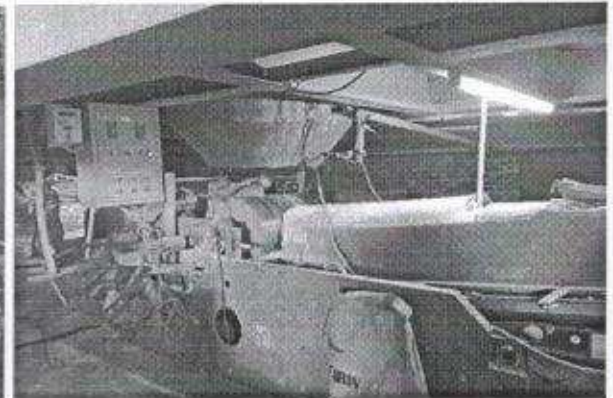
Dây chuyền sản xuất xấp cuộn



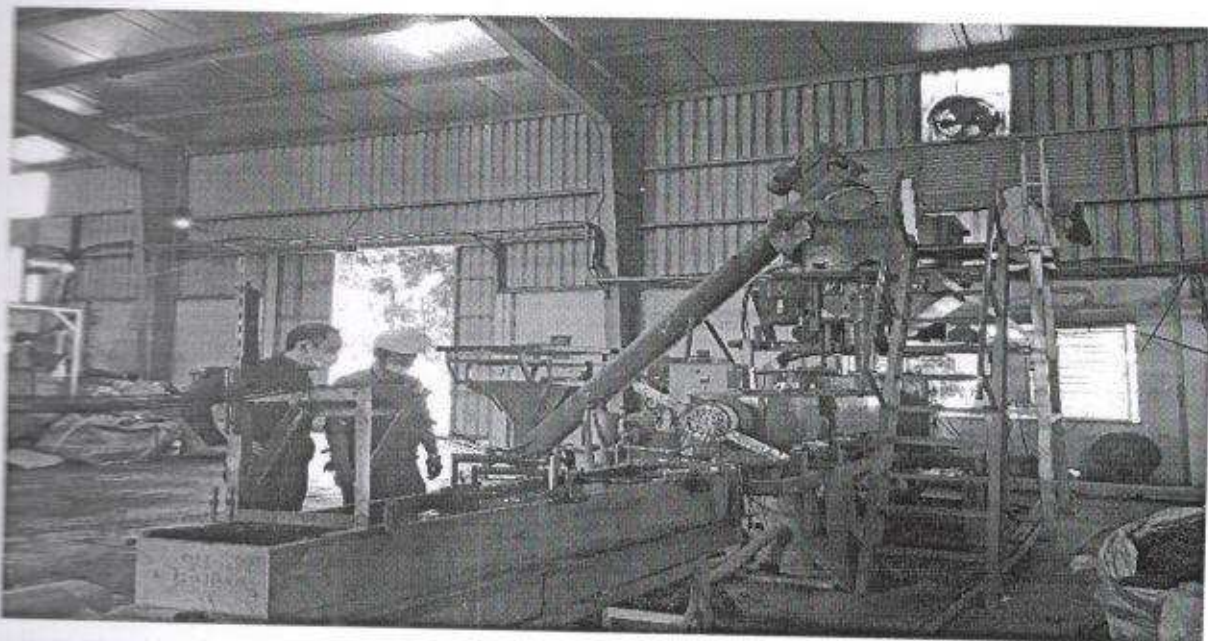
Máy cán xấp tấm



Máy nghiền Stearate



Lò phản ứng kín Canxi Stearate và Kẽm Stearate



Máy tạo hạt Masterbatch

7.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Phụ Gia Nhựa đang và sẽ tiếp tục nghiên cứu phát triển thêm các sản phẩm mới, đồng thời dự kiến mở rộng thêm diện tích phân xưởng và quy mô sản xuất, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường.

Khi bắt đầu tổ chức hoạt động, Công ty tập trung nghiên cứu phát triển công nghệ sản xuất Stearate và các sản phẩm mà tại thời điểm đó thị trường Việt Nam hoàn toàn bị các sản phẩm nhập khẩu chiếm lĩnh. Phụ Gia Nhựa là công ty tiên phong ở Việt Nam sản xuất thành công Canxi Stearate và Kẽm Stearate đạt chất lượng cao và quy mô lớn. Canxi Stearate và Kẽm Stearate là một trong những nguyên liệu quan trọng cho công nghệ tạo hạt, sản xuất chất ổn định nhiệt cho PVC và sản xuất chất cách ly cao su. Sau đó, công ty phát triển và mở rộng sang sản xuất các sản phẩm xốp EVA, một loại vật liệu nhựa nhẹ, đàn hồi, cách âm, cách nhiệt và chịu thời tiết tốt. Xốp EVA được ứng dụng rộng rãi trong ngành giày dép, thảm trải sàn và vật liệu xây dựng. Qua nhiều năm hoạt động, nhóm sản phẩm công ty nghiên cứu và sản xuất đã được thị trường và khách hàng công nhận, Công ty cũng tìm kiếm được nhiều đối tác khách hàng, đem lại doanh thu lớn hơn cho Phụ Gia Nhựa.

Từ năm 2015 đến nay, Phụ Gia Nhựa hợp tác với Công ty TNHH Thương mại Sanyo và Công ty Nhựa Taisei để sản xuất hạt tạo màu đen phục vụ thị trường Nhật Bản. Công ty đã nhập khẩu hệ thống thiết bị đồng bộ, hiện đại của Nhật Bản. Cùng với sự hỗ trợ về công nghệ của các chuyên gia Nhật Bản, Công ty đã hoàn thiện quy trình sản xuất và kiểm soát chất lượng theo tiêu chuẩn Nhật Bản, sản xuất thành công hạt tạo màu đen đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang Nhật Bản và thị trường Châu Âu.

Bên cạnh đó, nhờ sử dụng hệ thống thiết bị tạo hạt tiên tiến, Công ty đã nhận sản xuất hạt Compound theo yêu cầu cá biệt của từng khách hàng. Đây là các sản phẩm hỗn hợp nhiều thành phần, được ứng dụng trong ngành nhựa với mục đích cải thiện tính đồng đều của sản phẩm, tiết kiệm thời gian gia công, chi phí năng lượng, đồng thời hạn chế được bay bụi gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất.

Bộ phận nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới (Phòng Kỹ thuật Công nghệ) của Công ty đang thực hiện việc nghiên cứu, phân tích đặc thù của mỗi sản phẩm cho các ứng dụng khác nhau để đề xuất với lãnh đạo hướng phát triển, đa dạng hóa sản phẩm mới. Hiện tại, Công ty vẫn tiếp tục duy trì và phát triển sản xuất các sản phẩm hóa chất, phụ gia ngành nhựa, xốp EVA, hạt nhựa để tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Trong tương lai, Phụ Gia Nhựa hướng tới quy trình khép kín, từ sản xuất và tự cung cấp nguyên vật liệu đầu vào, cho đến việc sản xuất khép kín và hỗ trợ logistic cung ứng sản phẩm tới khách hàng.

Công ty hiện tại đang xây dựng kế hoạch nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có liên quan như:

- Sodium Stearate (được sử dụng là thành phần chính của xà phòng, có triển vọng phát triển lớn, ứng dụng trong công nghiệp sản xuất và tiêu dùng); Magnesium Stearate (thường sử dụng như một phụ gia, tác nhân chống dính, ứng dụng được trong nhiều ngành: y tế, công nghiệp, sản xuất bánh kẹo,...); Aluminum Stearate (để tạo gel trong bao bì được phẩm và trong việc tạo màu sắc cho mỹ phẩm, có tiềm năng phát triển lớn làm hóa chất phụ gia ngành sản xuất mỹ phẩm) ...
- Plastic Stabilizers (là loại phụ gia hóa học được thêm vào vật liệu polymer dùng trong ngành nhựa). Ví dụ: Ca/Zn composit.
- Plastic lubricant (được sử dụng trong các loại dầu, mỡ bôi trơn ngành nhựa). Ví dụ: PE Wax, Internal Lubricant and External Lubricant.
- Công nghệ tái chế phế liệu thân thiện với môi trường...

7.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

❖ Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng

Phụ Gia Nhựa được đánh giá là doanh nghiệp thân thiện với môi trường, có hệ thống nhà xưởng gọn gàng, sạch đẹp, quy trình xử lý nước thải tuần hoàn khép kín, đạt các tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 : 2004 về quản lý chất lượng, ISO 14001: 2008 về hệ thống môi trường và đạt tiêu chuẩn về an toàn sản xuất. Điều này giúp Công ty có lợi thế trong việc tiếp cận với các thị trường khắt khe về tiêu chuẩn vệ sinh môi trường. Trong thời gian tới, công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm sẽ được đẩy mạnh hơn nữa với việc tăng cường về số lượng và chất lượng cán bộ, đầu tư thêm thiết bị kiểm định, hoàn thiện quy chế quản lý chất lượng.

❖ **Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty**

Trong quá trình sản xuất, kiểm tra chất lượng sản phẩm là một quy trình vô cùng quan trọng và then chốt, góp phần đảm bảo sự thành công cho cả Công ty và khách hàng. Do đó, Công ty đặc biệt chú trọng đến công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Đầu tiên phải kể đến đó là việc phân tách bộ phận sản xuất và bộ phận kiểm định chất lượng. Trong mọi khâu sản xuất đều có sự tham gia và kiểm tra độc lập, chặt chẽ của cả 2 bộ phận. Bất kỳ sản phẩm nào do Phụ Gia Nhựa sản xuất cũng phải trải qua quá trình kiểm soát chất lượng chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra, nhờ đó có thể đảm bảo được các tiêu chuẩn chất lượng khắt khe của đối tác, xâm nhập được vào các thị trường khó tính như Nhật Bản...

Tuy tỷ lệ sản phẩm lỗi, sản phẩm hỏng nhỏ (Từ 0-2% cho loại sản phẩm hóa chất phụ gia, từ 3-5% cho sản phẩm xốp và từ 3-12% cho nhóm sản phẩm hạt nhựa), nhưng với mong muốn cung cấp các loại sản phẩm có chất lượng tốt nhất, Công ty luôn luôn không ngừng đổi mới và cải tiến quy trình sản xuất nhằm giảm thiểu hơn nữa tỷ lệ này.

Mô hình kinh doanh của Phụ Gia Nhựa được xây dựng theo một chu trình toàn diện từ việc chuẩn bị nguyên vật liệu, sản xuất, kiểm định chất lượng, giao hàng. Công ty đã xây dựng cho mình đơn công nghệ quy chuẩn định mức nguyên vật liệu sử dụng cho từng sản phẩm, để từ đó cho ra những sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn. Hệ thống sản xuất của Công ty được xây dựng và giám sát bởi Giám đốc sản xuất, người sẽ đảm bảo chất lượng của sản phẩm ở từng giai đoạn và cam kết rằng sản phẩm sẽ đến tay khách hàng đồng bộ với chất lượng hàng đầu.

7.7 Hoạt động marketing

Trong những năm qua, Phụ Gia Nhựa đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng có của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Đến nay, sản phẩm và dịch vụ của Công ty đã có chỗ đứng uy tín trên thị trường. Công ty luôn có những hợp đồng dài hạn với các đối tác là những công ty lớn, có nhu cầu mua hàng thường xuyên với khối lượng ổn định như Công ty cổ phần Hóa Chất Hồng Phát, Công ty cổ phần Thâm Tường Lâm, Công ty cổ phần Hóa chất Thăng Long, Công ty cổ phần Vạn Lộc Phát và các công ty có vốn nước ngoài như Công ty TNHH Kanayama Kasei Việt Nam, Công ty CP KSA Polymer Hà Nội, Công ty CP Công nghiệp Shinmeido... Hoạt động marketing được thực hiện đầy đủ và triển khai đồng bộ từ Sản phẩm (Product), Giá cả (Price), Phân phối (Distribution) đến Xúc tiến (Promotion).

❖ **Sản phẩm (Product)**

Hiện tại số lượng sản phẩm của Phụ Gia Nhựa khá đa dạng với các nhóm sản phẩm chính gồm hóa chất phụ gia ngành nhựa, xốp EVA và hạt phụ gia nhựa... Sản phẩm của công ty vừa phục vụ được yêu cầu cụ thể của từng khách hàng đặt hàng theo

đơn công nghệ, vừa có tính ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực. Ví dụ, với sản phẩm Xốp EVA/PE, công ty sản xuất theo 2 loại là xốp tấm EVA/PE và xốp cuộn EVA/PE được dùng trong từng nhu cầu cụ thể như: lót tường chống ồn, lót nền... hoặc có thể cán mỏng theo độ dày tùy yêu cầu từ 1-2cm để làm đế giày, xốp tấm... Với sản phẩm hóa chất, Kẽm Stearate và Canxi Stearate được sản xuất như là các chất bôi trơn trong sản xuất nhựa. Dòng sản phẩm hạt nhựa Masterbatch không chỉ được bán trong nội địa mà còn được sản xuất theo đơn đặt hàng từ đối tác Nhật Bản. Có thể nói, sản phẩm của Phụ Gia Nhựa đảm bảo tính đa dạng và tính chuyên biệt hóa, mang tính ứng dụng và hiệu quả kinh tế cao.

❖ **Giá cả (Price)**

Phụ Gia Nhựa áp dụng chính sách giá bán linh hoạt căn cứ theo tình hình nhu cầu của thị trường, đồng thời phù hợp với từng đối tượng khách hàng. Giá cả được hình thành dựa trên cơ sở phân tích biến phí và định phí, kết hợp với tỷ suất lợi nhuận phù hợp và được điều chỉnh lại dựa vào các biến số thị trường và khách hàng, đảm bảo tính cạnh tranh và mang lại lợi ích tối đa cho các bên. Được đầu tư dây chuyền máy móc tiên tiến và hiện đại, hoạt động gần như hết công suất nên sản phẩm của Công ty có mức giá cạnh tranh cao nhưng vẫn đảm bảo chất lượng.

❖ **Phân phối (Distribution)**

Các sản phẩm dịch vụ của Phụ Gia Nhựa hiện nay phục vụ cho cả thị trường nội địa và quốc tế. Việc vận chuyển hàng được áp dụng cả phương thức vận chuyển đường bộ và đường biển, trong đó vận chuyển đường bộ vẫn đóng vai trò chủ đạo. Phương thức giao hàng qua đường biển chỉ được áp dụng đối với xuất khẩu. Ảnh hưởng bởi chi phí vận chuyển nên khách hàng của Phụ Gia Nhựa chủ yếu tập trung tại các tỉnh lân cận và miền Bắc. Những năm gần đây, Công ty mở rộng kênh phân phối sản phẩm qua 2 kênh:

Thứ nhất: Kênh bán hàng thông qua các công ty thương mại (kênh phân phối truyền thống). Hiện nay, Công ty phân phối sản phẩm chủ yếu qua 4 nhà phân phối chính thức:

- Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát (trụ sở ở Hà Nội): phân phối thị trường miền Bắc.
- Công ty CP Hóa Chất Thăng Long (trụ sở ở Hà Nội): phân phối thị trường miền Bắc
- Công ty CP Đầu tư thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát (trụ sở ở Thành phố Hồ Chí Minh): phân phối thị trường miền Nam.
- Công ty TNHH Thương mại Sanyo (Sanyo Trading Co. Ltd) (trụ sở tại Nhật Bản): phân phối thị trường Nhật Bản.

Thứ hai: Kênh bán hàng trực tiếp đến nhà máy (người sử dụng). Công ty chủ động bán hàng tại kho sản xuất và hỗ trợ vận chuyển đối với các doanh nghiệp ở vị trí địa lý xa. Kênh bán hàng này đang được Công ty đẩy mạnh trong vài năm gần đây.

❖ **Xúc tiến (Promotion)**

Các doanh nghiệp trong ngành thường chọn hình thức quảng cáo giới thiệu sản phẩm thông qua các phương tiện truyền thông như làm triển lãm, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, đối với Phụ Gia Nhựa, do đặc điểm khách hàng phần lớn là các doanh nghiệp đã có mối quan hệ đối tác lâu dài tin cậy nên Công ty trực tiếp quảng bá các sản phẩm của mình qua website công ty. Trên website của Công ty luôn có nhân viên kinh doanh online, sẵn sàng trả lời các câu hỏi liên quan đến sản phẩm của Công ty. Bên cạnh đó, nắm bắt xu thế kinh doanh và tiếp thị mới của thị trường, Công ty cũng thực hiện những hình thức giới thiệu sản phẩm trên các trang web quảng cáo bán hàng, xúc tiến thương mại...

Ngoài các hoạt động phát triển thị trường mới, Công ty còn rất chú trọng đến hoạt động chăm sóc khách hàng như các chính sách ưu đãi, tri ân khách hàng thường xuyên.....

7.8 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Logo và nhãn hiệu Công ty :



- Logo này được sử dụng làm dấu làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.
- Để khẳng định vị trí thương hiệu, PGN đã đăng kí tên miền website: <http://www.pgn.com> với Bộ Bưu chính - Viễn thông.

7.9 Danh mục các hợp đồng lớn đang được thực hiện

Bảng 8. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết của Công ty tính đến thời điểm hiện tại

Stt	Tên đối tác	Loại hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Sản phẩm/dịch vụ cung cấp	Giá trị	Tình trạng hợp đồng
1	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Hợp đồng nguyên tắc 2020	02/01/2020	Phân phối các sản phẩm của PGN	Cung cấp hàng tháng	Đang thực hiện
2	Công ty cổ phần Hóa Chất Thăng	Hợp đồng nguyên tắc	02/01/2020	Phân phối các sản phẩm	Cung cấp hàng tháng	Đang thực hiện

Stt	Tên đối tác	Loại hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Sản phẩm/dịch vụ cung cấp	Giá trị	Tình trạng hợp đồng
	Long	2020		của PGN		
3	Công ty cổ phần TM-DV-ĐT Vạn Lộc Phát	Hợp đồng nguyên tắc 2020	02/01/2020	Phân phối các sản phẩm của PGN	Cung cấp hàng tháng	Đang thực hiện
4	Sanyo Trading Co.Ltd	Lịch giao hàng xuất khẩu 2020	05/02/2020	Xuất khẩu Masterbatch đi Nhật	Cung cấp hàng tháng	Đang thực hiện
5	Công ty cổ phần An Tiên (HoSE-HII)	Hợp đồng nguyên tắc 2020	02/01/2020	HexaZnSt 1502	Cung cấp hàng tháng	Đang thực hiện

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

Ghi chú: Do đặc thù hoạt động kinh doanh, nên hợp đồng Công ty ký kết với đối tác là hợp đồng nguyên tắc về việc cung cấp hàng hoá mà không ấn định giá trị cụ thể và không bị giới hạn về số lượng hàng hoá cung cấp cho đối tác. Theo đó, trong quá trình thực hiện, Công ty xuất bán hàng cho đối tác theo hợp đồng nguyên tắc và từng đơn hàng với khối lượng và giá trị cụ thể vào từng thời điểm nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro đem lại từ việc biến động giá nguyên liệu đầu vào và sự khan hiếm hàng hoá trong mùa vụ.

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 - 2019 và 9 tháng năm 2020

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 - 2019 và 9 tháng năm 2020

Bảng 9. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng (giảm) so với 2018	9 tháng năm 2020
Tổng giá trị tài sản	67.971.691.461	91.917.568.497	35,23	115.290.075.782
Vốn chủ sở hữu	36.331.572.187	38.680.138.093	6,46	40.756.250.868
Doanh thu thuần	94.872.513.813	114.028.940.934	17,03	123.677.742.804
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.602.104.443	6.657.668.315	84,82	7.665.838.315
Lợi nhuận khác	81.831.031	(28.819.591)	-	(30.045.400)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng (giảm) so với 2018	9 tháng năm 2020
Lợi nhuận trước thuế	3.683.935.474	6.628.848.724	79,94	7.635.792.915
Lợi nhuận sau thuế	2.631.603.415	5.155.144.515	95,89	6.064.173.340
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	100,32%	76,82%	-	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	7,5%	13,7%	-	15,3%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III/2020 của PGN)

Tổng giá trị tài sản năm 2019 tăng 35,23% so với năm 2018 do Phụ Gia Nhựa đầu tư thêm một số thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Doanh thu thuần và lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty có sự tăng trưởng khá, lần lượt đạt 111,02 tỷ đồng và 6,6 tỷ đồng, tăng 17,03% và 84,82% so với năm 2018. Lợi nhuận sau thuế đạt 5,1 tỷ đồng, tăng 95,89% so với năm 2018 và vượt 3,1% so với với kế hoạch năm 2018 do ĐHĐCD đề ra. Để có được kết quả khả quan nêu trên, trong năm 2019, Công ty đã tập trung phát triển các sản phẩm chủ lực là hóa chất và phụ gia ngành nhựa, kết hợp với việc đẩy mạnh hoạt động thương mại nhằm chủ động hơn trong quá trình phân phối sản phẩm và dự trữ được một lượng lớn nguyên liệu với mức giá hợp lí. Do đó, khi giá nguyên liệu tăng, kéo theo giá bán hàng hóa cũng tăng theo nhưng chi phí sản xuất với nguồn nguyên liệu dự trữ sẵn có của Công ty đã không tăng với tỷ lệ tương ứng.

Lũy kế 9 tháng năm 2020, Phụ Gia Nhựa ghi nhận doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 123,67 tỷ đồng và 6,06 tỷ đồng, tăng tương ứng 80,74% và 136,5% so với 9 tháng đầu năm 2019. Năm 2020, Công ty đặt kế doanh thu dự kiến đạt 150 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 6,4 tỷ đồng, lần lượt tăng tương ứng 35,09% và 24,15% so với thực hiện năm 2019. Với kết quả trên, Phụ Gia Nhựa đã thực hiện được 82,45% kế hoạch doanh thu và 94,69% kế hoạch lợi nhuận đề ra.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

- **Tính chuyên biệt của sản phẩm:** Phụ Gia Nhựa đang là một trong số ít doanh nghiệp ở Việt Nam và là doanh nghiệp duy nhất ở miền Bắc sản xuất Kẽm Stearate và Canxi Stearate. Các sản phẩm Stearate của Phụ Gia Nhựa đang là nguyên liệu đầu vào

ổn định của các công ty hàng đầu ngành sản xuất Filler Masterbatch (hạt CaCO₃), Pigment (hạt tạo màu) và sản phẩm PVC (phụ kiện PVC, tấm PVC, dây cáp điện PVC). Như vậy, có thể thấy lĩnh vực sản xuất hoá chất, phụ gia nhựa hiện vẫn là một lĩnh vực tiềm năng, không có nhiều đối thủ cạnh tranh. Việc đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển các sản phẩm hóa chất, phụ gia nhựa cho thấy tầm nhìn chiến lược dài hạn của ban lãnh đạo Công ty.

- **Cơ sở sản xuất đồng bộ - hiện đại:** Các sản phẩm hóa chất phụ gia và hạt phụ gia cho ngành nhựa của Công ty được sản xuất trên dây chuyền máy móc, thiết bị công nghệ đồng bộ, hiện đại, công suất lớn được nhập khẩu từ Nhật Bản và Đài Loan giúp tiết kiệm sự tiêu hao nguyên vật liệu trong sản xuất tạo ra những sản phẩm chất lượng với giá thành thấp so với việc sử dụng máy móc công nghệ cũ kỹ tiêu tốn nhiều nguyên vật liệu.

- **Chất lượng sản phẩm:** Sản phẩm của Phụ Gia Nhựa đã tạo được sự tin dùng đối với nhiều đơn vị, nhà sản xuất trong và ngoài nước về sự ổn định ở mức cao của chất lượng sản phẩm và mức giá cạnh tranh nhờ có nguồn nguyên liệu, hàng hóa đầu vào ổn định và được cung ứng bởi các nhà phân phối lớn, có uy tín, có tiềm lực và thế mạnh trong ngành lên đã góp phần thúc đẩy việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Điều này giúp cho Công ty luôn duy trì được một lượng khách hàng thường xuyên và một mức tăng trưởng ổn định.

- **Nguồn lực con người:** Đội ngũ ban lãnh đạo chủ chốt của Phụ Gia Nhựa là những người tâm huyết, có tầm nhìn chiến lược, trình độ chuyên môn cao và hoạt động lâu năm trong ngành nhựa. Đội ngũ CBNV trẻ, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, có kinh nghiệm và tràn đầy nhiệt huyết, gắn bó với Công ty qua nhiều năm hoạt động.

- **Thị trường tiêu thụ sản phẩm:** Phụ Gia Nhựa có thị trường tiêu thụ và hệ thống phân phối sản phẩm trải rộng ở hầu hết khắp các tỉnh, thành ở khu vực miền Bắc và các thành phố lớn trên cả nước, luôn ổn định và tăng trưởng đều qua các năm.

- **Sự tín nhiệm của tổ chức tín dụng:** Phụ Gia Nhựa luôn nhận được sự hỗ trợ từ các tổ chức tín dụng, các khoản vay tín dụng luôn được giải ngân đúng, đủ và kịp thời với chi phí vốn hợp lý giúp Công ty luôn đảm bảo kế hoạch sản xuất đề ra cho từng thời điểm.

❖ **Khó khăn**

- **Giá nguyên vật liệu, hàng hóa đầu vào:** Nguyên liệu nhựa sản xuất trong nước còn bị hạn chế về chủng loại và sản phẩm nên phải nhập khẩu đến 80 - 90% nguyên liệu đầu vào khiến ngành nhựa khá nhạy cảm với biến động giá nguyên liệu nhựa trên thế giới và khu vực. Khi giá nguyên vật liệu, hàng hóa đầu vào có xu hướng tăng sẽ ảnh hưởng đến giá thành và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- **Cạnh tranh:** Thị trường nội địa diễn ra sự cạnh tranh quyết liệt từ phía các công ty sản xuất và kinh doanh trong cùng ngành nghề với Phụ Gia Nhựa tại khu vực miền Bắc, đặc biệt là các đơn vị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và các vùng phụ cận. Bên cạnh đó, việc ngày càng có nhiều nhà đầu tư trong nước và nước ngoài mở rộng ngành nghề bằng hình thức thu tóm các doanh nghiệp nhựa trong nước hoặc mở mới công ty hoạt động cùng ngành nghề với Công ty dẫn đến việc tranh giành thị phần giữa các công ty trong cùng ngành nghề ngày càng trở lên khốc liệt. Tại các thị trường xuất khẩu, Công ty phải cạnh tranh về giá bán với các nhà sản xuất khác và phải không ngừng phát triển các dòng sản phẩm mới để có thể đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Điều này khiến các doanh nghiệp nhỏ như Phụ Gia Nhựa mới tham gia thị trường Nhật Bản luôn phải cố gắng bất kể bởi biên độ lợi nhuận cho những sản phẩm như này thường nhỏ, thậm chí âm trong ngắn hạn. Công ty phải liên tục nghiên cứu, lựa chọn và phát triển những mặt hàng có biên lợi nhuận lớn hơn để có doanh thu, lợi nhuận duy trì hoạt động kinh doanh của mình.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

❖ Vị thế về thị trường

Sản phẩm Stearate của Phụ Gia Nhựa là một loại phụ gia quan trọng, không thể thiếu trong công nghệ sản xuất Hạt Taical (CaCO_3 Masterbatch hoặc Filler Masterbatch). Hiện nay, hạt Taical có tiềm năng phát triển rất lớn. Đây là loại phụ gia được ứng dụng rất rộng rãi trong nhiều sản phẩm nhựa, được sản xuất từ loại khoáng sản mà chỉ một vài quốc gia trên thế giới có nguồn chất lượng tốt, trong đó có Việt Nam. Sản phẩm Taical sử dụng nguyên liệu chính là bột đá, một loại khoáng sản rẻ tiền nên chi phí vận chuyển chiếm tỉ trọng rất cao, thậm chí cao hơn giá bột đá. Vì vậy các nhà máy sản xuất Taical thường đặt địa điểm gắn liền với nguồn bột đá. Ở Việt Nam chỉ có 2 nguồn bột đá chính, có chất lượng cao, là các mỏ núi đá vôi ở Yên Bái và Nghệ An. Có thể kể đến các công ty sản xuất Taical chính ở Việt Nam như: Công ty CP Nhựa Châu Âu (nhà máy tại Hà Nam và Nghệ An), Công ty CP An Tiến Industries (nhà máy tại Yên Bái), Công ty CP Nhựa Pha Lê (nhà máy tại Hải phòng), Công ty CP Sắc Màu Việt (nhà máy ở Hà Nội), Công ty CP PMJ (nhà máy ở Hưng Yên), Công ty Sam-A Vina (nhà máy ở Phú Thọ) ... Các doanh nghiệp lớn sản xuất Taical nêu trên, thông qua hệ thống phân phối trực tiếp hoặc gián tiếp của PGN, đều đã và đang sử dụng Stearate của Phụ Gia Nhựa. Vì vậy, sản lượng Stearate của PGN sẽ luôn phát triển đồng hành với ngành sản xuất Taical ở Miền Bắc nói riêng và của Việt Nam nói chung. Theo Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa, hiện nay ở Việt Nam có rất ít doanh nghiệp lớn sản xuất Stearate. Các sản phẩm

Stearate nhập khẩu hoặc sản xuất tại Bình Dương khi chuyển về Miền Bắc có chi phí cao hơn và thời gian giao hàng lâu hơn. Tận dụng lợi thế về địa lý này, cùng với chất lượng Stearate đạt tiêu chuẩn quốc tế, sản phẩm Stearate của PGN đã chiếm lĩnh được thị trường sản xuất Taical ở Miền Bắc.

Về hạt Compound, với sự hợp tác kỹ thuật và marketing của các đối tác Nhật Bản (Công ty Nhựa Taisei và Công ty TNHH Sanyo Trading), sản phẩm hạt Compound của PGN đã được chấp nhận tại thị trường Nhật Bản và các công ty Nhật Bản và Hàn Quốc tại Việt Nam. Nhật Bản tuy là thị trường xuất khẩu lớn nhất của ngành nhựa Việt Nam nhưng lại có những yêu cầu khắt khe về chất lượng hàng hóa mà nhiều doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa có khả năng đáp ứng được do thiếu thông tin và kinh nghiệm. Ngành công nghiệp sản xuất hạt nhựa tại Việt Nam hiện tại đang tập trung chính vào thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố lân cận như Bình Dương, Đồng Nai, Long An và Bà Rịa Vũng Tàu. Chính vì vậy, khi có lợi thế từ vị trí sản xuất, Phụ Gia Nhựa có tiềm năng chiếm và độc quyền thị trường hạt nhựa miền Bắc khi cung cấp những sản phẩm chất lượng, tiết kiệm chi phí vận chuyển.

❖ **Vị thế về công nghệ**

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Công ty đã chú trọng và tập trung mọi nguồn lực để tự nghiên cứu và phát triển công nghệ sản xuất các sản phẩm hóa chất phụ gia ngành nhựa mà các doanh nghiệp Việt Nam vẫn đang phải nhập khẩu và phụ thuộc vào nguồn cung cấp nước ngoài. Hiện nay Phụ Gia Nhựa tự hào là công ty Việt Nam tiên phong và duy nhất sản xuất Canxi Stearate và Kẽm Stearate có chất lượng tốt với qui mô lớn. Qua nhiều năm phát triển và hoàn thiện, Công ty đã sở hữu một công nghệ sản xuất Canxi Stearate và Kẽm Stearate độc nhất và thân thiện với môi trường. Sản phẩm của Công ty đã hoàn toàn thay thế hàng nhập khẩu và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường Việt Nam.

Công ty đã tự thiết kế dây chuyền sản xuất Stearate đồng bộ, hiệu suất cao và tiết kiệm chi phí đầu tư. Dây chuyền thiết bị được Công ty đặt sản xuất tại các đơn vị có uy tín lâu năm, có hệ thống thiết bị chuyên sâu và hiện đại. Từ dây chuyền công nghệ gốc ban đầu, Công ty đã phát triển từ một loại sản phẩm Kẽm Stearate thành nhiều mã Kẽm Stearate khác nhau phù hợp hơn với các ứng dụng khác nhau, các phân khúc thị trường khác nhau. Hơn nữa, Công ty đang nghiên cứu phương pháp sản xuất các sản phẩm Stearate khác như: Natri Stearate (theo yêu cầu của khách hàng tại Thái Lan), Maggie Stearate và Nhôm Stearate cho các khách hàng hiện tại.

Đối với công nghệ sản xuất xốp, Công ty sử dụng một dây chuyền đồng bộ công nghệ Đài Loan. Công ty là một trong 3 doanh nghiệp có công nghệ sản xuất xốp EVA tiên tiến nhất ở miền Bắc. Công ty ưu tiên sản xuất xốp EVA có chất lượng cao. Sản phẩm xốp EVA của Công ty có đặc điểm riêng về chất lượng, dễ dàng phân biệt với các sản phẩm khác trên thị trường. Chính vì thế, sản phẩm của Phụ Gia Nhựa được bán với giá cao hơn do chất lượng tốt hơn.

Đối với công nghệ sản xuất hạt phụ ngành gia nhựa, Công ty nhận được sự chuyển giao và hợp tác kỹ thuật tích cực từ đối tác Nhật Bản - Công ty Nhựa Taisei, một công ty sản xuất hạt nhựa có lịch sử phát triển hơn 50 năm. Công ty đã nhập khẩu dây chuyền sản xuất đồng bộ từ Nhật Bản. Sản phẩm hạt tạo màu của Công ty đạt tiêu chuẩn RoHS - tiêu chuẩn hoá chất khắt khe cho các sản phẩm hoá chất ở thị trường Nhật và Châu Âu. Sản phẩm này của Công ty được sản xuất và xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Nhật. Ngoài ra, Công ty vẫn đang hợp tác kỹ thuật với Công ty Nhựa Taisei (Nhật Bản) để đa dạng hoá các dòng sản phẩm hiện tại với định hướng xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản. Chuyên gia Nhật làm việc thường xuyên tại Phụ Gia Nhựa (trung bình 2 tuần/tháng). Sản phẩm mẫu được sản xuất tại Công ty Phụ Gia Nhựa, sau đó được phân tích, đánh giá tại Công ty Nhựa Taisei.

Nhìn chung, Công ty được trang bị dây chuyền sản xuất hiện đại, ưu việt, được thiết kế chuyên biệt và tuân thủ một quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt dưới sự giám sát của Giám đốc sản xuất. Tùy theo yêu cầu, khách hàng có thể nhận được các sản phẩm mẫu trước khi đặt sản phẩm chính với số lượng lớn, giúp thỏa mãn và đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

❖ Ngành nhựa thế giới

Sản lượng nhựa sản xuất và tiêu thụ hàng năm của thế giới nhìn chung đã tăng trưởng chậm lại và đi ngang, trung bình tăng 3 - 4%/năm trong giai đoạn 2011 - 2015. Nguyên nhân do nhu cầu tiêu thụ tại hai khu vực lớn là EU và NAFTA dần đạt ngưỡng bão hòa, khi chỉ số tiêu thụ nhựa bình quân trên người của hai khu vực này hiện đã ở mức khá cao, đạt ngưỡng 139kg/người/năm đối với NAFTA và 136kg/người/năm đối với EU, chỉ số của hai khu vực này gấp 3 lần mức trung bình của thế giới (ở mức 45kg/người/năm vào năm 2015). Sản lượng nhựa hàng năm của khu vực EU từ 2011 - 2015 gần như không tăng trưởng trong khi sản lượng của Hoa Kỳ (vai trò chính trong NAFTA) chỉ tăng trưởng ở mức thấp 1,5%/năm.

Ngành công nghiệp nhựa thế giới được dự báo sẽ tăng trưởng 3,9%/năm trong giai đoạn 2015 - 2020. Trong lịch sử, tầng lớp trung lưu chính là động lực tiêu thụ và

tăng trưởng cho sản phẩm ngành nhựa. Với cơ cấu dân số hơn 60% thuộc tầng lớp trung lưu vào năm 2030, nhu cầu cho các mặt hàng nhựa được dự báo sẽ tăng trưởng ổn định.

Tổng giá trị ngành công nghiệp nhựa được dự báo đạt 654 tỷ USD vào năm 2020, tương ứng mức tiêu thụ của các sản phẩm nhựa chính ước đạt 335 triệu tấn (theo Grand View Research). Tăng trưởng của những ngành tiêu thụ cuối cùng như bao bì, xây dựng, công nghiệp chế tạo, đặc biệt tại những thị trường Trung Quốc, Ấn Độ hay Braxin sẽ đóng vai trò chính trong nhu cầu nhựa toàn cầu. Những ưu đãi về chính sách và thuế tại các quốc gia như Trung Quốc, Ấn Độ và Đông Nam Á sẽ giúp gia tăng dòng vốn FDI đầu tư vào ngành công nghiệp nhựa, biến châu Á trở thành công xưởng của ngành nhựa thế giới.

Polyethylene sẽ vẫn tiếp tục thống trị ngành nhựa và duy trì tỷ trọng 35% trong cơ cấu tiêu thụ polymer toàn cầu. Gia tăng nhu cầu của những ngành công nghiệp xây dựng, hạ tầng nước, bao bì thực phẩm - đồ uống sẽ vẫn là động lực chính cho tiêu thụ PE.

PET (polyethylene terephthalate) được dự báo sẽ có tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ nhất trong ngành công nghiệp nhựa, ước đạt 8,5%/năm trong giai đoạn 2015 - 2020, PET đang được ứng dụng ngày một gia tăng trong ngành công nghiệp thực phẩm - đồ uống cũng như được phẩm nhờ vào những tính năng vượt trội so với những loại polymer khác.

❖ **Ngành nhựa Việt Nam**

Theo Hiệp hội Nhựa Việt Nam (VPA) cho biết, hiện nay ngành nhựa vẫn là một trong những ngành có sự tăng trưởng tương đối ổn định khi đạt bình quân từ 14 - 15%/năm và giá trị xuất khẩu cũng tăng trưởng 12 - 14%/năm.

Thống kê của VPA cho thấy, tổng kim ngạch xuất khẩu của ngành nhựa Việt Nam năm 2019 ước đạt 4,69 tỉ đô la, tăng 17% về trị giá so với năm 2018. Trong đó, chất dẻo nguyên liệu ước trên 1,28 tỉ đô la, sản phẩm nhựa khoảng 3,418 tỉ đô la, với 9 thị trường xuất khẩu có kim ngạch nhập khẩu đạt trên 100 triệu đô la. Năm 2019 ngành Nhựa Việt Nam vẫn duy trì được sự tăng trưởng về kim ngạch xuất khẩu là một nỗ lực rất đáng được ghi nhận nhưng nhìn chung mức tăng trưởng không đạt như kỳ vọng do phải đối đầu với nhiều khó khăn thách thức, điển hình như: Sự phục hồi tăng trưởng không ổn định và chậm ở các thị trường nhập khẩu chính của sản phẩm Nhựa Việt Nam như Nhật Bản, Hoa Kỳ và EU. Ngoài ra, tại thị trường Mỹ có thêm chùng loại bao bì dùng vận chuyển hàng hóa (Túi dệt PP – PP woven bags) đang bị khởi kiện Chống bán giá bên cạnh sản phẩm túi bao bì PE cách đây 10 năm. Xét về góc độ cạnh tranh, các doanh nghiệp nhựa Việt nam hiện vẫn bị lép vế do nguyên liệu sản xuất trong nước chỉ mới đáp ứng khoảng 15% - 35% nhu cầu cho các chủng loại nguyên liệu nhựa khác

nhau, 85% còn lại đang phụ thuộc vào nhập khẩu. Bên cạnh đó, số lượng mẫu mã, chủng loại sản phẩm của ngành nhựa còn đơn điệu, chưa có nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng.

Theo số liệu thống kê, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam ra nước ngoài trong 6 tháng đầu năm 2020 đạt 1,64 tỷ USD, giảm nhẹ 0,9% so với cùng kỳ năm 2019. Sản phẩm nhựa của Việt Nam xuất khẩu sang rất nhiều thị trường trên thế giới; trong đó xuất khẩu sang Mỹ nhiều nhất, chiếm 26,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước, đạt 429,2 triệu USD, tăng 48,6% so với cùng kỳ năm 2019; Xuất khẩu sang Nhật Bản chiếm 20,9%, đạt 343,05 triệu USD, giảm 4,7%; sang EU chiếm 16,3%, đạt 266,78 triệu USD, giảm 9,6%; sang thị trường Đông Nam Á chiếm 13,3%, đạt 218,77 triệu USD, giảm 11,6%.

Đánh giá về dư địa phát triển của ngành trong thời gian tới, VPA cho hay, ngành nhựa vẫn còn nhiều cơ hội tăng cao hơn bởi hiện nay sử dụng bình quân sản phẩm nhựa trên đầu người của Việt Nam vẫn còn thấp, với mức bình quân là 41 kg/người/năm trong khi các nước khu vực châu Á là 48,5 kg/người/năm và trung bình toàn thế giới là 69,7 kg/người/năm.

Về sức cạnh tranh của ngành, đại diện VPA khẳng định: Nếu như trước đây hình ảnh của doanh nghiệp nhựa thường là các công ty gia đình, công ty tư nhân có quy mô nhỏ lẻ thì nay cùng với xu thế hội nhập và sự hỗ trợ quyết liệt bằng các chính sách của Chính phủ, các doanh nghiệp ngành này đang lớn mạnh và duy trì sự phát triển qua từng năm. Hiện doanh nghiệp nhựa nội địa đang cạnh tranh sòng phẳng với các công ty nước ngoài cũng như các mặt hàng nhựa nhập khẩu vào thị trường Việt Nam.

Một điểm đáng chú ý là những doanh nghiệp có thế mạnh nội địa đã đẩy mạnh đầu tư công nghệ, nhà xưởng, liên kết cùng các tập đoàn đa quốc gia khác để tập trung đầu tư sản phẩm cho thị trường trong nước cũng như xuất khẩu.

❖ Quy hoạch ngành nhựa Việt Nam

Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 2992/QĐ-BCT phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Nhựa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 với các nội dung:

- Mục tiêu tổng quát nhằm phát triển ngành Nhựa Việt Nam thành một ngành kinh tế mạnh với tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Từng bước xây dựng và phát triển ngành Nhựa đồng bộ từ sản xuất nguyên liệu đến chế biến sản phẩm cuối cùng, xử lý phế liệu nhựa và chế biến thành nguyên liệu, tăng dần tỷ trọng nguyên liệu trong nước để trở thành ngành công nghiệp tự chủ, có khả năng hội nhập vững chắc vào kinh tế khu vực và thế giới.

- Mục tiêu cụ thể, phấn đấu đến năm 2015, giá trị sản xuất công nghiệp ngành

Nhựa (theo giá so sánh 1994) đạt 78.500 tỷ đồng, đến năm 2020 đạt 181.577 tỷ đồng và đến năm 2025 đạt 390 nghìn tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp giai đoạn 2011 - 2015 đạt 17,56%; giai đoạn 2016 - 2020 đạt 18,26% và giai đoạn 2021 - 2025 đạt 16,52%.

- Giá trị tăng thêm ngành Nhựa (tính theo giá so sánh 1994) đến năm 2015 đạt 10.908 tỷ đồng, đến năm 2020 đạt 19.319 tỷ đồng và đến năm 2025 đạt 32.274 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2011 - 2015 đạt 12,75%; giai đoạn 2016 - 2020 đạt 12,11% và giai đoạn 2021 - 2025 đạt 10,81%. Phần đầu tỷ trọng ngành Nhựa so với toàn ngành công nghiệp đến năm 2015 đạt 5,0%, đến năm 2010 đạt 5,5% và đến năm 2025 đạt 6,0%.

- Chuyển dịch cơ cấu các nhóm sản phẩm nhựa theo hướng giảm tỷ trọng các nhóm sản phẩm nhựa bao bì và nhựa gia dụng, tăng dần tỷ trọng nhóm sản phẩm nhựa vật liệu xây dựng và nhựa kỹ thuật. Mục tiêu đến năm 2015, nhóm sản phẩm nhựa bao bì chiếm tỷ trọng 36%; nhựa gia dụng 20%; nhựa vật liệu xây dựng 23% và nhựa kỹ thuật 21%. Năm 2020 tỷ trọng các nhóm sản phẩm tương ứng là 34,0%; 18,0%; 25,0% và 23%. Đến năm 2025, tỷ trọng các nhóm sản phẩm tương ứng là 31,0%; 17,0%; 27,0% và 25,0%.

- Sản lượng các sản phẩm ngành Nhựa đến năm 2015 đạt 7,5 triệu tấn, đến năm 2020 đạt 12,5 triệu tấn. Kim ngạch xuất khẩu đến năm 2015 đạt 2,15 tỷ USD, đến năm 2020 đạt 4,3 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2011 - 2015 đạt 15,43%; giai đoạn 2016 - 2020 đạt 14,87%.

Một trong những định hướng phát triển của ngành Nhựa Việt Nam là khuyến khích đầu tư sản xuất khuôn mẫu, phụ tùng, thiết bị cho ngành, khuyến khích phát triển mạnh công nghiệp xử lý phế liệu, phế thải ngành Nhựa. Theo Bộ Công Thương, các dự án đầu tư cho sản xuất khuôn mẫu, thiết bị ngành nhựa cần được ưu đãi đầu tư như đối với ngành cơ khí trọng điểm (cho vay vốn tín dụng đầu tư là 85% tổng mức đầu tư).

Đồng thời, cần khuyến khích sử dụng và sản xuất nhựa tái sinh, quy định những sản phẩm nào đã qua sử dụng phải được tái sinh, cập nhật những thành tựu của thế giới về các loại vật liệu mới có khả năng tự phân hủy, các loại nhựa sinh học, nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường như các loại bao bì trên cơ sở tinh bột hoặc màng từ polyninylalcol.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Ngành nhựa là một trong những ngành công nghiệp chiến lược ở Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm là 15 - 20% về giá trị và hơn 18,75% về sản lượng sản xuất từ năm 2006 đến nay. Ngành công nghiệp nhựa chiếm 4,8 - 5% tổng giá trị sản

xuất công nghiệp quốc gia và khoảng 3% GDP Việt Nam (số liệu thống kê tới 2010). Với tốc độ phát triển nhanh, ngành nhựa đang được coi là một ngành năng động trong nền kinh tế Việt Nam. Sự tăng trưởng đó xuất phát từ thị trường rộng, tiềm năng lớn và đặc biệt là vì ngành nhựa Việt Nam mới chỉ ở bước đầu của sự phát triển so với thế giới và sản phẩm nhựa được sử dụng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống bao gồm sản phẩm bao bì nhựa, sản phẩm nhựa vật liệu xây dựng, sản phẩm nhựa gia dụng và sản phẩm nhựa kỹ thuật cao. Đây là một trong 10 ngành công nghiệp trọng điểm được Chính phủ tập trung đầu tư để trở thành một mũi nhọn kinh tế mạnh mẽ.

Nắm bắt được xu thế phát triển của thị trường, nắm bắt chính sách khuyến khích của Nhà nước và kết hợp nguồn lực thực tế của Công ty, trong thời gian tới, Phụ Gia Nhựa sẽ tiếp tục đẩy mạnh đầu tư xây dựng và sớm đưa vào vận hành Nhà máy sản xuất số 02 nhằm nâng cao năng lực sản xuất đối với các sản phẩm hóa chất phụ gia, hạt phụ gia cho ngành nhựa và từng bước xây dựng chuỗi cung ứng, sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới như: Chất ổn định nhiệt PVC, Chất gia cường CPE và Chất bôi trơn PE wax theo định hướng phát triển bền vững của Công ty và hướng tới một công ty đại chúng năng động, cùng với việc tham gia trên TTCK của Công ty từ năm 2019 được đánh giá là phù hợp với xu thế phát triển của các doanh nghiệp tại Việt Nam và quốc tế.

Với những nỗ lực và định hướng rõ ràng đó cho thấy, chiến lược và định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng và cơ cấu lao động

Tại thời điểm 30/09/2020, tổng số lao động của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa là 40 người với cơ cấu cụ thể như sau:

Bảng 10. Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2020

Phân loại Lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
▪ Theo trình độ chuyên môn	40	100%
- Đại học, trên đại học	6	15%
- Cao đẳng, Trung cấp	3	7,5%
- Lao động phổ thông	31	77,5%
▪ Theo thời hạn hợp đồng	40	100%
- Hợp đồng không xác định thời hạn	23	57,5%
- Hợp đồng xác định thời hạn (từ 12 tháng đến 36 tháng)	17	42,5%
- Hợp đồng thời vụ (dưới 12 tháng)	-	-

Phân loại Lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
▪ Theo giới tính	40	100%
- Nam	29	72,5%
- Nữ	11	27,5%

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

10.2 Chính sách đối với người lao động

Nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng cho sự tồn tại và phát triển Công ty, do đó Công ty có nhiều chính sách hợp lý để người lao động gắn bó làm việc với trách nhiệm và hiệu quả cao nhất

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc:

- Khối văn phòng: Thứ 2 đến thứ 7: Sáng từ 7h30 - 11h30; Chiều từ 13h - 17h.
- Khối vận hành: Làm việc theo ca 8 tiếng, luân chuyển ca theo tuần.

Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ Chính sách đào tạo, tuyển dụng

Công ty luôn đề cao và coi trọng con người, đó là nhân tố hàng đầu để quyết định mọi thành công trong các hoạt động của đơn vị. Vì vậy, Công ty rất chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ nhân viên làm việc từ 2 - 3 năm để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp với khách hàng và ngoại ngữ. Việc đào tạo lao động được thực hiện theo kế hoạch hàng năm.

Bên cạnh đó, Công ty khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho những người tài giỏi phát huy khả năng của mình để đảm nhiệm những chức vụ, chức danh cao hơn.

❖ Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Chính sách lương, thưởng:

Người lao động trong Công ty được trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao, đồng thời phù hợp với mức lương tối thiểu vùng theo quy định của pháp luật. Lương được trả theo ngày cuối cùng hàng tháng. Đối với những cán bộ nhân viên phải làm thêm giờ thì được nghỉ bù tương đương với số giờ làm thêm, ngày làm thêm trong tháng.

Công ty có chính sách khen thưởng lễ, tết, lương tháng thứ 13, lương doanh số... xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao hơn, đồng thời áp dụng các biện

pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh Công ty.

Công ty thực hiện việc rà soát và nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Chế độ phúc lợi:

Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ, nhân viên; quan tâm đến người lao động trong các ngày lễ tết. Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn, bảo hiểm nhân thọ....

❖ **Hoạt động đoàn thể**

Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ hàng năm để thúc đẩy tinh thần đoàn kết, đồng thời nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe của các công nhân viên.

11. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Bảng 11. Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty năm 2018 - 2019

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức	Ghi chú
2018	8%	Cổ tức bằng tiền mặt	Đã chi trả
2019 (*)	12%	Cổ tức bằng tiền mặt/cổ phiếu	Chưa chi trả

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

(*) Do tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài và diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến nền kinh tế và Công ty nói riêng, tiến độ thu tiền không như kế hoạch và nhu cầu dòng tiền để đảm bảo triển khai dự án xây dựng Nhà máy sản xuất số 02 đúng tiến độ nên Công ty cần cân đối và thu xếp nguồn tiền vào thời điểm phù hợp để chi trả cổ tức cho cổ đông. Dự kiến, việc chi trả cổ tức năm 2019 cho cổ đông sẽ thực hiện trong quý 1 hoặc quý 2/2021. Công ty sẽ báo cáo và xin ý kiến tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

❖ Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 12. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty năm 2018 - 30/09/2020

ĐVT: Đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Vốn chủ sở hữu	36.331.572.187	38.680.138.093	40.756.250.868
1.1	Vốn góp của chủ sở hữu	33.000.000.000	33.000.000.000	33.000.000.000
1.2	Quỹ đầu tư phát triển	0	499.735.828	1.273.007.505
1.3	LNST chưa phân phối	3.331.572.187	5.180.402.265	6.483.243.363
2	Nợ phải trả	31.640.119.274	53.237.430.404	74.533.824.914
2.1	Nợ ngắn hạn	31.260.314.266	51.801.896.325	58.670.883.676
2.2	Nợ dài hạn	379.805.008	1.435.534.079	15.862.941.238
Tổng nguồn vốn kinh doanh		67.971.691.461	91.917.568.497	115.290.075.782

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III/2020 của PGN)

Tình hình sử dụng vốn kinh doanh

Các khoản nợ ngắn hạn của Công ty chủ yếu dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản vay dài hạn và vốn điều lệ của Công ty được sử dụng để đầu tư vào tài sản dài hạn, trong đó đầu tư vào dây chuyền máy móc thiết bị chiếm tỷ trọng lớn.

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính và không có thay đổi gì trong chính sách khấu hao. Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm

Phương tiện vận tải 10 năm

❖ **Mức lương bình quân của người lao động**

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2019 là 6.929.593 đồng/người/tháng, dự kiến năm 2020 đạt 7.300.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập cao so với các doanh nghiệp khác trong ngành và so với các doanh nghiệp khác trên địa bàn. Điều này cho thấy chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Công ty là tốt.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn. Hiện nay, Công ty đang được các ngân hàng đánh giá cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay của mình. Đây cũng là một lợi thế của Công ty trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay từ các ngân hàng.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Theo Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ của Công ty quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và theo pháp luật hiện hành.

Bảng 13. Số dư các quỹ

DVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Quỹ đầu tư phát triển	0	499.735.828	1.273.007.505
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0	166.578.609	424.335.835

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III/2020 của PGN)

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 14. Tình hình dư nợ vay của Công ty

DVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	24.762.752.785	33.579.961.527	29.698.892.016
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>23.880.581.299</i>	<i>32.609.146.042</i>	<i>27.866.151.806</i>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Vĩnh Phúc - tài	15.524.648.069	21.359.051.191	22.393.008.717

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
khoản VND			
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Hà Nội	2.127.756.000	2.497.787.666	2.382.739.120
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	1.941.864.000	2.496.375.880	2.490.873.180
Vay thấu chi Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	(1.819.135)	0	0
Vay ngắn hạn ngoại tệ USD Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Vĩnh Phúc	2.318.132.365	435.931.305	599.530.789
Ông Trần Đặng Công	1.970.000.000	4.820.000.000	0
Bà Nguyễn Thị Tuyết	0	1.000.000.000	0
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>882.171.486</i>	<i>970.815.485</i>	<i>1.832.740.210</i>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Vĩnh Phúc	246.065.332	175.805.000	51.000.000
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease - CN Hà Nội	636.106.154	795.010.485	1.781.740.210
<u>2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</u>	<u>379.805.008</u>	<u>1.398.288.336</u>	<u>15.835.853.426</u>
<i>Vay dài hạn</i>	<i>379.805.008</i>	<i>1.398.288.336</i>	<i>15.835.853.426</i>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam CN Vĩnh Phúc – tài khoản VND	379.805.008	204.000.000	7.970.000.000
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease - CN Hà Nội	0	1.194.288.336	521.853.426
Ông Trần Đặng Công	0	0	4.763.000.000
Bà Nguyễn Thị Tuyết	0	0	1.800.000.000
Ông Trần Đặng Phi	0	0	203.000.000
Bà Nguyễn Thu Hà	0	0	578.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III/2020 của PGN)

Đến thời điểm 30/09/2020, tất cả các khoản vay và nợ đến hạn của Công ty đều đã được thanh toán đầy đủ kịp thời, không có khoản nợ vay nào quá hạn. Các khoản nợ vay sắp đến thời hạn thanh toán đều nằm trong kế hoạch tài chính của Công ty và đã được chuẩn bị nguồn tài chính đầy đủ kịp thời.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Bảng 15. Tình hình công nợ của Công ty

ĐVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I. Các khoản phải thu	36.061.506.518	46.390.787.947	52.716.138.454
<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>35.702.973.958</i>	<i>45.997.567.738</i>	<i>52.140.689.287</i>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	29.496.394.953	45.359.817.305	51.709.321.795
Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.177.304.155	591.493.317	81.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	29.274.850	46.257.116	350.367.492
<i>Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>358.532.560</i>	<i>393.220.209</i>	<i>575.449.167</i>
Phải thu dài hạn khác	358.532.560	393.220.209	575.449.167
2. Các khoản phải trả	31.640.119.274	53.237.430.404	74.533.824.914
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>31.260.314.266</i>	<i>51.801.896.325</i>	<i>58.670.883.676</i>
Phải trả người bán ngắn hạn	5.176.105.865	13.961.762.033	22.759.289.937
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.098.540.098	1.292.041.320	1.501.586.557
Phải trả người lao động	109.928.551	90.669.976	50.080.549
Chi phí phải trả ngắn hạn	60.000.000	31.500.000	214.023.400
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	45.146.196	0	0
Phải trả ngắn hạn khác	7.840.771	2.679.382.860	4.022.675.382
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	24.762.752.785	33.579.961.527	29.698.892.016
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	166.578.609	424.335.835
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>379.805.008</i>	<i>1.435.534.079</i>	<i>15.862.941.238</i>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	0	37.245.743	27.087.812
Vay và nợ thuê tài chính dài	379.805.008	1.398.288.336	15.835.853.426

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
hạn			

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III/2020 của PGN)

Bảng 16. Chi tiết các khoản Phải thu ngắn hạn của khách hàng

DVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1. Các bên liên quan	15.225.338.953	41.981.267.325	38.713.179.295
Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát	8.271.965.053	34.951.108.325	30.328.843.295
Công ty cổ phần Hóa chất Thăng Long	527.048.900	356.554.000	533.731.000
Công ty cổ phần đầu tư thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát	6.426.325.000	6.673.605.000	7.850.605.000
2. Khác	14.271.056.000	3.378.549.980	12.996.142.500

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III/2020 của PGN)

Bảng 17. Chi tiết các khoản Phải trả người bán ngắn hạn

DVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1. Các bên liên quan	477.207.690	4.228.992.116	8.511.783.178
Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát	477.207.690	965.583.116	2.095.036.166
Công ty cổ phần Hóa chất Thăng Long	0	1.732.759.000	427.757.412
Công ty cổ phần đầu tư thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát	0	1.530.650.000	5.988.989.600
2. Khác	4.698.898.175	9.732.769.917	14.247.506.759

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III/2020 của PGN)

❖ **Đầu tư tài chính dài hạn**

Bảng 18. Đầu tư tài chính dài hạn của Công ty

DVT: Đồng

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
-----------	------------	------------	------------

Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Đầu tư tài chính dài hạn	300.000.000	300.000.000	600.000.000
<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>	<i>300.000.000</i>	<i>300.000.000</i>	<i>600.000.000</i>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý III/2020 của PGN)

Tại thời điểm 30/09/2020, Công ty có một khoản đầu tư tài chính dài hạn với giá trị 600 triệu đồng. Đây là trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng:

- Năm 2018 với số lượng trái phiếu sở hữu là 30 trái phiếu tại ngày 29/06/2018, mệnh giá trái phiếu 10.000.000 VND, kỳ hạn trái phiếu 10 năm. Lãi suất: Trái phiếu có lãi suất thả nổi (lãi suất có điều chỉnh định kỳ) và được xác định bằng lãi suất tham chiếu +0,8%/năm. Hình thức trái phiếu: Trái phiếu ghi danh được phát hành theo hình thức ghi sổ. Ngày phát hành: 29/06/2018, ngày đáo hạn: 29/06/2028.
- Năm 2020 với số lượng trái phiếu sở hữu là 3.000 trái phiếu tại ngày 30/07/2020, mệnh giá trái phiếu 100.000 VND, kỳ hạn trái phiếu 10 năm. Lãi suất: Trái phiếu có lãi suất thả nổi (lãi suất có điều chỉnh định kỳ) và được xác định bằng lãi suất tham chiếu +1%/năm. Hình thức trái phiếu: Trái phiếu ghi danh được phát hành theo hình thức ghi sổ. Ngày phát hành: 30/07/2020, ngày đáo hạn: 30/07/2030.
- Tại thời điểm 30/09/2020, các trái phiếu này đang được cầm cố tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - CN Vĩnh Phúc.

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 19. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Các chỉ tiêu	Đvt	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,8	1,5	1,5
Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,2	1,0	1,0
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	46,5	57,9	64,6
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	87,1	137,6	182,9

Các chỉ tiêu	Đvt	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	4,3	4,4	4,2
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	1,5	1,4	1,2
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	2,8	4,6	4,9
Hệ số LNST/VCSH bình quân	%	7,5	13,7	15,3
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	4,1	6,4	5,9
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	3,8	5,9	6,2
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND	747	1.562	1.837

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

12.3 Giải trình lưu ý của kiểm toán trên BCTC năm 2018

Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn UHY (**UHY**) là đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018 của Phụ Gia Nhựa. Tại các báo cáo kiểm toán này, **UHY** đã đưa ra ý kiến như sau:

Ý kiến của Kiểm toán: “Báo cáo kiểm toán này được phát hành thay thế cho Báo cáo kiểm toán số 26/2019/UHY-BCKT ngày 28/02/2019 sau khi Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa trình bày lại: Mã số 23, 24 về tiền chi cho vay và tiền thu hồi cho vay trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018 theo dòng tiền thực tế cho vay và thu hồi với giá trị bổ sung là 5 tỷ đồng thay cho việc trình bày trên cơ sở thuần (đối với hợp đồng quy định thời hạn cho vay và trả nợ không quá 90 ngày nhưng thực tế thanh toán sau 90 ngày); và trình bày lại tên khách hàng tại thuyết minh số 24.2 giao dịch với các bên liên quan (mua hàng giữa các bên liên quan) năm 208 giữa 02 khách hàng là Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát với Công ty CP Hóa chất Thăng Long.”

Giải trình của Phụ Gia Nhựa:

❖ **Đối với việc trình bày lại Mã số 23 và 24 trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018 (theo phương pháp gián tiếp):**

Chỉ tiêu	Mã số	Thông tin cũ (Năm 2018)	Thông tin trình bày lại (Năm 2018)
----------	-------	----------------------------	---------------------------------------

Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(300.000.000)	(5.300.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	Không trình bày	5.000.000.000

Lý do điều chỉnh:

- Trong năm 2018, Công ty đã ký kết hợp đồng cho vay ngắn hạn với Ông Phạm Văn Quân (Hợp đồng vay vốn số 0201/2018/HĐCV-PGN ký ngày 02/01/2018 kèm Phụ lục hợp đồng số 01.0201/2018/HĐCV-PGN) với thời hạn vay là 3 tháng, vay và thanh toán nhiều đợt với tổng giá trị cho vay là 8 tỷ đồng. Theo quy định tại Điểm 1.5 Mục 1 Điều 114 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính thì luồng tiền cho vay có thời hạn thanh toán không quá 3 tháng được trình bày trên cơ sở thuần.

- Tuy nhiên, một số khoản vay và trả nợ của Ông Phạm Văn Quân được thanh toán với thời hạn trên 3 tháng với giá trị 5 tỷ đồng nên Công ty trình bày lại (đối với hợp đồng quy định thời hạn cho vay và trả nợ không quá 90 ngày nhưng thực tế thanh toán sau 90 ngày).

❖ **Đối với việc trình bày lại tên khách hàng tại Thuyết minh số 24.2 phần “Giao dịch với các bên liên quan”, mục “Mua hàng từ các bên liên quan” năm 2018:**

Nội dung	Thông tin cũ (Năm 2018)	Thông tin trình bày lại (Năm 2018)
Mua hàng từ các bên liên quan		
Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát	409.156.200	39.225.952.900
Công ty CP Hóa chất Thăng Long	39.225.952.900	409.156.200

Lý do điều chỉnh:

- Do lỗi đánh máy, Công ty đã trình bày nhầm tên khách hàng tại Thuyết minh số 24.2: Giao dịch với các bên liên quan (mua hàng giữa các bên liên quan) năm 2018 giữa 02 khách hàng là Công ty TNHH Hóa chất Hồng Phát với Công ty CP Hóa chất Thăng Long.

13. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Ông Trần Đăng Công	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Trần Đăng Phi	Thành viên HĐQT
3	Bà Ngô Hoài Thanh	Thành viên HĐQT

TT	Họ và tên	Chức vụ
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính
5	Ông Phạm Duy Ga	Thành viên HĐQT độc lập
6	Ông Trần Tuấn Nghĩa	Thành viên HĐQT độc lập
II	Ban Giám đốc	
1	Ông Trần Đặng Công	Tổng Giám đốc
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Giám đốc Tài chính
III	Ban Kiểm soát	
1	Bà Nguyễn Thị Duyên	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Ông Nguyễn Minh Tiền	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Trần Đắc Nhật	Thành viên Ban Kiểm soát
IV	Kế toán trưởng	
1	Bà Trần Thị Việt Oanh	Kế toán trưởng

13.1 Hội đồng Quản trị

❖ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Ông Trần Đặng Công

- Họ và tên : Trần Đặng Công
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 11/06/1972
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số nhà 14, Phố Ngô Quyền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Số CMND : 001072020267 cấp ngày 19/07/2019 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Điện thoại liên hệ : 0913202082
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật - Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Giám đốc sản xuất
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát;
 - + Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hóa chất Thăng Long.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/1994 - 12/2000	VPĐD Công ty Sanyo Trading (Nhật Bản)	Nhân viên kinh doanh - Trưởng VP Hà Nội

Từ 12/2000 - 12/2017	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Chủ tịch Hội đồng thành viên- Giám đốc điều hành
Từ 07/2007 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 07/2011 đến nay	Công ty cổ phần Hóa Chất Thăng Long	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Tổng Giám Đốc
Từ 12/2017 đến nay	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 01/2018 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Giám đốc sản xuất

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 1.609.000 cổ phần, trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.609.000 cổ phần (chiếm 48,76%)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 160.000 cổ phần, trong đó:
 - + Họ tên người có liên quan: Ngô Hoài Thanh
 - + Mối quan hệ: Vợ
 - + Số cổ phần sở hữu: 160.000 cổ phần (chiếm 4,85%)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương chức danh Tổng Giám đốc
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Thành viên HĐQT - Ông Trần Đặng Phi**

- Họ và tên : Trần Đặng Phi
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 08/05/1968
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 55 Đường C2, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Số CMND : 001068017734 cấp ngày 23/09/2019 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Điện thoại liên hệ : 0908221888
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1991 - 1993	Công ty TNHH Thái Long	Nhân viên Marketing
Từ 1994 - 1999	Công ty TNHH TM và DV Hoàng Vy	Trưởng phòng kinh doanh
Từ 01/1988 - 12/2001	Xí nghiệp bao bì Hồng Phát	Cán bộ quản lý
Từ 01/2002 - 12/2010	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Phó Giám đốc
Từ 05/2010 - 12/2014	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Phó Giám đốc, Giám đốc chi nhánh
Từ 01/2015 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Vạn Lộc Phát	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Từ 12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm 0%)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 1.609.000 cổ phần, trong đó:
 - + Họ tên người có liên quan: Trần Đăng Công
 - + Mối quan hệ: Em trai
 - + Số cổ phần sở hữu: 1.609.000 cổ phần (chiếm 48,76%)
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- ❖ **Thành viên HĐQT - Bà Ngô Hoài Thanh**
 - Họ và tên : Ngô Hoài Thanh
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày sinh : 17/11/1972
 - Nơi sinh : Hà Nội
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Địa chỉ thường trú : Số nhà 14, Phố Ngô Quyền, Phường Trảng Tiễn, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
 - Số CMND : 001172020528 cấp ngày 03/01/2020 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
 - Điện thoại liên hệ : 0913501119

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật - Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Phó ban Tem - Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam;
 - + Giám đốc điều hành Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/1994 - 12/2007	Ban Bưu chính - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Cán bộ
Từ 01/2007 - 12/2014	Văn phòng Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	Trưởng phòng
Từ 01/2015 đến nay	Ban Tem - Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	Phó ban
Từ 07/2007 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 08/2014 - 12/2017	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Tổng Giám đốc
Từ 01/2018 đến nay	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Giám đốc điều hành

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 160.000 cổ phần, trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 160.000 cổ phần (chiếm 4,85%)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: 1.609.000 cổ phần, trong đó:
 - + Họ tên người có liên quan: Trần Đặng Công
 - + Mối quan hệ: Chồng
 - + Số cổ phần sở hữu: 1.609.000 cổ phần (chiếm 48,76%)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính - Bà Nguyễn Thị Thanh Hương**

- Họ và tên : Nguyễn Thị Thanh Hương
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 27/09/1970
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam

- Địa chỉ thường trú : P21, A10 Khuong Thượng, Hà Nội
- Số CMND : 011614876 cấp ngày 02/07/2008 tại CA Hà Nội
- Điện thoại liên hệ : 0913008901
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Khoa học, Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Giám đốc tài chính Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát;
 - + Giám đốc tài chính Cổ phần Hóa Chất Thăng Long.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 03/1993 - 12/2001	XN Bao bì Hồng Phát	Kế toán
Từ 01/2002 - 05/2007	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Kế toán trưởng
Từ 10/2007 - 12/2011	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Kế toán trưởng
Từ 07/2011 đến nay	Công ty cổ phần Hóa Chất Thăng Long	Giám đốc tài chính
Từ 01/2012 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Giám đốc tài chính
Từ 06/2017 đến nay	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Giám đốc tài chính
Từ 12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 80.000 cổ phần, trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 80.000 cổ phần (chiếm 2,42%)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương chức danh Giám đốc Tài chính
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- ❖ **Thành viên HĐQT độc lập - Ông Phạm Duy Ga**
 - Họ và tên : Phạm Duy Ga
 - Giới tính : Nam
 - Ngày sinh : 12/09/1972
 - Nơi sinh : Quất Động - Thường Tín - Hà Nội
 - Quốc tịch : Việt Nam

- Địa chỉ thường trú : Số 1 Ngõ 1 Ngõ Thi Nhậm, P. Quang Trung, Q. Hà Đông, TP Hà Nội
- Số CMND : 111007950 cấp ngày 10/01/2011 tại CA Hà Nội
- Điện thoại liên hệ : 0916611788
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Minh Dương
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1995 - 2005	Sinh sống làm việc tại Nga	
Từ 2005 - 2010	Lao động tự do	
Từ 2010 đến nay	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Minh Dương	Phó giám đốc
Từ 11/2017 - 2018	Công ty cổ phần Tre gỗ Hải Hiền	Giám đốc
Từ 02/2018 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ **Thành viên HĐQT độc lập - Ông Trần Tuấn Nghĩa**

- Họ và tên : Trần Tuấn Nghĩa
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 03/10/1975
- Nơi sinh : Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 4, tổ 26, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CMND : 012637298 cấp ngày 12/03/2011 tại CA Hà Nội
- Điện thoại liên hệ : 0912611000
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần HNI Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1996 - 2000	Artex Tiến Động	Trưởng phòng kinh doanh
Từ 2001 - 2003	Công ty cổ phần FPT	Trưởng nhóm kinh doanh dự án
Từ 2004 - 2006	Công ty TNHH Hợp Nhất	Giám đốc kinh doanh dự án
Từ 2006 - 2009	Công ty TNHH Gia Phát Group	Giám đốc phát triển kinh doanh
Từ 2009 - 2013	Heron Lake Golf Club	Giám đốc điều hành
Từ 2014 - 2016	Công ty IBCT JSC	Giám đốc phát triển kinh doanh
Từ 01/2017 đến nay	Công ty cổ phần HNI Hà Nội	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Từ 12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 30.000 cổ phần, trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (chiếm 0%)
 - + Sở hữu đại diện (Công ty cổ phần HNI Hà Nội ủy quyền): 30.000 cổ phần (chiếm 0,91%)
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

13.2 Ban Giám đốc

- ❖ **Tổng Giám đốc - Ông Trần Đặng Công**
Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở Mục 13.1.
- ❖ **Giám đốc Tài chính - Bà Nguyễn Thị Thanh Hương**
Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở Mục 13.1.
- ❖ **Giám đốc sản xuất - Ông Trần Đặng Công**

Sơ yếu lý lịch đã được trình bày ở Mục 13.1.

13.3 Ban Kiểm soát

❖ Trưởng Ban Kiểm soát - Bà Nguyễn Thị Duyên

- Họ và tên : Nguyễn Thị Duyên
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 05/05/1985
- Nơi sinh : Thanh Hóa
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Đông Tiến, Đông Sơn, Thanh Hóa
- Số CMND : 172821990 cấp ngày 08/09/2014 tại CA Thanh Hóa
- Điện thoại liên hệ : 0978124838
- Trình độ chuyên môn : Đại học - Chuyên ngành Kế toán tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/2008 - 04/2011	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính kế toán MKT	Nhân viên kế toán
Từ 05/2011 - 01/2015	Công ty cổ phần Du lịch và Bảo tồn sinh thái Bến En	Phụ trách kế toán
Từ 03/2015 - 09/2016	Công ty TNHH Tôn Tiến Mạnh	Kế toán tổng hợp
Từ 10/2016 - 11/2017	Công ty TNHH Xây dựng Ninh Bình	Kế toán hạch toán
Từ 12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

❖ Thành viên Ban Kiểm soát - Ông Nguyễn Minh Tiền

- Họ và tên : Nguyễn Minh Tiền
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 01/03/1974
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam

- Địa chỉ thường trú : Thạch Bàn - Gia Lâm - Hà Nội
- Số CMND : 012645898 cấp ngày 21/11/2011 tại CA Hà Nội
- Điện thoại liên hệ : 0913817167
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính ngân hàng; Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1996 - 2004	Công ty Dầu nhớt Total	Nhân viên Kinh doanh và Quản lý vùng
Từ 2004 - 2010	Công ty TNHH Nội thất Song Giang	Giám đốc kinh doanh
Từ 2011 - 2013	Công ty VDC	Nhân viên kinh doanh
Từ 2014 - 2017	Công ty Thời trang Handmade	Giám đốc phát triển thị trường
Từ 12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- ❖ **Thành viên Ban Kiểm soát - Ông Trần Đắc Nhật**
- Họ và tên : Trần Đắc Nhật
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 08/11/1991
- Nơi sinh : Hòa Hậu - Lý Nhân - Hà Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 99 Chính Kinh, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số CMND : 35091000062 cấp ngày 10/07/2015 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư
- Điện thoại liên hệ : 0938109691
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/2018 đến nay	Công ty TNHH Hóa Chất Hồng Phát	Nhân viên
Từ 04/2020 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Thành viên Ban Kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

13.4 Kế toán trưởng

- Họ và tên : Trần Thị Việt Oanh
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 25/12/1973
- Nơi sinh : Phú Thọ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : SN 42 đường Hùng Vương, Phường Hội Hợp, TP Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
- Số CMND : 135553775 cấp ngày 26/02/2008 tại CA tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại liên hệ : 0944883613
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1997 - 10/2006	Công ty CP Dược phẩm Vĩnh Phú	Kế toán viên
Từ 11/2006 - 06/2010	Công ty TNHH BangSun Việt Nam	Kế toán tổng hợp
Từ 07/2010 - 04/2011	Công ty TNHH Jahwa*Vina	Kế toán tổng hợp
Từ 05/2011 - 03/2015	Công ty CPTM & Dược Phẩm Ngọc Thiện	Kế toán tổng hợp
Từ 04/2015 - 11/2017	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Kế toán quản trị

Từ 12/2017 đến nay	Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa	Kế toán trưởng
--------------------	------------------------------	----------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 7.000 cổ phần, trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phần (chiếm 0,21%)
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phần (chiếm 0%)
- Số cổ phần sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương chức danh Kế toán trưởng
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

14. Tài sản

14.1 Tài sản cố định hữu hình

Bảng 20. Tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 30/09/2020

DVT: Đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
1	Nhà cửa vật kiến trúc	17.303.220.720	14.855.991.144	85,85
2	Máy móc, thiết bị	9.320.420.442	1.596.587.352	17,13
3	Phương tiện vận tải	963.201.818	516.694.666	53,64
	Tổng cộng	27.586.842.980	16.969.228.162	61,51

(Nguồn: BCTC quý III/2020 của PGN)

14.2 Tài sản cố định thuê tài chính

Bảng 21. Tài sản cố định thuê tài chính của Công ty tại thời điểm 30/09/2020

DVT: Đồng

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
1	Máy móc, thiết bị	5.218.131.864	4.509.458.750	86,42
	Tổng cộng	5.218.131.864	4.509.458.750	86,42

(Nguồn: BCTC quý III/2020 của PGN)

14.3 Danh sách các bất động sản Công ty đang quản lý và sử dụng

Bảng 22. Danh sách bất động sản Công ty đang quản lý và sử dụng

Stt	Mặt bằng	Quy mô (m ²)	Mục đích sử dụng	Quyền sử dụng
1	Thôn Minh Quyết, P. Khai Quang, Tp. Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	16.002,6	Làm trụ sở Công ty, nhà xưởng và kho bãi	Thuê đất 50 năm (từ tháng 3/2008 - 18/03/2058)

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

15.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của PGN đối với các ngành kinh doanh mũi nhọn, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường của các ngành hàng mà Công ty hiện đang kinh doanh và đầu tư, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2020 cụ thể như sau:

Bảng 23. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	
			Giá trị	% tăng (giảm) so với 2019
1	Vốn điều lệ	Đồng	66.000.000.000	100%
2	Tổng doanh thu	Đồng	150.000.000.000	35,09%
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	6.400.000.000	24,15%
4	Tỷ lệ LNST/Doanh thu	%	4,27%	-
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	9,69%	-
6	Tỷ lệ cổ tức	%	15%	-

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào các dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin và giả định có được tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

15.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

a. Giải pháp về Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục duy trì hợp tác với các nhà cung cấp nguyên vật liệu hiện tại, đồng thời tìm kiếm các nhà cung cấp tại các thị trường tiềm năng.
- Giám sát chặt chẽ cũng như nâng cao năng lực hoạt động sản xuất tại các nhà máy, đầu tư thêm dây chuyền sản xuất, đảm bảo hiệu quả trong quá trình sản xuất sản phẩm.
- Tập trung cho hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, thực hành tiết kiệm, cắt giảm các chi phí không hợp lý và các hạng mục không phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Củng cố và xây dựng quan hệ với các khách hàng trong và ngoài nước.

b. Giải pháp về Hoạt động thương mại

- Mở rộng và kiện toàn mô hình Tổ chức và quản lý Công ty theo hướng gọn nhẹ,

hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh, trong đó tập trung: kiện toàn hệ thống phân phối và công tác bán hàng để giảm thiểu chi phí đi lại, chi phí vận chuyển; hoàn thiện bộ phận đầu tư.

- Bổ sung nguồn nhân sự mới, có chất lượng để phục vụ hoạt động kinh doanh, đặc biệt cấp quản lý, nhân viên bán hàng, chuyên viên đầu tư dày dặn kinh nghiệm và nhiệt huyết trong công việc.
- Hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, quy trình phối hợp điều hành giữa các phòng chuyên môn.
- Tăng cường công tác đào tạo cho đội ngũ quản lý cấp cao, cấp trung thông qua việc cử đi học các lớp quản lý, lãnh đạo. Tập trung đào tạo nội bộ cho nhân viên kinh doanh để nâng cao hiệu suất.
- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ được giao, đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty.

c. Giải pháp về Hoạt động đầu tư

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán và sử dụng vốn trong toàn Công ty. Tăng cường công tác kiểm soát dòng tiền, đảm bảo sử dụng đúng mục đích.
- Tập trung cân đối, thu xếp nguồn vốn đảm bảo đủ vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các hoạt động trọng tâm năm 2020.
- Thường xuyên rà soát lại các khoản công nợ, đặc biệt là các khoản ứng quá/ứng vượt/các khoản công nợ nội bộ trong Công ty và công nợ với các khách hàng.
- Tiếp tục tìm kiếm các hạng mục đầu tư khả thi và đem lại lợi nhuận cao.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương đã tiến hành thu thập và xem xét các thông tin về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa tại thời điểm lập Bản cáo bạch. Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho APEC và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Dựa trên kết quả kinh doanh các năm qua, năng lực của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa, dự báo tình hình kinh tế và ngành trong thời gian tới, Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa dự kiến cho năm 2020 là có thể đạt được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về thị trường là sát với thực tế và không có những biến động nghiêm trọng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như các mục tiêu chiến

lược dài hạn của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính chất tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường chứng khoán

Công ty sẽ thực hiện việc đưa cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch trên thị trường chứng khoán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán là **3.300.000** cổ phiếu, tương đương với **33.000.000.000** đồng mệnh giá cổ phiếu. Trong đó:

- Chào bán 1.650.000 cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2 : 1
- Chào bán 1.650.000 cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược.

4. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu và Nhà đầu tư chiến lược của Công ty được thực hiện theo Phương án phát hành tại Nghị quyết số 1304/2020/NQ-ĐHĐCĐ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty thông qua ngày 13/04/2020, cụ thể như sau :

- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: **10.000** đồng/cổ phiếu
- Giá chào bán cho Nhà đầu tư chiến lược: **10.000** đồng/cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách

Dựa trên BCTC đã kiểm toán năm 2019, giá trị sổ sách của một cổ phiếu Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa vào thời điểm 31/12/2019 được tính như sau:

$$\text{Giá trị 1 Cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2019
Vốn chủ sở hữu (1)	Đồng	38.680.138.093
Tài sản vô hình (2)	Đồng	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (3)	Cổ phiếu	3.300.000
Giá trị 1 Cổ phần (4) = {(1) - (2)} / (3)	Đồng/cổ phiếu	11.721

Giá thị trường

Dựa vào giá cổ phiếu đóng cửa bình quân 20 (hai mươi) phiên giao dịch liên tục gần nhất trên sàn HNX của cổ phiếu PGN trước ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội (Từ ngày 26/02/2020 đến ngày 24/03/2020) là **13.510** đồng/cổ phiếu.

Kết luận:

Căn cứ theo tình hình thị trường chứng khoán hiện nay và nhu cầu vốn cần sử dụng, ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ngày 13/04/2020 của Công ty đã ra Nghị quyết

số 1304/2020/NQ-ĐHĐCĐ thống nhất thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu và Nhà đầu tư chiến lược để tăng vốn điều lệ từ 33.000.000.000 đồng lên 66.000.000.000 đồng với giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu và Nhà đầu tư chiến lược là 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương án xử lý trong trường hợp đợt chào bán không huy động đủ số dự kiến

- Trong trường hợp số lượng cổ phần chào bán cho Cổ đông hiện hữu và Nhà đầu tư chiến lược không được phân phối hết và số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) thì Hội đồng quản trị Công ty sẽ phân phối cho các đối tượng khác/nhà đầu tư khác theo hình thức cạnh tranh với giá chào bán là 10.000 đồng/CP trong thời hạn Giấy phép chào bán cho phép.

- Trong trường hợp số lượng cổ phần vẫn không được chào bán hết cho các đối tượng khác/nhà đầu tư khác thì Công ty sẽ đăng ký tăng vốn trên số cổ phiếu thực tế đã chào bán được.

- Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán thì Công ty sẽ sử dụng các nguồn khác như vay Ngân hàng để bù đắp vào nhu cầu vốn của các dự án đang cần triển khai thực hiện.

7. Phương thức phân phối

7.1 Chào bán cho Cổ đông hiện hữu

Chào bán 1.650.000 cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ 2 : 1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ nhận được 1 quyền, cứ 2 quyền sẽ được mua thêm 1 cổ phiếu mới). Theo đó, vào ngày phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được hưởng quyền mua thêm 50 cổ phiếu phát hành thêm với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Số cổ phiếu phát hành thêm được làm tròn (xuống) đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) của các cổ đông sẽ được Hội đồng Quản trị tổng hợp và phân phối cho đối tượng khác.

Ví dụ: Nhà đầu tư Nguyễn Văn A sở hữu 101 cổ phiếu, Ông A sẽ được mua: $(101 \times 0,5) = 50,5$ cổ phiếu phát hành thêm. Do việc làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên Cổ đông A chỉ được mua thêm 50 cổ phiếu mới và số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh 0,5 cổ phiếu sẽ được Hội đồng quản trị phân phối tiếp cho các đối tượng khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

Người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thoả thuận giữa hai bên. Quyền mua chỉ được chuyển một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3).

7.2 Chào bán cho Nhà đầu tư chiến lược

Chào bán 1.650.000 cổ phiếu cho Nhà đầu tư chiến lược. Danh sách Nhà đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phiếu đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua tại Nghị quyết số 1808/2020/NQ-HĐQT ngày 18/08/2020.

Bảng 24. Danh sách Nhà đầu tư chiến lược tham gia mua cổ phiếu

Stt	Họ và tên nhà đầu tư	Số hữu cổ phiếu PGN hiện tại (ngày 18/08/2020)		Số lượng cổ phiếu chào bán	Dự kiến sở hữu cổ phiếu PGN sau khi chào bán (*)		Quan hệ với thành viên HĐQT, BGD và BKS
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Trần Đăng Phi	0	0	266.000	266.000	4,03	Là người có liên quan với Ông Trần Đăng Công - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
2	Vũ Thị Tinh Hoa	0	0	200.000	200.000	3,03	Không có quan hệ
3	Bùi Huy Quỳnh	59.000	1,79	300.000	359.000	5,44	Không có quan hệ
4	Nguyễn Thị Thu Hoàng	55.700	1,69	284.000	339.700	5,15	Không có quan hệ
5	Trần Thái Lễ	0	0	300.000	300.000	4,55	Không có quan hệ
6	Trần Quang Hưng	0	0	100.000	100.000	1,52	Không có quan hệ
7	Trần Thị Hạnh	134.000	0	200.000	334.000	5,06	Không có quan hệ
Tổng cộng		248.700	7,54	1.650.000	1.898.700	28,77	

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

(*) Tỷ lệ (%) được tính toán trên cơ sở giá định PGN hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 66 tỷ đồng, tương ứng với 6.600.000 cổ phiếu và số cổ phiếu của các Nhà đầu tư được quyền mua cổ phiếu không có sự biến động.

Trường hợp số cổ phiếu chào bán không được các Nhà đầu tư chiến lược mua hết, ĐHĐCĐ uỷ quyền cho Hội đồng quản trị phân phối cho các nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.

8. Thời gian phân phối cổ phiếu

- Đợt chào bán được dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng của UBCKNN. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.
- Việc phát hành cổ phiếu để chào bán cho Nhà đầu tư chiến lược thực hiện đồng thời với việc phát hành cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu.

9. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký: Tối thiểu 20 ngày kể từ ngày được phép thực hiện quyền tại PGN hoặc chuyển nhượng quyền mua theo thời gian đã công bố.
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 3.300.000 cổ phiếu, trong đó:
 - ✓ Chào bán cho Cổ đông hiện hữu: 1.650.000 cổ phiếu
 - ✓ Chào bán cho Nhà đầu tư chiến lược: 1.650.000 cổ phiếu
- Phương thức thanh toán:
 - ✓ Đối với Cổ đông hiện hữu:
 - + Cổ đông đã lưu ký: Các cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
 - + Cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua tại Phòng Kế toán - Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa - Thôn Minh Quyết, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, đồng thời nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa (xem số tài khoản phong tỏa tại mục V.13).
 - ✓ Đối với Nhà đầu tư chiến lược: Nhà đầu tư chiến lược thực hiện đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa (xem số tài khoản phong tỏa tại mục V.13) trong cùng thời hạn với cổ đông hiện hữu.
 - ✓ Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.
- Chuyển giao cổ phiếu:
 - ✓ Công ty lập danh sách phân bổ chứng khoán chào bán thêm cho Cổ đông và Nhà đầu tư chiến lược.
 - ✓ Thực hiện hạch toán chứng khoán chào bán thêm cho Cổ đông và Nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua trong Sổ đăng ký cổ đông và phát hành Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần.
 - ✓ Tiến hành phân phối số cổ phiếu mà Cổ đông, Nhà đầu tư chiến lược không đăng ký mua hết (nếu có) và số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) cho các đối tượng khác.
 - ✓ Các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ.
 - ✓ Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu và Nhà đầu tư

chiến lược sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung trên sàn HNX.

- Quyền lợi người mua cổ phiếu:
 - ✓ Đối với Cổ đông hiện hữu: Cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng. Đối với số cổ phiếu do Hội đồng quản trị phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - ✓ Đối với Nhà đầu tư chiến lược: Cổ phiếu chào bán cho các Nhà đầu tư chiến lược sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% số lượng cổ phiếu được mua trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.
 - ✓ Đối với Cổ đông hiện hữu: Bằng số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.
 - ✓ Đối với Nhà đầu tư chiến lược: Bằng số lượng cổ phiếu được quyền mua theo danh sách đã được HĐQT phê duyệt hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không áp dụng.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài. Cổ đông là người nước ngoài được phép mua cổ phần của Công ty theo quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành.

Tỷ lệ sở hữu đối với người nước ngoài tại Phụ Gia Nhựa được xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Công ty đã thực hiện rà soát với Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong Phụ lục 4 - Luật Đầu tư 2014 và tiếp tục thực hiện đối chiếu với dữ liệu điện tử tại Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo địa chỉ: <https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhnghedautu/6> để xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài áp dụng đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh mà Công ty đang hoạt động theo quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật có liên quan và

điều ước quốc tế. Trong các ngành nghề Công ty đang hoạt động, có một số là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và một số ngành, nghề nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia (tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 0%). Theo đó, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và ngành, nghề nhà đầu tư nước ngoài không được tham gia tại Phụ Gia Nhựa như sau:

Stt	Ngành nghề	Mã số ngành	Ngành nghề có điều kiện	Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại văn bản luật liên quan	Giới hạn tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài
1	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029	Có	Không quy định	49%
2	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022	Có	Không quy định	49%
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	Có	49%	49%
4	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	Có	Không quy định	49%
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221	Có	51%	51%
6	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023	Có	Không quy định	49%
7	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900	Có	0%	0%
8	Thoát nước và xử lý nước thải	3700	Có	Không quy định	49%

Như vậy theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015, mức tỷ lệ sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài áp dụng với Phụ Gia Nhựa tối đa là 0%.

Công ty cam kết việc phân phối cổ phiếu của đợt phát hành tăng vốn năm 2020 không làm tăng tỷ lệ sở hữu hiện tại của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp số lượng cổ phần chào bán cho Cổ đông hiện hữu và Nhà đầu tư chiến lược không được phân phối hết và số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có), Công ty sẽ chỉ phân phối tiếp cho các đối tượng khác/nhà đầu tư khác ở trong nước để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Phụ Gia Nhựa không vượt quá tỷ lệ giới hạn theo quy định.

Tại thời điểm 25/03/2020, nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ 100 cổ phiếu, chiếm 0,003% tổng số cổ phiếu đang phát hành của Công ty.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Đối với Cổ đông hiện hữu:

- ✓ Cổ phiếu chào bán cho Cổ đông hiện hữu là cổ phiếu tự do chuyển nhượng.
- ✓ Đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có): Hội đồng quản trị phân phối tiếp cho các đối tượng khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu và toàn bộ số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

- Đối với Nhà đầu tư chiến lược: Cổ phiếu chào bán cho Nhà đầu tư chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

12. Các loại thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán

12.1 Đối với Công ty:

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng là 20%.

Thuế xuất, nhập khẩu: Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế giá trị gia tăng (VAT): Thuế suất thuế giá trị gia tăng đang áp dụng là 10%.

Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

12.2 Đối với nhà đầu tư:

• Nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành thì thuế TNCN từ hoạt động giao dịch chứng khoán gồm:

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Điều 16, thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 16/06/2015 của Bộ Tài chính quy định Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Thu nhập từ cổ tức

Thông tư số 111/2013/TT-BTC quy định thu nhập của cá nhân từ cổ tức được xem là thu nhập chịu thuế.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế TNCN được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phần hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, tuy nhiên khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

• **Nhà đầu tư tổ chức**

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức

Được miễn thuế theo quy định tại khoản 6, Điều 4 Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty, chi tiết như sau:

- Tên chủ tài khoản: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Vĩnh Phúc
- Số hiệu tài khoản: **42510000407883**

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ **33.000.000.000** đồng lên **66.000.000.000** đồng được dùng để:

- Bổ sung nguồn vốn lưu động: 22.817.000.000 đồng.
- Xây dựng Nhà máy số 02, mua máy móc thiết bị: 10.183.000.000 đồng.

2. Phương án khả thi

2.1 Cơ sở pháp lý:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa.

2.2 Mục tiêu dự án:

- Sản xuất Stearat kim loại: nâng công suất hiện tại từ 1.200 tấn/năm lên 4.000 tấn/năm.
- Sản xuất Hạt tạo màu: nâng công suất hiện tại từ 1.000 tấn/năm lên 3.500 tấn/năm.
- Sản xuất Chất ổn định nhiệt PVC: công suất 1.000 tấn/năm.
- Sản xuất Chất gia cường CPE: công suất 1.000 tấn/năm.
- Sản xuất Chất bôi trơn PE wax: công suất 500 tấn/năm.

2.3 Mô tả dự án:

- Tên dự án: Xây dựng Nhà máy sản xuất số 02

- Tên chủ đầu tư: Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa
- Địa điểm thực hiện dự án: Khu đất hiện nay của Công ty tại thôn Minh Quyết, P. Khai Quang, Tp. Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc.
- Diện tích đất dự kiến sử dụng: 3.000 m²
- Công suất thiết kế:
 - + Stearat kim loại: 2.800 tấn/năm
 - + Hạt tạo màu: 2.500 tấn/năm
 - + Chất ổn định nhiệt PVC: 1.000 tấn/năm
 - + Chất gia cường CPE: 1.000 tấn/năm
 - + Chất bôi trơn PE wax: 500 tấn/năm
- Quy mô nhà máy: khoảng 3.144 m², bao gồm:
 - + Nhà điều hành: nhà 2 tầng, tổng diện tích sử dụng là 260 m²
 - + Xưởng sản xuất: 2.500 m²
 - + Phòng trưng bày sản phẩm: 184 m²
 - + Các công trình khác (nhà để xe, đường nội bộ ...): 200 m²
- Tổng vốn đầu tư: 56.400.000.000 đồng, trong đó:

TT	Hạng mục đầu tư	Giá trị (VND)
1	Chi phí máy móc thiết bị	12.400.000.000
2	Chi phí xây dựng, lắp đặt	16.200.000.000
3	Chi phí vốn lưu động	27.800.000.000
	Tổng cộng	56.400.000.000

- Nguồn vốn đầu tư:
 - Vốn thu được từ phát hành cổ phiếu: 33,0 tỷ đồng.
 - Vốn vay: 22,2 tỷ đồng.
 - Vốn tự có (quỹ đầu tư phát triển) : 1,2 tỷ đồng.

2.4 Tính khả thi của dự án:

- Sản phẩm Stearat kim loại: 2 năm nay Công ty luôn chạy hết công suất, trong khi đó nhu cầu của khách hàng hiện tại mà Công ty đang cung cấp còn nhiều và có xu hướng tăng. Thị trường tiêu thụ cho sản phẩm này trong nước và quốc tế còn rất lớn.
- Hạt tạo màu đen của Công ty đã có chỗ đứng vững chắc tại thị trường Nhật. Các đơn đặt hàng cho sản phẩm này cho thị trường Nhật năm 2020 đã tăng gấp đôi so với 2019. Ngoài ra, Công ty đang hợp tác với đối tác Nhật để phát triển thêm các loại hạt tạo màu khác có nhiều tiềm năng xuất khẩu.
- Với chất lượng và giá thành của Hạt tạo màu, Công ty tự tin chiếm lĩnh thị trường trong nước và xuất khẩu sang các thị trường khác.

– Các sản phẩm mới mà Công ty đã phát triển thành công trong năm 2019: Chất ổn định nhiệt PVC, Chất gia cường CPE và Chất bôi trơn PE wax. Các công ty trong nước có nhu cầu sử dụng sản phẩm loại này vẫn phải nhập khẩu từ trước đến nay. Với ưu thế sản xuất trong nước, chi phí sản xuất thấp, chất lượng ổn định và dịch vụ hậu mãi, Công ty tự tin cạnh tranh được với sản phẩm nhập khẩu. Công suất dự kiến của các sản phẩm này, so với dung lượng thị trường trong nước là vô cùng khiêm tốn, chỉ chiếm dưới 1%. Công ty sẽ có các dự án để tăng công suất cho các sản phẩm này trong tương lai gần.

– Các đại lý bán hàng của Công ty có năng lực tốt, nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực này và có sẵn số lượng khách hàng tiềm năng đông đảo.

2.5 Tiến độ thực hiện dự án

– Thời gian xây dựng: Từ tháng 12/2019 đến tháng 12/2020 (Công ty chính thức khởi công xây dựng dự án vào ngày 06/12/2019).

– Thời gian lắp đặt máy móc thiết bị: Từ quý 3/2020

– Tuyển dụng lao động: Từ quý 4/2020

– Chạy thử: Từ quý 4/2020

– Vận hành đồng bộ và sản xuất chính thức: Từ quý 1/2021

2.6 Tiến độ dự án đến thời điểm hiện tại

Trên cơ sở kết quả đầu tư từng giai đoạn, Công ty đã và đang từng bước quyết toán và ghi tăng tài sản. Tính đến thời điểm 30/9/2020, Công ty đã hoàn tất thủ tục ghi tăng một phần giá trị tài sản, máy móc thiết bị và một số hạng mục đầu tư thuộc Dự án Xây dựng Nhà máy sản xuất số 02 với trị giá 16,56 tỷ đồng, chi tiết như sau:

Bảng 25. Danh mục tài sản đã ghi nhận là tài sản thuộc dự án (tính đến 30/09/2020)

DVT: Đồng

Stt	Hạng mục	Giá trị (gồm VAT)	Nguyên giá	Tài khoản hạch toán
1	Nhà cửa vật kiến trúc	11.650.537.949	10.611.827.709	– 2111
2	Máy móc thiết bị	4.890.804.872	4.455.035.883	2112
3	Tài sản dài hạn chờ phân bổ (hệ thống điện chiếu sáng)	19.903.400	18.094.000	242
	Tổng cộng	16.561.246.220	15.084.957.592	

(Nguồn: BCTC quý III/2020 của PGN)

Hiện tại, Công ty đang tiến hành xây dựng các hạng mục còn lại của Dự án là Nhà trưng bày sản phẩm, khu văn phòng và tiếp tục đầu tư các máy móc thiết bị phục vụ cho Nhà máy. Cụ thể:

Bảng 26. Danh mục các hạng mục, tài sản đang và sẽ tiếp tục đầu tư

ĐVT: Đồng

Stt	Hạng mục	Nhà cung cấp	Giá trị tài sản
I	Tài sản đang đầu tư		6.383.000.000
1	Nhà trưng bày sản phẩm và văn phòng	Mua trong nước	3.710.000.000
2	Hệ thống phản ứng (2 hệ thống)	Mua trong nước	2.156.000.000
3	Hệ thống máy nghiền (1 máy)	Mua trong nước	517.000.000
II	Tài sản dự kiến đầu tư		3.800.000.000
1	Dây chuyền masterbatch	Nhập khẩu	2.600.000.000
2	Hệ thống PCCC	Mua trong nước	1.200.000.000
	Tổng cộng		10.183.000.000

(Nguồn: CTCP Phụ Gia Nhựa)

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán

Stt	Đối tượng	Số cổ phần phát hành	Giá phát hành dự kiến (đồng/cổ phần)	Số tiền thu được (đồng)
1	Cổ đông hiện hữu	1.650.000	10.000	16.500.000.000
2	Nhà đầu tư chiến lược	1.650.000	10.000	16.500.000.000
Tổng cộng		3.300.000		33.000.000.000

2. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 1304/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/04/2020 toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là 33.000.000.000 đồng dự kiến sẽ được sử dụng cho việc xây dựng Nhà máy sản xuất số 02, đầu tư máy móc thiết bị và bổ sung nguồn vốn lưu động.

Trong thời gian qua, do có sự chênh lệch giữa việc đầu tư nhà máy và thời gian huy động vốn tài trợ cho dự án, để đảm bảo quá trình xây dựng nhà máy kịp thời và đúng tiến độ. Công ty đã sử dụng các nguồn vốn kinh doanh sẵn có và nguồn vốn vay để tài trợ cho hoạt động xây dựng, mua sắm lắp đặt máy móc.

Bảng 27. Tình hình thanh quyết toán các khoản đầu tư đến 30/09/2020

ĐVT: 1.000 đồng

Stt	Khoản mục	Tổng giá trị (gồm VAT)	Đã thanh toán			Nợ phải trả
			Trả vốn vay NH	Trả bằng NVKD	Cộng	
I	Tài sản đã hoàn thành đầu tư	16.570.980	7.800.000	7.009.637	14.809.637	1.751.609
1	Nhà cửa VKT	11.650.537	7.800.000	3.649.928	11.449.928	200.609
2	Máy móc, thiết bị	4.890.804		3.339.804	3.342.463	1.551.000
3	Tài sản dài hạn chờ phân bổ (hệ thống điện chiếu sáng)	19.903		19.903	19.903	
	Tổng cộng	16.570.980	7.800.000	7.019.371	14.819.371	1.751.609

Để phù hợp với tình hình thực tế xây dựng Nhà máy sản xuất số 02 và nhằm tạo nguồn vốn lưu động cho Nhà máy khi chính thức đi vào vận hành. Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 1111/2020/NQ-HĐQT ngày 11/11/2020 để điều chỉnh lại kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu. Theo đó, ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu, dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ

được dùng để bổ sung vốn lưu động, xây dựng các hạng mục còn lại của Dự án và mua máy móc thiết bị. Cụ thể như sau:

Bảng 28. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Bổ sung vốn lưu động:	22.817.000.000	Ngay sau khi hoàn tất việc huy động vốn từ đợt chào bán cổ phiếu
1.1	Trả nợ vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Vĩnh Phúc	10.000.000.000	
1.2	Vốn lưu động	12.817.000.000	
2	Xây dựng Nhà máy số 02, mua máy móc thiết bị	10.183.000.000	
2.1	Xây dựng Nhà máy: Nhà trung bày sản phẩm và văn phòng; Hệ thống PCCC	4.910.000.000	
2.1	Mua máy móc thiết bị	5.273.000.000	
Tổng cộng		33.000.000.000	

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà HL, ngõ 82 Phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 37557446

Fax: (024) 37557448

Website: <http://www.uhy.vn>

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Grand Plaza, Số 117 đường Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35730200

Fax: (024) 35771966

Email: info@apec.com.vn

Website: <http://www.apec.com.vn>

Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Phụ Gia Nhựa, Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương nhận thấy rằng khả năng thành công của đợt chào bán là khả thi, do mức giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn so với giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 (11.721 đồng/cổ phiếu) và giá cổ phiếu đang được giao dịch trên thị trường chứng khoán của Công ty (dao động từ 10.500 đồng - 15.500 đồng). Việc thực hiện thành công đợt chào bán sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính và bổ sung nguồn vốn kịp thời cho Công ty nhằm sớm hoàn thiện việc xây dựng và đưa vào vận hành Nhà máy sản xuất số 02. Qua đó, từng bước tham gia vào sản xuất và phân phối các sản phẩm mới mà Công ty đã phát triển thành công trong năm 2019: Chất ổn định nhiệt PVC, Chất gia cường CPE và Chất bôi trơn PE wax, góp phần vào việc đa dạng các sản phẩm dịch vụ của Công ty và là một bước tiến cần thiết trong quá trình phát triển của Công ty. Đồng thời, việc sớm đưa vào vận hành Nhà máy sản xuất số 02 sẽ giúp Công ty nâng cao năng lực sản xuất đối với các sản phẩm hóa chất phụ gia và hạt phụ gia cho ngành nhựa nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty
3. **Phụ lục III:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC 9 tháng năm 2020.
4. **Phụ lục IV:** Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua phương án chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.
5. **Phụ lục V:** Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về việc Thông qua hồ sơ xin cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng.
6. **Phụ lục VI:** Các tài liệu khác.



Vĩnh Phúc, ngày 15.. tháng 12 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ GIA NHỰA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN ĐĂNG CÔNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Thanh

nmol

TRẦN THỊ VIỆT OANH

NGUYỄN THỊ DUYÊN

CTCP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN ĐỖ LĂNG